

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN NINH HẢI

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN NINH HẢI
(2000-2020)**

Ninh Hải, tháng 7-2020

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN NINH HẢI
(2000-2020)

Chịu trách nhiệm xuất bản
HUYỆN ỦY NINH HẢI

Chỉ đạo nội dung
BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Chỉ đạo biên soạn
NGUYỄN MINH TRÚ
TRỊNH MINH HOÀNG
PHÚ VĂN TRẠNG
HỒ HOÀNG KIM
NGUYỄN KHẮC HÒA
VÕ THỊ THƠ
NGÔ MINH TỰ
MAI HOAN

Biên soạn
LÊ DUY HOÀN

Sưu tầm tư liệu
VŨ VĂN TRƯỜNG
LÊ THỊ ÁI DUNG
PHẠM NGỌC THÂN
NGUYỄN THỊ HOÀNG TRANH
TRƯƠNG THỊ HƯƠNG

Ảnh tư liệu
BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY
BÁO NINH THUẬN
TRUNG TÂM VH TT & TT HUYỆN

LỜI GIỚI THIỆU

Ninh Hải là huyện ở phía Đông-Bắc tỉnh Ninh Thuận, vùng đất giàu truyền thống cách mạng. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân các dân tộc trên địa bàn Ninh Hải đã anh dũng, kiên cường và có nhiều đóng góp cho cách mạng. Từ sau ngày quê hương được giải phóng, Đảng bộ và Nhân dân huyện Ninh Hải tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết dân tộc, nêu cao tinh thần tự lực tự cường, đổi mới tư duy, phát huy các nguồn lực để phát triển kinh tế-xã hội.

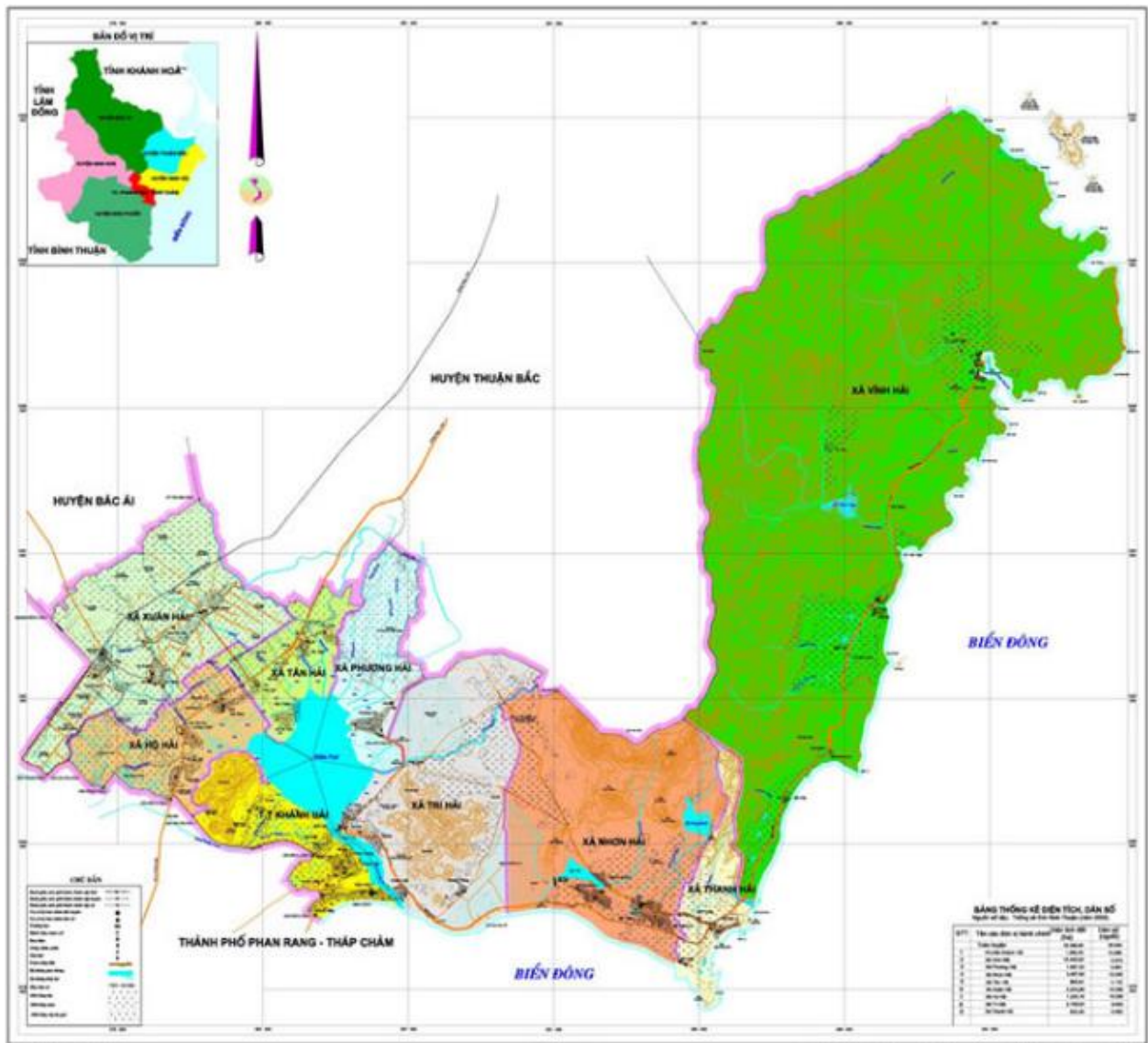
Năm 1996, thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy Ninh Hải đã biên soạn và xuất bản “Lịch sử Đảng bộ huyện Ninh Hải (1930-1975)”. Đến năm 2005, tiếp tục xuất bản “Lịch sử Đảng bộ huyện Ninh Hải (1975-2000)”. Thực hiện Chỉ thị 20-CT/TW, ngày 18-01-2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, kế hoạch 96-KH/TU, ngày 02-3-2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, năm 2019, Thường trực Tỉnh ủy đã đồng ý chủ trương tiếp tục biên soạn “Lịch sử Đảng bộ huyện Ninh Hải (2000-2020)”. Cuốn sách nhằm tổng kết những thành tựu, hoạt động của Đảng bộ và Nhân dân huyện trong suốt 20 năm qua. Trên cơ sở đó, rút ra bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong tình hình mới. Nhằm giáo dục tinh thần yêu quê hương, đất nước, tự hào về quê hương Ninh Hải anh hùng; tiếp tục động viên tinh thần cống hiến cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, nhất là đối với thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.

Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn, Ban biên soạn đã có nhiều cố gắng trong việc sưu tầm, tham khảo các nguồn tư liệu khác nhau như: các Văn kiện Đại hội, các văn bản của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ VIII đến lần thứ XII; các báo cáo hàng quý, năm; đặc biệt là đã tranh thủ ý kiến đóng góp, trao đổi của các đồng chí nguyên lãnh đạo huyện qua các thời kỳ; đã tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo để xin ý kiến đóng góp, chỉnh sửa, bổ sung những nội dung còn thiếu sót của bản thảo. Tuy nhiên, quá trình biên soạn không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Rất mong nhận được sự góp ý, bổ sung của các đồng chí và bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Ban Thường vụ Huyện ủy xin chân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo, nguyên là lãnh đạo của huyện qua các thời kỳ; các ban, ngành, đoàn thể và các xã, thị trấn; cảm ơn Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã nhiệt tình giúp đỡ trong suốt quá trình nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách này.

Nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ XII, nhiệm kỳ (2020-2025), Ban Thường vụ Huyện ủy trân trọng giới thiệu cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ huyện Ninh Hải (2000-2020)” đến các đồng chí, đồng bào và bạn đọc gần xa.

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY



Bản đồ hành chính huyện Ninh Hải



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân huyện Ninh Hải (năm 2001)

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

HUYỆN NINH HẢI

VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ-VĂN HÓA

I. Điều kiện tự nhiên

Ninh Hải là huyện ở phía Đông-Bắc tỉnh Ninh Thuận. Vị trí địa lý ở 11⁰34'11'' đến 11⁰37'30'' độ vĩ Bắc và từ 108⁰32'41'' đến 109⁰01'56'' độ kinh Đông. Phía Bắc giáp với huyện Thuận Bắc, phía Nam giáp với thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, phía Tây giáp với huyện Bác Ái, phía Đông giáp biển Đông.

Tổng diện tích tự nhiên của huyện là 253,58 km². Trong đó, đất sản xuất nông nghiệp là 20.615,01 ha, chiếm 81,30%; đất phi nông nghiệp là 3.584,04 ha, chiếm 14,13%; đất chưa sử dụng là 1.159,04ha, chiếm 4,57%.¹

Huyện Ninh Hải được thiên nhiên cấu tạo với địa hình khá phức tạp, thấp dần từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông. Địa hình có dạng chuyển tiếp của địa hình trung du và miền núi. Phía Đông-Bắc huyện Ninh Hải là một quần thể với nhiều núi cao kế tiếp nhau. Cao nhất là Núi Chúa 1.039m ở giữa, xung quanh có núi Nước Nhì 722m, núi Ông 950m, núi Chùa 604m, núi Hòn Tý 560m, núi Đá Vách 330m, núi Bà Dương 222m, núi Láng Mì 581m, núi Hòn Bà 800m... tạo thành một bức “bình phong” chắn gió bão. Với địa hình như vậy, Ninh Hải có vị trí chiến lược trong phát triển kinh tế-xã, quốc phòng, an ninh. Đặc biệt có núi Cà Đú nằm độc lập, phía Bắc giáp Đàm Nai, phía Nam giáp tỉnh lộ 702 chạy từ Quốc lộ 1A xuống cảng Ninh Chữ, phía Đông giáp ruộng và rẫy của Nhân dân Khánh Hải, phía Tây giáp Quốc lộ 1A. Núi Cà Đú có chiều dài hơn 2.200m, chiều rộng khoảng 1.000m và độ cao 318m so với mặt nước biển, có nhiều hang động rộng lớn khoảng 400-500m². Do có vị trí đặc biệt quan trọng về mặt quân sự trong chiến tranh giải phóng, nên ta xây dựng ở đây thành căn cứ phục vụ qua hai cuộc kháng chiến của quân và dân tỉnh nhà.

Núi rừng Ninh Hải trùng điệp, không chỉ có vị trí đặc biệt quan trọng đối với chiến tranh giải phóng mà còn có vị trí chiến lược trong phòng thủ bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Núi rừng có nhiều loại gỗ quý như Trầm hương, Trắc, Bằng lăng, Sao, Dầu và nhiều loại nguyên liệu có giá trị. Trên địa bàn huyện có vườn Quốc gia núi Chúa, diện tích tự nhiên 29.856 ha, có nhiều sinh vật quần tụ phong phú và đa dạng với 330 loài có xương sống trên cạn, 84 loài thú, 163 loài chim và 83 loài bò sát lưỡng cư, trong đó có 64 loài quý hiếm được cảnh báo bảo tồn; hệ thực vật cũng có hơn 1.530 loài rất quý hiếm, một số được ghi trong Sách đỏ Việt Nam và Sách đỏ Thế giới.

¹ Chi cục Thống kê Ninh Hải, Niên giám thống kê huyện Ninh Hải 2018, xb 5-2019, trang 12,13.



Quang cảnh núi Chúa



Vọc Chà Vá chân đen, động vật quý hiếm sinh sống tại Vườn Quốc gia núi Chúa



Quang cảnh núi và biển ở Vườn Quốc gia Núi Chúa



Vẻ đẹp hoang sơ của Hòn Đỏ

Ninh Hải được thiên nhiên ưu đãi đầy đủ các loại địa hình, có tiềm năng, thế mạnh để phát triển toàn diện. Các loại địa hình bao gồm:

Vùng địa hình gò đồi ven biển tập trung chủ yếu ở phía Đông và phía Nam của huyện, gồm các xã Thanh Hải, Nhơn Hải, Tri Hải và một phần thị trấn Khánh Hải. Dạng địa hình này điển hình cho toàn huyện, có diện tích 10.731ha chiếm 42,28% tổng diện tích toàn huyện. Loại đất chủ yếu là đất cát đến pha cát, độ cao dưới 200 m, tạo thành một dãy dài và hẹp chạy dọc ven biển.

Vùng đồng bằng có độ cao từ 10m-30m so với mặt nước biển, địa hình tương đối bằng phẳng, hướng dốc từ Tây-Bắc xuống Đông Nam và dốc dần ra biển, gồm các xã Tân Hải, Hộ Hải, Xuân Hải, Phương Hải và một phần thị trấn Khánh Hải. Dạng địa hình này có diện tích 4.107ha chiếm 16,18% tổng diện tích toàn huyện. Các loại đất chính là đất phù sa, đất xám, đất mặn, đất cát; tầng đất dày 50-100cm. Đây là vùng sản xuất nông nghiệp, phát triển chăn nuôi gia súc như dê, bò, cừu và nuôi trồng thủy sản.

Vùng ven biển gồm các xã Vĩnh Hải, Thanh Hải, Nhơn Hải, Tri Hải và Khánh Hải, có chiều dài bờ biển gần 50km, kéo dài từ Bình Sơn đến Bãi Kinh nằm ở phía Nam cảng Cam Ranh. Có những vịnh, vũng lớn như Vĩnh Hy, Đàm Chông, Đàm Nại, cửa biển Ninh Chữ. Vùng lãnh hải rộng hơn 10.000km² nằm trong vùng nước trời, có dòng chảy hoàn lưu, nhiệt độ tương đối ổn định. Là một trong những ngư trường trọng điểm của tỉnh và cả nước.



Vịnh Vĩnh Hy, địa điểm tham quan du lịch, nghỉ dưỡng nổi tiếng
(*Danh lam thắng cảnh cấp Quốc gia*)



Hang Rái, điểm đến tham qua du lịch nổi tiếng
(danh lam thắng cảnh cấp tỉnh)



Bãi biển Ninh Chữ, tiềm năng phát triển du lịch, nghỉ dưỡng



Huyện Ninh Hải được thiên nhiên ưu đãi nhiều bãi biển đẹp

Ninh Hải, vùng đất giàu tiềm năng về phát triển kinh tế biển, đặc biệt là ngành nghề nuôi trồng, khai thác thủy sản, các hoạt động thương mại-dịch vụ, du lịch biển. Qua các nhiệm kỳ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đều đề ra mục tiêu ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế biển. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng: Thương mại-dịch vụ, công nghiệp-xây dựng và nông nghiệp.

Vùng biển Ninh Hải có tổng trữ lượng cá tôm hàng năm khoảng 10.000-20.000 tấn. Khả năng khai thác hàng năm hơn 10.000 tấn. Vùng biển Ninh Hải rất đa dạng các loại hải sản, nhiều loại có giá trị kinh tế cao: cá hồng, cá mú, cá thu, cá ngừ, tôm hùm, mực ống, mực nang. Vùng ven biển hình thành những đồng bằng nhỏ hẹp và vùng đất cát phù hợp cho việc trồng các loại cây thực phẩm, các loại cây đặc sản vùng nắng nóng tiêu biểu như: Cây hành, tỏi, cây nho và trại ươm nuôi tôm sú giống. Vùng biển rất thuận lợi phát triển các loại hình dịch vụ, du lịch biển cao cấp, là một trong những thế mạnh của Ninh Hải, hàng năm ngành thủy sản, dịch vụ, du lịch của huyện đã đóng góp lớn vào giá trị kinh tế-xã hội của tỉnh.

Ninh Hải có Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc-Nam đi qua, đường chiến lược từ Ninh Chữ nối liền Quốc lộ 1A lên sân bay quân sự Thành Sơn, chiến khu Bác Ái rất thuận tiện cho lưu thông hàng hóa. Đến nay, các xã trong huyện Ninh Hải đều có đường giao thông đi lại thuận tiện. Đường ven biển nối với Cam Ranh (Khánh Hòa) vào Bình Thuận, đã tạo điều kiện cho Ninh Hải phát triển mọi mặt, trở thành vị trí chiến lược của tỉnh và khu vực.

Ninh Hải nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa. Do đặc điểm địa hình nên khí hậu có tính chất đặc trưng, khô hạn và nắng nóng đặc biệt so với các vùng

khác. Nhiệt độ bình quân hàng năm là $27,7^{\circ}\text{C}$. Tháng có nhiệt độ bình quân cao nhất là $29,4^{\circ}\text{C}$ (Tháng 8). Tháng có nhiệt độ bình quân thấp nhất là 25°C (Tháng 1), nhiệt độ cao và nóng, quanh năm không có mùa đông lạnh.

Lượng mưa bình quân hàng năm khoảng từ 717mm đến 750mm. Số ngày mưa bình quân trong năm khoảng 60 ngày. Mùa mưa tập trung vào 3 tháng: 9, 10, 11 chiếm tới 805 lượng mưa cả năm. Mùa khô từ tháng 12 năm trước đến tháng 8 năm sau. Lượng nước bốc hơi hàng năm là 1.640mm. Số giờ nắng trong năm khoảng từ 2500-2600 giờ/năm. Hàng năm gió Đông-Bắc thổi mạnh từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, gió Tây-Nam từ tháng 4 đến tháng 8, tốc độ gió bình quân từ 2,8m/s đến 5,0m/s.

Về khoáng sản, San hô có trữ lượng 4,5 triệu tấn; Đá ốp lát ở khu vực Vĩnh Hải, cát vôi ở Nhơn Hải có trữ lượng khá lớn. Đây là nguồn tài nguyên làm cơ sở cho ngành công nghiệp chế biến khoáng sản.

II. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1693, vùng đất này đã được Chúa Nguyễn lập địa danh hành chính. Ninh Hải thuộc đạo Phan Rang, dinh Bình Thuận (sau là trấn Bình Thuận, rồi trấn Thuận Thành). Năm Minh Mạng thứ 13 (1832), vùng đất Ninh Hải thuộc huyện Yên Phước, Phủ Ninh Thuận. Năm Đồng Khánh thứ 3 (1888) huyện Yên Phước nhập vào tỉnh Khánh Hoà. Sau nhiều lần tách rồi nhập, tháng 7-1922, phần đất Phủ Ninh Thuận tách khỏi tỉnh Khánh Hoà lập đạo Phan Rang có huyện An Phước Chàm, 5 tổng ở đồng bằng (Mỹ Tường, Đắc Nhơn, Kinh Dinh, Vạn Phước và Phú Quý); 2 tổng ở miền núi (É Lâm Hạ, É Lâm Thượng). Khi phát xít Nhật đảo chính thực dân Pháp, Ninh Thuận là đơn vị hành chính cấp tỉnh, vùng đất Ninh Hải thuộc Tổng Mỹ Tường, tỉnh Ninh Thuận.

Từ năm 1945 đến 1975, Ủy ban Kháng chiến tỉnh Ninh Thuận, tùy theo tình hình trên chiến trường có lúc chia tỉnh thành 4 huyện (Thuận Nam, Thuận Bắc, Bác Ái, Anh Dũng); có lúc chia thành 5 Vùng kháng chiến, trong đó có 3 căn cứ và 4 Chiến khu. Sau đó, chia thành 5 huyện, thị (Thuận Nam, Thuận Bắc, Bác Ái, Anh Dũng và Phan Rang). Giai đoạn 1945-1975, về cơ bản vùng đất Ninh Hải nằm trong huyện Thuận Bắc.

Cụ thể, sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, chính quyền cách mạng chia tỉnh Ninh Thuận thành 3 huyện: Ninh Hải Thượng, Ninh Hải Hạ và Ninh Sơn. Đến tháng 6-1946, thực hiện chủ trương của Khu 6, tỉnh Ninh Thuận chia thành 6 Khu hành chính ở đồng bằng, vùng rừng núi và đồng bào Chăm sinh sống, ta thành lập Phòng Quốc dân thiểu số (5 Phân phòng). Trong đó, Khu I (trương đương huyện Ninh Hải hiện nay) bao gồm các thôn: Cà Đú (Lương Cách), Tân Sơn, Dư Khánh, Văn Sơn, Nhơn Sơn, Ninh Chử, Hòn Thiên, Hộ Diêm, Gò Đèn, Gò Thau, Gò Sạn, Ba Tháp, Phương Cự, Tri Thủy, Tân An, Khánh Hội,

Khánh Tường, Khánh Nhơn, Mỹ Tường, Mỹ Hòa, Thái An, Vĩnh Hy, Bình Nghĩa, Xóm Bằng, Bà Tứ, Lò Ổ, Xóm Am, Đá Hang, Xóm Chùa, Cầu Gãy.

Tháng 2-1947, đổi Khu thành Vùng. Đến tháng 8-1948, giao Vùng 6 (Cam Ranh) cho Khánh Hòa và sáp nhập các Vùng thành lập các huyện Thuận Nam, Thuận Bắc và An Phước (Vùng I và IV sáp nhập thành huyện Thuận Bắc; Vùng II và III thành huyện Thuận Nam; vùng 5 thành thị xã Phan Rang-Tháp Chàm và các Phân phòng Quốc dân thiểu số thành huyện An Phước).

Từ tháng 10-1946 đến tháng 6-1948, Vùng I gồm các xã như: Cách Mạng (Vĩnh Hy, Thái An, Mỹ Hòa); Cộng Hòa (Mỹ Tường, Khánh Nhơn); Cấp Tiến (Khánh Tường, Khánh Hội, Tri An, Tri Thủy, Phương Cự); Đoàn Kết (Tân Hội, Cà Đú, Hội Diêm, Hòn Thiên, Gò Đền, Gò Thau, Gò Sạn); ngoài ra còn các xã Dân Chủ, Dân Quyền,... sau này thuộc huyện Thuận Bắc. Các thôn Cầu Gãy, Đá Hang Chúa, Rẫy Mới, Xóm Bằng, Lò Ổ, Ba Kiến, Bà Tứ, Láng Sắn đều thuộc Phòng Quốc dân Thiểu số chỉ đạo.

Cuối năm 1948, thành lập huyện Thuận Bắc gồm các thôn xã Vùng I và các thôn xã Vùng IV. Lúc này tên xã có sự thay đổi: xã Cách Mạng đổi thành xã Bắc Phong; xã Cộng Hòa đổi thành xã Bắc Thủy; xã Cấp Tiến đổi thành xã Bắc Trạch; xã Đoàn Kết đổi thành xã Bắc Quang; xã Dân Chủ đổi thành xã Bắc Khánh (Dư Khánh, Văn Sơn, Nhơn Sơn, Ninh Chữ) và các xã Vùng IV: Bắc Lâm, Bắc Xuyên. Ngoài ra, còn có các xã Thuận Thủy (đường 11), Thuận Long, Thuận Phong (ở phía Bắc sông Cái).

Cuối năm 1949, giải thể cấp huyện, thành lập xã lớn trực thuộc tỉnh. Vùng đất Ninh Hải gồm các xã: Thuận Phong, Thuận Bình, Thuận An, Thuận Quang, Thuận Khánh.

Đến cuối năm 1953, xã Thuận Bình chia thành 2 xã: Thuận Mỹ và Thuận Phương. Xã Thuận Mỹ gồm các thôn từ Khánh Nhơn đến Mỹ Tường, Mỹ Hòa và Thái An; xã Thuận Phương, từ Khánh Hội, Tân An, Tri Thủy, Khánh Tường, Phương Cự, Bình Nghĩa. Những địa phương có liên quan các thôn miền núi CK19 lập thành xã Phước Lợi trực thuộc Ban Cán sự Bắc Ái và một số đồng chí ở Vĩnh Hy, Thái An, Mỹ Hòa trụ lại núi rừng tham gia kháng chiến, hình thành một Khu an toàn, sau đổi lại là Khu dân sinh I.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, vùng đồng bằng Ninh Thuận được tổ chức lại thành 5 Vùng. Các Tổng lớn trước đây được tổ chức thành 5 Vùng (Ninh Hải gồm Vùng I, IV, V), riêng thị xã Phan Rang-Tháp Chàm, cùng Bắc Ái, Anh Dũng vẫn giữ nguyên đơn vị hành chính.

Đến tháng 10-1965, tái lập lại các huyện ở đồng bằng Thuận Nam, Thuận Bắc và An Phước. Từ năm 1965 đến năm 1975, tỉnh Ninh Thuận gồm có các đơn vị

hành chính: thị xã Phan Rang-Tháp Chàm, Bác Ái, Anh Dũng, Thuận Nam, Thuận Bắc và An Phước. Thời kỳ này vùng đất Ninh Hải nằm trong huyện Thuận Bắc.

Trong khi đó, năm 1957, chính quyền Sài Gòn chia Ninh Thuận ra thành 3 quận: Thanh Hải (tương đương với ranh giới hành chính huyện Ninh Hải hiện nay), Bửu Sơn và An Phước. Năm 1960, thành lập thêm quận Du Long, trong đó có sáp nhập thêm một số xã thuộc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, nhưng đến 1967 lại trả các xã đó về tỉnh Khánh Hòa. Năm 1971, thành lập thêm quận Song Pha. Năm 1971-1975, Ninh Thuận có 5 quận, 27 xã và 121 ấp.

Sau ngày tỉnh Ninh Thuận được giải phóng 16-4-1975 và thống nhất đất nước 30-4-1975, các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, Tuyên Đức, Lâm Đồng sáp nhập thành tỉnh Thuận Lâm.

Tháng 2-1976, giải thể tỉnh Thuận Lâm, thành lập tỉnh Thuận Hải gồm địa bàn các tỉnh Ninh Thuận, Bình Tuy và Bình Thuận. Phần đất của tỉnh Ninh Thuận có 4 huyện: Ninh Sơn, Bác Ái, An Phước và Ninh Hải.

Ngày 27-4-1977, thực hiện Quyết định của Hội đồng Chính phủ¹, hợp nhất huyện Ninh Hải, 4 xã của huyện An Phước (Phước Diêm, Phước Dinh, Phước Hải, Phước Tân và 6 phường của thị xã Phan Rang (Mỹ Hương, Tấn Tài, Kinh Dinh, Thanh Sơn, Phũ Hà, Đạo Long) thành một huyện lấy tên là huyện Ninh Hải. Các phường trên chuyển thành thị trấn huyện lỵ của huyện Ninh Hải gọi là thị trấn Phan Rang thuộc huyện Ninh Hải. Đây là thời kỳ huyện Ninh Hải có diện tích và địa giới hành chính lớn nhất. Theo đó, sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, huyện Ninh Hải có 19 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Phan Rang và 18 xã: Cát Hải, Đông Hải, Hộ Hải, Khánh Hải, Mỹ Hải, Nhơn Hải, Phước Chiến, Phước Công, Phước Diêm, Phước Dinh, Phước Hải, Phước Kháng, Phước Lợi, Phước Tân, Phước Hới, Văn Hải, Vĩnh Hải, Xuân Hải, huyện lỵ đóng tại Phan Rang.

Ngày 13-3-1979, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 104-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã và thị trấn thuộc tỉnh Thuận Hải. Theo đó, tách các thôn Lương Cách, Tân Hội của xã Hộ Hải, các thôn Công Thành, Thành Ý của xã Xuân Hải và thôn Đài Sơn của thị trấn Phan Rang để thành lập một xã mới lấy tên là xã Thành Hải. Tách các thôn Ba Tháp, Gò Sạn, Gò Đền của xã Hộ Hải, thôn Mỹ Nhơn của xã Xuân Hải để thành lập một xã mới lấy tên là xã Tân Hải. Tách các thôn Tấn Tài A, Tấn Tài B của thị trấn Phan Rang, thôn Tấn Lộc của xã Mỹ Hải để thành lập một xã mới lấy tên là xã Tấn Hải. Tách các thôn Phước Lập, Văn Lâm của xã Phước Nam, thôn Chung Mỹ của xã Phước Dân (huyện An Sơn) để thành lập một xã mới lấy tên là xã Lâm Hải.

¹ Quyết định số 124-CP, ngày 27-4-1977 của Hội đồng Chính phủ về việc hợp nhất và điều chỉnh địa giới một số huyện, thị xã thuộc tỉnh Thuận Hải.

Đồng thời, đổi tên xã Phước Công thành xã Công Hải; xã Phước Lợi thành xã Lợi Hải; xã Phước Tân thành xã An Hải; xã Phước Dinh thành xã Dinh Hải; xã Phước Diêm thành xã Diêm Hải; xã Phước Hải thành xã Tri Hải; xã Cát Hải thành xã Phương Hải.

Huyện Ninh Hải gồm có thị trấn Phan Rang và 22 xã: An Hải, Phương Hải, Công Hải, Diêm Hải, Dinh Hải, Đông Hải, Hộ Hải, Khánh Hải, Lâm Hải, Lợi Hải, Mỹ Hải, Nhơn Hải, Phước Chiến, Phước Hải, Phước Kháng, Tân Hải, Tấn Hải, Thành Hải, Tri Hải, Văn Hải, Vĩnh Hải, Xuân Hải.

Ngày 01-9-1981, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 45-HĐBT về việc chia hai huyện An Sơn và Ninh Hải thành thị xã Phan Rang-Tháp Chàm và các huyện Ninh Sơn, Ninh Hải, Ninh Phước thuộc tỉnh Thuận Hải. Theo đó, tách thị trấn Phan Rang và 4 xã: Khánh Hải, Tấn Hải, Thành Hải, Văn Hải để tái lập thị xã Phan Rang-Tháp Chàm (nay là thành phố Phan Rang - Tháp Chàm). Tách 5 xã: An Hải, Diêm Hải, Dinh Hải, Lâm Hải, Phước Hải để thành lập huyện Ninh Phước.

Như vậy, huyện Ninh Hải mới chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01-01-1982, bao gồm 13 xã: Công Hải, Đông Hải, Hộ Hải, Lợi Hải, Mỹ Hải, Nhơn Hải, Phước Chiến, Phước Kháng, Phương Hải, Tân Hải, Tri Hải, Vĩnh Hải, Xuân Hải. Cơ quan huyện lỵ Ninh Hải đóng tại thôn Tri Thủy, xã Tri Hải. Ngày 30-10-1982, chuyển 2 xã Mỹ Hải và Đông Hải về thị xã Phan Rang-Tháp Chàm. Ngày 24 đến 29-01-1983, Đại hội Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ III được tổ chức tại xã Tri Hải.

Tháng 5-1983, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, huyện lỵ Ninh Hải chuyển từ thôn Tri Thủy, xã Tri Hải đến thôn Ba Tháp, xã Tân Hải (nay là thôn Ba Tháp, xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc).

Tháng 7-1991, chuyển xã Khánh Hải thuộc thị xã Phan Rang-Tháp Chàm về huyện Ninh Hải. Từ đó, huyện lỵ từ thôn Ba Tháp, xã Tân Hải được chuyển về Khánh Hải cho đến hiện nay.

Ngày 01-4-1992, tỉnh Ninh Thuận được tái lập gồm 4 huyện, thị: Ninh Phước, Ninh Hải, Ninh Sơn và thị xã Phan Rang-Tháp Chàm.

Ngày 28-5-1994, thực hiện Nghị định 42 của Chính phủ, xã Khánh Hải trở thành thị trấn Khánh Hải. Như vậy, huyện Ninh Hải có 1 thị trấn Khánh Hải và 11 xã: Công Hải, Hộ Hải, Lợi Hải, Nhơn Hải, Phước Chiến, Phước Kháng, Phương Hải, Tân Hải, Tri Hải, Vĩnh Hải, Xuân Hải.

Ngày 07-7-2005, Chính phủ ra nghị định số 84/2005/NĐ-CP thành lập xã thuộc huyện Ninh Hải và thành lập huyện Thuận Bắc. Như vậy, huyện Ninh Hải còn 25.125,20ha diện tích tự nhiên và 91.336 nhân khẩu, có 9 đơn vị hành chính trực thuộc là các xã Tân Hải, Hộ Hải, Xuân Hải, Phương Hải, Tri Hải, Nhơn Hải,

Thanh Hải (mới thành lập), Vĩnh Hải và thị trấn Khánh Hải. Theo đó, địa giới hành chính huyện Ninh Hải được định hình đến hiện nay.

III. Truyền thống lịch sử, văn hóa

Tính đến 31-12-2018, dân số toàn huyện Ninh Hải gồm 94.424 người¹, mật độ dân số 372 người/km². Trong đó, người Kinh chiếm 91,9%; người Chăm khoảng 7,23%; người Raglai khoảng 0,53%; người Hoa khoảng 0,34%. Thành phần tôn giáo bao gồm: Phật giáo 21,41%; Thiên Chúa giáo 9,23%; Hồi giáo 1,5%, còn lại theo tín ngưỡng thờ cúng ông bà, tổ tiên.

Người Chăm, người Raglai vốn là cư dân sống và định cư lâu dài trên vùng đất Ninh Hải. Người Kinh chủ yếu có nguồn gốc từ các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên và Quảng Bình di dân vào dưới thời phong kiến. Cùng với cư dân bản địa hình thành cộng đồng dân cư, qua chống chọi với thiên nhiên khắc nghiệt và đấu tranh chống áp bức bóc lột của chế độ phong kiến, thực dân mà có Nhân dân có tinh thần đoàn kết và cần cù trong lao động.

Nhân dân các dân tộc ở Ninh Hải vốn có truyền thống yêu quê hương đất nước nồng nàn và ý chí bất khuất kiên trung trong đấu tranh chống các thế lực cường quyền, chống giặc ngoại xâm.

Dưới thời kỳ phong kiến, quan lại Nam triều cùng với chủ nghĩa thực dân đã dùng bộ máy cai trị đàn áp, Nhân dân Ninh Hải gánh chịu bao nỗi đắng cay cơ cực vì một cổ mang lấy hai trùng.

Trước cảnh khốn cùng, do bị áp bức bóc lột đến tận xương tủy của thực dân, phong kiến, Nhân dân Ninh Hải đã nhiều lần đứng lên đấu tranh quyết liệt để đòi tự do và cơm áo.

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam. Nhân dân các dân tộc trên địa bàn Ninh Hải đã đứng lên hưởng ứng, góp phần vào thắng lợi cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, giành chính quyền về tay Nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, nhiều hy sinh gian khổ, quân và dân Ninh Hải đã lập nhiều chiến công vẻ vang góp phần giải phóng quê hương, thống nhất đất nước năm 1975. Với những chiến công xuất sắc trong kháng chiến, truyền thống cách mạng hào hùng, huyện Ninh Hải được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân vào năm 2001.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa, vùng đất Ninh Hải có sự đan xen, giao thoa văn hóa với một số huyện, thành phố trong tỉnh. Lịch sử đã để lại cho Ninh Hải một bề dày về văn hóa của nhiều dân tộc. Trong đó tiêu

¹ Chi cục Thống kê Ninh Hải, Niên giám thống kê huyện Ninh Hải 2018, xb 5-2019, trang 17.

biểu là văn hóa vùng biển ở Vĩnh Hải, Nhơn Hải, Thanh Hải, Tri Hải, Khánh Hải, Phương Hải; văn hóa làng của cộng đồng người Chăm ở An Nhơn, Phước Nhơn; văn hóa của đồng bào Raglai vùng Cầu Gãy, Đá Hang.

Phát huy truyền thống kiên cường, bất khuất trong hai cuộc kháng chiến của một huyện anh hùng, Đảng bộ và Nhân dân tăng cường khối đại đoàn kết, không ngừng sáng tạo, đổi mới, phát huy tiềm năng, thế mạnh của huyện, xây dựng quê hương Ninh Hải ngày càng phát triển, giàu đẹp và văn minh.

CHƯƠNG I

ĐẢNG BỘ HUYỆN NINH HẢI LÃNH ĐẠO TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (2000-2010)

I. Giai đoạn đầu của công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000-2005)

Năm 2000, năm khởi đầu thế kỷ mới, tình hình thế giới có nhiều biến động quan trọng và phức tạp. Kinh tế thế giới tiếp tục trì trệ và suy giảm, khủng hoảng tài chính trong khu vực Đông Nam Á, Châu Á và yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng tăng. Ở trong nước, thành tựu qua 15 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa-xã hội và đời sống Nhân dân ta không ngừng được cải thiện; uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng tăng lên và ngày càng được củng cố.

Ở Ninh Hải, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ IX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ VII, nhìn chung kinh tế-xã hội có bước phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân tiếp tục được cải thiện; chính trị, quốc phòng, an ninh được giữ vững, tạo những tiền đề quan trọng để Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc huyện Ninh Hải tiếp tục xây dựng, phát triển.

1. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ VIII.

Thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW, ngày 22-5-2000 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, trong khoảng thời gian nửa cuối năm 2000, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ninh Hải đã tập trung chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng tổ chức Đại hội và chuẩn bị cho Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ VIII.

Đại hội lần thứ VIII Đảng bộ huyện Ninh Hải được tiến hành từ ngày 28-11-2000 đến 30-11-2000, tại hội trường Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải. Về dự Đại hội có 109 đại biểu tại 45 tổ chức cơ sở Đảng, đại diện cho gần 700 đảng viên trong huyện.

Đại hội đánh giá, qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII, Đảng bộ huyện Ninh Hải đã đạt được một số kết quả khả quan trên các lĩnh vực. Về diện tích, sản lượng lương thực đều tăng dần qua các năm; chăn nuôi từng bước phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, thể hiện qua sự hình thành một số trang trại vừa và nhỏ; diện tích nuôi trồng và sản lượng tôm xuất khẩu không

ngừng mở rộng và nâng cao; hoạt động khai thác đánh bắt hải sản có nhiều chuyển biến khá; tốc độ tăng trưởng sản xuất ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt

khá và có nhiều mặt hàng mới. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện được tăng cường, đã phát huy hiệu quả; một số hoạt động kinh tế khác tiếp tục phát triển. Đời sống văn hóa xã hội của Nhân dân được nâng lên một bước. An ninh chính trị được ổn định và giữ vững, trật tự an toàn xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ. Hệ thống chính trị ngày càng được củng cố kiện toàn.

Đạt được kết quả trong nhiệm kỳ là do Đảng và Nhà nước đã có đường lối, chính sách đúng đắn, hợp lòng dân, đã và đang đi vào cuộc sống. Đảng bộ Ninh Hải đã vận dụng đường lối đúng đắn vào tình hình cụ thể ở địa phương, khơi dậy lòng tin và sự phấn khởi của mọi tầng lớp Nhân dân, phát huy được những nguồn lực, định hướng đúng đắn cho sự phát triển của kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương.

Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ vẫn còn một số tồn tại, công tác quy hoạch hình thành các vùng sản xuất hàng hóa chậm; chuyển dịch cơ cấu trong nông nghiệp chưa tương xứng; điểm xuất phát của nền kinh tế ở mức độ thấp, kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và phúc lợi xã hội còn nhiều thiếu thốn. Các chương trình xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm chưa đem lại hiệu quả cao. Một số mục tiêu chưa đạt kế hoạch đề ra. Trật tự xã hội còn diễn biến phức tạp. Hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp còn yếu. Công tác quy hoạch đào tạo cán bộ có nhiều yếu kém; đội ngũ cán bộ còn hổng hụt, chưa được chuẩn hóa theo kịp yêu cầu trong thời kỳ phát triển mới.

Đại hội nhận định, nhiệm kỳ 2000-2005 là giai đoạn góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của tỉnh, Đảng bộ và Nhân dân huyện tiếp tục phát huy những thành tựu, kinh nghiệm sau 15 năm đổi mới phấn đấu thực hiện thắng lợi chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa vào những năm đầu của thế kỷ 21 trong bối cảnh có những thuận lợi và thách thức mới đó là:

Những thành tựu và kinh nghiệm sau 15 năm đổi mới đất nước, những lợi thế về vùng lúa chủ động nước, khả năng phát triển về môi trường, đánh bắt, dịch vụ và du lịch, đặc biệt là những kết quả bước đầu của cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng là những thuận lợi rất cơ bản.

Tuy nhiên âm mưu và thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và những nguy cơ tụt hậu mà Đảng đã chỉ ra, đòi hỏi Đảng bộ không ngừng đề cao cảnh giác cách mạng để đập tan những âm mưu nguy hiểm đó. Bên cạnh đó, điểm xuất phát của nền kinh tế huyện nhà thấp, kết cấu hạ tầng của huyện còn nghèo nàn; khí hậu khắc nghiệt, thiên tai hạn hán, lũ lụt thường xảy ra.

Từ đó, Đại hội đề ra mục tiêu chung trong nhiệm kỳ 2000-2005 là kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng-an ninh, lấy xây dựng và phát triển kinh tế làm nhiệm vụ trọng tâm, lấy xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh đủ sức điều hành có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội làm then chốt. Tăng cường an ninh quốc phòng; giữ vững ổn định chính trị, thực hành dân chủ ở cơ sở để phát triển.

Phấn đấu đến năm 2005, phát huy tốt nội lực, tăng cường thu hút nguồn lực bên ngoài, tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên, nhằm đảm bảo mức tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 18,2%; giá trị tổng sản lượng các ngành sản xuất đạt 1.006 tỷ đồng, bằng 2,3 lần so với năm 2000 theo cơ cấu kinh tế “Ngư nghiệp-Nông nghiệp-Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp-Dịch vụ và du lịch”. Trong đó, nông nghiệp là thế mạnh, ngư nghiệp là kinh tế mũi nhọn đột phá làm tiền đề cho nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ phát triển. Khai thác tối đa mọi nguồn thu, tăng thu ngân sách hàng năm đạt 6-7 tỷ đồng, ứng dụng rộng rãi tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và quản lý, phát triển mạnh sản xuất hàng hóa, tạo ra hiệu quả kinh tế trên một ha đất canh tác với các nhóm sản phẩm Nông nghiệp-Thủy sản.

Nâng cao trình độ dân trí, nâng mức hưởng thụ vật chất và tinh thần của các tầng lớp dân cư, giải quyết tốt hơn việc làm cho người lao động, xóa cơ bản hộ đói, thu hẹp nhanh hộ nghèo.

Nâng cao cảnh giác cách mạng trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, xây dựng lực lượng vũ trang ngày càng vững mạnh. Giữ vững an ninh chính trị, ổn định trật tự an toàn xã hội.

Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và điều hành của chính quyền các cấp. Đổi mới phương thức và nội dung hoạt động của các đoàn thể, quần chúng, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Đại hội đề ra các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2005, tổng sản lượng lương thực 45.000 tấn; sản lượng khai thác hải sản 9.000 tấn; sản lượng tôm thịt nuôi trồng 4.538 tấn, trong đó (Tôm sú: 4.500 tấn, Tôm hùm 38 tấn); thu ngân sách 6,5 tỷ; giảm hộ nghèo còn 10%; xóa 100% hộ đói; tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên 1,5%; phát triển đảng viên mới 350 Đảng viên (cả nhiệm kỳ); tổ chức cơ sở Đảng “trong sạch vững mạnh” hàng năm từ 60% trở lên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2000-2005, gồm 33 Ủy viên. Trong đó, Ban Thường vụ Huyện ủy có 11 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Ngọt làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Lê Ngọc Dũng và Trương Văn Thành làm Phó Bí thư Huyện ủy.



Quang cảnh Đại hội Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2000-2005



Các đại biểu tham dự Đại hội Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2000-2005



Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ninh Hải khóa VIII, nhiệm kỳ 2000-2005 ra mắt Đại hội



Đ/c Nguyễn Văn Ngọt
Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy (2000-2008)¹

2. Đảng bộ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ ổn định và phát triển kinh tế-xã hội, bước đầu phát huy các tiềm năng, lợi thế

Từ năm 2000 đến năm 2005, tuy tình hình trong nước và thế giới có nhiều biến đổi, tác động không nhỏ đến xây dựng và phát triển của huyện Ninh Hải, nhưng Đảng bộ và Nhân dân trong huyện đã phấn đấu đạt và vượt 4/8 chỉ tiêu chủ

¹ Quyết định số 561-QĐ/TU, ngày 28-4-2000 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận về việc điều động cán bộ. Theo đó, đồng chí Nguyễn Văn Ngọt, Tỉnh ủy viên, Bí thư Tỉnh đoàn được chỉ định làm Bí thư Huyện ủy Ninh Hải thay cho đồng chí Trương Minh Ngọc từ ngày 10-5-2000.

yếu, kinh tế có tăng trưởng, đầu tư phát triển kinh tế-xã hội tăng khá và đúng hướng. Văn hóa-xã hội có những bước phát triển, nhiều chương trình xã hội được triển khai có hiệu quả; đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện.

2.1 Về ổn định và phát triển kinh tế

Tổng giá trị sản xuất của huyện năm 2005 đạt 699,38 tỷ đồng, tăng 1,4 lần so với năm 2000 (chỉ tiêu đại hội 2,3 lần). Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 6,9%, (chỉ tiêu đại hội 18,2%). Trong đó, ngành nông-lâm-ngư nghiệp giảm 0,7%, (chỉ tiêu đại hội 7,8%); thủy sản tăng 4,3% (chỉ tiêu đại hội 26,6%); công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp tăng 22,8% (chỉ tiêu đại hội 31,2%); dịch vụ tăng 8,8% (chỉ tiêu đại hội 4,6%) thu nhập bình quân đầu người tính theo giá hiện hành đạt 4.440.000 đồng/năm (277,5 USD), tăng 1,6 lần so với năm 2000.

Cơ cấu kinh tế được xác định trong giai đoạn 2000-2005 là “ngư nghiệp-nông nghiệp-công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp-dịch vụ và du lịch”. Trong đó, nuôi trồng thủy sản là ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương để thúc đẩy các ngành kinh tế khác cùng phát triển. Kết quả đến năm 2005, tỷ trọng nông-lâm-ngư nghiệp 48,3%, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp 20,7%, dịch vụ du lịch 31,0%.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp có sự chuyển dịch theo hướng tỷ trọng ngành chăn nuôi tăng từ 26,2% năm 2000 lên 39,7% năm 2005. Tỷ trọng ngành trồng trọt giảm từ 73,8% năm 2000 còn 60,3% năm 2005. Các công trình thủy lợi kênh, mương được đầu tư đưa vào tưới ở các vùng Tân Hải, Phương Hải và Vĩnh Hải.

Về trồng trọt, ổn định các loại cây như lúa, bắp, nho, điều, hành, tỏi... phù hợp với điều kiện tự nhiên khí hậu, thời tiết, đất đai và tập quán canh tác của địa phương, từng vùng thực hiện chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, luân canh một số cây phù hợp với vùng đất đạt hiệu quả. Xây dựng vùng lúa cao sản trọng điểm đạt giá trị trên 30 triệu đồng/năm (Nghị quyết Đại hội VIII đề ra từ 10 triệu đến 15 triệu đồng/ha), riêng mô hình luân canh đạt từ 30-35 triệu đồng/ha. Diện tích trồng lúa ổn định từ 2.300 ha đến 2.400 ha, sản lượng quy thóc hàng năm đạt từ 30 ngàn tấn đến 45 ngàn tấn. Diện tích trồng cây công nghiệp, mỗi năm tăng từ 150 ha đến 200 ha. Một số cây công nghiệp khác hàng năm có diện tích ổn định như: mía 63 ha, nho 140 ha, thuốc lá 130 ha.



Tham quan điểm trình diễn giống lúa chế biến 3988



Trồng Nho xanh ở xã Xuân Hải



Diêm dân huyện Ninh Hải thu hoạch muối



Nuôi tôm ở vùng ven biển

Chăn nuôi có bước phát triển mạnh, số lượng tổng đàn, từng bước nâng dần chất lượng đàn gia súc, đến năm 2005 đàn trâu-bò 24.580 con, đàn dê cừu 53.150 con, tăng gấp 2 lần so với năm 2000. Hình thành các trang trại vừa và nhỏ, trong đó có gần 50 trang trại chăn nuôi bình quân có 80-120 con gia súc trở lên. Chất lượng đàn gia súc được nâng lên nhờ thực hiện các chương trình lai tạo giống ngoại nhập, thay đổi phương thức chăn nuôi theo hướng thâm canh và bán thâm canh, áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong phòng và điều trị dịch bệnh. Tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 7,7%. Chăn nuôi đang từng bước trở thành ngành sản xuất chính trong nông nghiệp. Điểm nổi bật là Nhân dân đã nhận thức được việc trồng cỏ (trên 200

ha), sử dụng thức ăn tinh để bổ sung thức ăn cho đàn gia súc; bước đầu đã ý thức được chăn nuôi khép kín theo hướng trang trại.

Đối với lâm nghiệp, mô hình giao rừng khoán quản, khoanh nuôi tái sinh, kết hợp trồng cây ngắn ngày với phát triển cây công nghiệp đã thu hút nhiều hộ tham gia. Công tác giao rừng khoán quản đạt 18.200 ha, khoanh nuôi tái sinh 6.900 ha. Tổng diện tích rừng trồng sau 5 năm đạt 1.263 ha, nâng độ che phủ rừng 26% năm 2000 lên 29,8% năm 2005 (Nghị quyết Đại hội VIII đề ra đạt 45-50%). Đã thành lập Ban chỉ đạo phòng chống phá rừng, xây dựng quy ước bảo vệ rừng ở các xã có rừng, đã góp phần ngăn chặn, hạn chế cháy rừng và nạn phá rừng trên địa bàn huyện.

Về thủy sản, tỷ trọng ngành thủy sản trong cơ cấu kinh tế từ 32,4% năm 2000 giảm còn 28,6% năm 2005, nhưng tốc độ tăng trưởng bình quân tăng 4,3%/năm.

Về khai thác, tập trung phát triển tàu thuyền lớn để đánh bắt hải sản xa bờ, xây dựng bến cá Mỹ Tân, cảng cá Ninh Chữ thành các trung tâm dịch vụ nghề cá của địa phương. Đến cuối năm 2005 toàn huyện có 60 chiếc/19.111CV, so với năm 2000 tăng 32 chiếc/5.271CV, đưa công suất bình quân lên 30,82CV/chiếc, tăng 7,3CV/chiếc so với năm 2000; riêng số tàu thuyền từ 90 CV trở lên phục vụ cho việc đánh bắt xa bờ có 40 chiếc (trong đó từ 90CV đến dưới 150CV có 28 chiếc và từ 150CV trở lên có 12 chiếc). Sản lượng khai thác ước tính đến cuối năm 2005 đạt 6.500 tấn.

Hoạt động nuôi trồng, đã xây dựng được các vùng nuôi tôm thịt tập trung với diện tích trên 700ha tại Đàm Nại; vùng sản xuất tôm giống Nhơn Hải; nuôi rong sụn tại Nhơn Hải, Đàm Nại với diện tích 210 ha; tôm hùm lông tại Vĩnh Hy. Sản lượng tôm sú nuôi hàng năm đạt 1.500-1.700 tấn, tôm giống từ 900-1.850 triệu con, tôm hùm 24-32 tấn, rong sụn sản lượng dự kiến đạt 2.400 tấn của năm 2005. Từ đó, giải quyết việc làm thường xuyên cho hàng ngàn lao động ở các địa phương trong huyện.

Sản xuất công nghiệp, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2000-2005 đạt 22,8%, chiếm tỷ trọng 20,7% trong cơ cấu kinh tế. Cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp chế biến từ 62,3% năm 2000 lên 79,5% năm 2005. Đã đưa vào hoạt động Nhà máy xử lý rác thải, gắn sản xuất phân vi sinh hữu cơ, sản xuất gạch tuy-nen, các khu khai thác đá, cơ sở cán thép từ các phế liệu, cơ sở sơ chế hạt điều, hấp cá; hình thành khu sản xuất muối thực phẩm, tạo nhiều sản phẩm có giá trị cho ngành công nghiệp.

Về diêm nghiệp, tổng diện tích muối trên địa bàn là 890,4 ha, trong đó muối diêm dân 192,8 ha. Tổng sản lượng hàng năm đạt từ 90.000-120.000 tấn. So với

năm 2000 sản lượng tăng 1,8 lần đã góp phần giải quyết việc làm trên 1.000 lao động.

Hoạt động thương mại-du lịch, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm 8,8%/năm (tăng so với Nghị quyết Đại hội VIII đề ra 4%/năm), chiếm 31% tỷ trọng trong cơ cấu kinh tế chung.

Trong đó, thương mại, dịch vụ, các doanh nghiệp và Nhân dân đã mạnh dạn đầu tư các loại hình kinh doanh, từ đó số lượng doanh nghiệp, hộ cá thể cũng tăng lên theo tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Đến cuối năm 2005, trên địa bàn huyện có 65 doanh nghiệp (trong đó: thương mại-dịch vụ có 18 doanh nghiệp), kinh doanh cá thể có 900 hộ, trong đó hộ kinh doanh thương mại-dịch vụ là 385 hộ và 19 Hợp Tác xã kinh doanh thương mại, dịch vụ... đã thực hiện được cầu nối giữa người sản xuất và người tiêu dùng, giải quyết tốt vấn đề cung-cầu trên thị trường. Hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại, mạng lưới chợ đã được hình thành, đã có tác dụng tích cực trong việc tiêu thụ sản phẩm và mở rộng giao lưu hàng hóa. Hình thức xã hội hóa chợ từng bước được các doanh nghiệp và Nhân dân hưởng ứng, mạnh dạn bỏ vốn đầu tư chợ Mỹ Tường I, chợ Mỹ Tường II.

Thương mại dịch vụ ở miền núi, vùng xa có phát triển, đảm bảo được những mặt hàng thiết yếu để phục vụ sản xuất và đời sống đồng bào dân tộc. Ngoài các mặt hàng trợ giá, trợ cước của Chính phủ, huyện còn hỗ trợ các giống cây trồng, phân bón... để đồng bào vùng miền núi, dân tộc thiểu số có điều kiện sản xuất, góp phần thúc đẩy giao lưu hàng hóa, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cây trồng, vật nuôi, tăng thu nhập và cải thiện đời sống.

Về du lịch, tập trung mọi nguồn lực khai thác lợi thế, kêu gọi đầu tư, thu hút phát triển, bước đầu làm tiền đề cho phát triển du lịch. Mạng lưới giao thông từng bước được nâng cấp mở rộng và làm mới các tuyến đường 704, 702, Bình Tiên-Hiệp Kiết, Kiên Kiên-Vĩnh Hy... Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch được cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới, các dự án du lịch đầu tư triển khai như: Nâng cấp khách sạn Sài Gòn-Ninh Chữ đạt tiêu chuẩn 4 sao, du lịch sinh thái Vĩnh Hy của Công ty Kim Đô, du lịch sinh thái Núi Chúa, khách sạn resort Paven, du lịch Thái Bình và Đông Dương.



Trường Cao đẳng sư phạm Ninh Thuận



Núi Đá Chồng, thị trấn Khánh Hải, địa điểm tham quan du lịch văn hóa tâm linh nổi tiếng



Một góc của Đầm Nai

Hiệu quả hoạt động của các khu du lịch được từng bước nâng lên, sản phẩm dịch vụ du lịch ngày càng đa dạng, các dịch vụ du lịch mới được đưa vào khai thác (tàu du lịch, ca nô trượt biển...). Môi trường du lịch và an ninh trật tự tại các khu du lịch được quan tâm, coi trọng, đặc biệt môi trường xanh, sạch, đẹp và an toàn. Hoạt động du lịch phát triển đã giải quyết được công ăn việc làm cho lực lượng lao động phổ thông, nhất là lao động tại nơi có dự án và vùng lân cận, góp phần đáng kể trong tăng thu ngân sách của địa phương.

Về tài chính, thu ngân sách hàng năm được các ngành, địa phương quan tâm thực hiện, bình quân hàng năm tăng 8%. Năm 2005 công tác thu ngân sách ước đạt trên 7 tỷ đồng, nếu tính luôn phần do tỉnh quản lý thì năm 2005 tổng thu ngân sách trên địa bàn là 13 tỷ đồng, so với chỉ tiêu Đại hội vượt 18%. Công tác chi ngân sách ngày càng chặt chẽ, phát huy tính chủ động trong quản lý, điều hành của từng cơ quan, đơn vị và địa phương. Ước tính đến cuối năm 2005 tổng chi ngân sách trên địa bàn đạt 28,9 tỷ đồng.

Về tín dụng ngân hàng, đã phục vụ cho các thành phần kinh tế tại địa phương đầu tư phát triển, kích thích kinh tế phát triển, giải quyết việc làm ở nông thôn. Công tác tín dụng đã thực sự đưa vốn đến các xã miền núi, vùng xa thông qua các ban, ngành, Hội Nông dân và các tổ chức đoàn thể khác nhận ủy thác của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn cho vay, đáp ứng nhu cầu sản xuất cho Nhân dân. Tổng số dư nợ đến cuối năm 2005 ước đạt trên 150 tỷ đồng.

Công tác quản lý đất đai-tài nguyên môi trường có nhiều cố gắng, tập trung nhất là sau khi triển khai Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng

lần 7 (khóa IX), nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền và Nhân dân được nâng lên rõ rệt. Đã hoàn thành công tác quy hoạch tổng thể sử dụng đất giai đoạn 2000-2010, quy hoạch sử dụng đất các xã, thị trấn và trung tâm huyện lỵ được điều chỉnh bổ sung đến năm 2020, đã đo đạc lập bản đồ địa chính các xã, đạt 60% kế hoạch. Bên cạnh đó, thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện quy hoạch chi tiết khu dân cư và đẩy nhanh tiến độ cấp quyền sử dụng đất (nông nghiệp, đất ở). Đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc lấn chiếm, chuyển mục đích, chuyển nhượng trái pháp luật.

Hoạt động đầu tư phát triển, tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước tính đến cuối năm 2005 đạt 804,92 tỷ đồng, tăng 6,1 lần so với thời kỳ 1996-2000, trong đó vốn ngân sách 499,65 tỷ đồng. Cơ sở hạ tầng hầu hết các ngành sản xuất, dịch vụ, văn hóa xã hội đã được nâng cấp. Cụ thể: Đầu tư cho nông nghiệp, thủy lợi chiếm tỷ lệ cao nhất 33,69%; giao thông chiếm tỷ lệ 14,14%; thủy sản chiếm tỷ lệ 16,99%; giáo dục, y tế chiếm tỷ lệ 4,75%; điện, điện thoại, bưu điện văn hóa xã, nước sinh hoạt chiếm tỷ lệ 14,25%; các lĩnh vực khác (quy hoạch, dân dụng, truyền thanh...) chiếm tỷ lệ 16,19%.

2.2 Về phát triển các thành phần kinh tế

Kinh tế Nhà nước được chú trọng, nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả kinh doanh, các doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn đang cổ phần hóa (Công ty Xi măng, Công ty Muối) theo chủ trương của Chính phủ. Kinh tế tập thể được thực hiện theo Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX), có 19 Hợp tác xã kinh doanh dịch vụ trên địa bàn huyện. Nhìn chung, kinh tế hợp tác xã hoạt động đúng theo Điều lệ và Luật Hợp tác xã, từng bước ổn định và hoạt động có hiệu quả.

Kinh tế tư nhân được tạo điều kiện thuận lợi để phát triển về số lượng và nâng cao chất lượng sản xuất kinh doanh, có 900 hộ kinh doanh cá thể; trong đó lĩnh vực thương mại du lịch 385 hộ.

2.3 Phát triển kinh tế-xã hội và chính sách đồng bào dân tộc thiểu số

Luôn quan tâm chỉ đạo phát triển kinh tế-xã hội vùng khó khăn, bằng nhiều nguồn vốn khác nhau đã tạo chuyển biến về kinh tế-xã hội. Xây dựng các mô hình luân canh cây trồng, thực hiện tốt công tác khuyến nông, khuyến lâm, chính sách giao rừng khoán quản bước đầu đã tạo điều kiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế cây trồng, phát triển chăn nuôi gia súc, tăng thu nhập, cải thiện đời sống, góp phần xóa được đói, giảm được nghèo cho đồng bào dân tộc.

Đã tổ chức tái định cư 54 hộ thôn Đá Hang-Vĩnh Hải, đã hoàn thành công tác tái định canh, định cư, cơ sở hạ tầng từng bước được cải thiện cả về giao thông, thủy lợi, điện, nước, trường học, trạm y tế...

Quyền tự do tín ngưỡng được các cấp chính quyền tuyên truyền phổ biến cho Nhân dân, hướng dẫn và tạo điều kiện hoạt động, các chức sắc, tín đồ các tôn giáo ngày càng tin tưởng và phấn khởi hơn về chính sách của Đảng đối với tôn giáo, sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia tốt các phong trào cũng như các cuộc vận động ở từng địa phương.

2.4 Lĩnh vực văn hóa-xã hội

Giáo dục-đào tạo, trên toàn huyện phát triển về số trường, lớp và học sinh. Công tác huy động trẻ trong độ tuổi vào lớp đạt khá: Mẫu giáo đạt 57,8% tăng 30%, tiểu học: 96,9% tăng 5%, trung học cơ sở: 74% tăng 26,7%, trung học phổ thông tăng 21%. Duy trì được đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học-xóa mù chữ; có 4 xã, thị trấn hoàn thành phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở (Khánh Hải, Tri Hải, Hộ Hải, Xuân Hải). Chất lượng đội ngũ giáo viên được nâng lên, số giáo viên tăng thêm 182 người (so với năm 2000), trình độ đạt chuẩn được nâng cao: mầm non 88%, tiểu học 96,85%, trung học cơ sở 97,42%. Công tác xã hội hóa giáo dục đã có bước phát triển, các xã, thị trấn thành lập Hội đồng giáo dục, Hội khuyến học, xã, thị trấn xây dựng được Trung tâm học tập cộng đồng, các cá nhân và tổ chức xã hội đóng góp gần 7 tỷ đồng xây dựng cơ sở vật chất để xóa phòng học ca ba, phòng học tạm bợ. Mặt trận và đoàn thể chính trị-xã hội đã có sự phối hợp cùng ngành giáo dục trong công tác tuyên truyền, vận động giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Văn hóa thông tin và thể dục-thể thao có nhiều chuyển biến tích cực về chất lượng, nội dung và hình thức hoạt động. Mạng lưới truyền thanh cơ sở tiếp tục được đầu tư và phát huy hiệu quả, phục vụ tốt cho công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức của Nhân dân. Toàn huyện có 3 nhà văn hóa, có 6 xã và 8 thôn được trang bị âm thanh, nhạc cụ chuyên dụng. Đã tổ chức được các phong trào nổi bật như Đại hội Thể dục thể thao lần II/2001, hội khỏe Phù Đổng, tham gia Hội thi thể thao dân tộc Chăm toàn quốc lần thứ I, ngày hội văn hóa-thể thao Raglai toàn tỉnh lần thứ III và một số phong trào khác.

Phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được quan tâm. Cuối năm 2004, có 32 thôn được công nhận khu dân cư tiên tiến, 23 thôn, khu phố đăng ký xây dựng thôn, khu phố văn hóa, trong đó có hai khu dân cư được công nhận danh hiệu thôn, khu phố văn hóa, 17.051/23.153 hộ được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa; 35 đơn vị được công nhận danh hiệu cơ quan, đơn vị văn hóa. Thường xuyên chú trọng bảo tồn và phát huy các loại hình văn hóa truyền thống của cộng đồng dân tộc tại địa phương.

Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân, thực hiện các chương trình mục tiêu y tế quốc gia đạt và vượt chỉ tiêu theo kế hoạch hàng năm; 100% trạm y tế tuyến xã, thị trấn đều có đủ đội ngũ y, bác sĩ, chất lượng khám chữa bệnh ngày một nâng lên, trang thiết bị tiếp tục được đầu tư, tinh thần thái độ phục vụ của cán bộ y tế luôn được chú trọng và nâng cao.

Thường xuyên quan tâm chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em mồ côi, khuyết tật, tạo mọi điều kiện để hòa nhập cộng đồng... Trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 27,17% (năm 2000 có 36,2%), bình quân mỗi năm giảm 1,81%.

Chương trình nước sạch được đầu tư mở rộng, toàn huyện có 40,3% Nhân dân được dùng nước sạch. Công tác quản lý kiểm tra hành nghề y dược tư nhân và vệ sinh an toàn thực phẩm được thực hiện thường xuyên.

Thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình đạt và vượt chỉ tiêu đề ra, góp phần giảm tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên từ 1,6% năm 2001 còn 1,4% năm 2005. Hoạt động Bảo hiểm xã hội đi vào nề nếp, có hiệu quả. Số thu bảo hiểm năm sau cao hơn năm trước từ 3% đến 5%. Việc chi trả lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội đầy đủ, kịp thời, đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện chương trình bảo hiểm y tế tự nguyện trong Nhân dân và bảo hiểm y tế cho người nghèo.

Các chính sách xã hội, chế độ đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công được quan tâm đúng mức. Đời sống của các đối tượng được đảm bảo bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của Nhân dân tại địa phương. Trong 5 năm (2000-2005) đã sửa chữa và xây dựng được 85 căn nhà tình nghĩa, 438 căn nhà tình thương, với tổng giá trị 2,579 tỷ đồng.

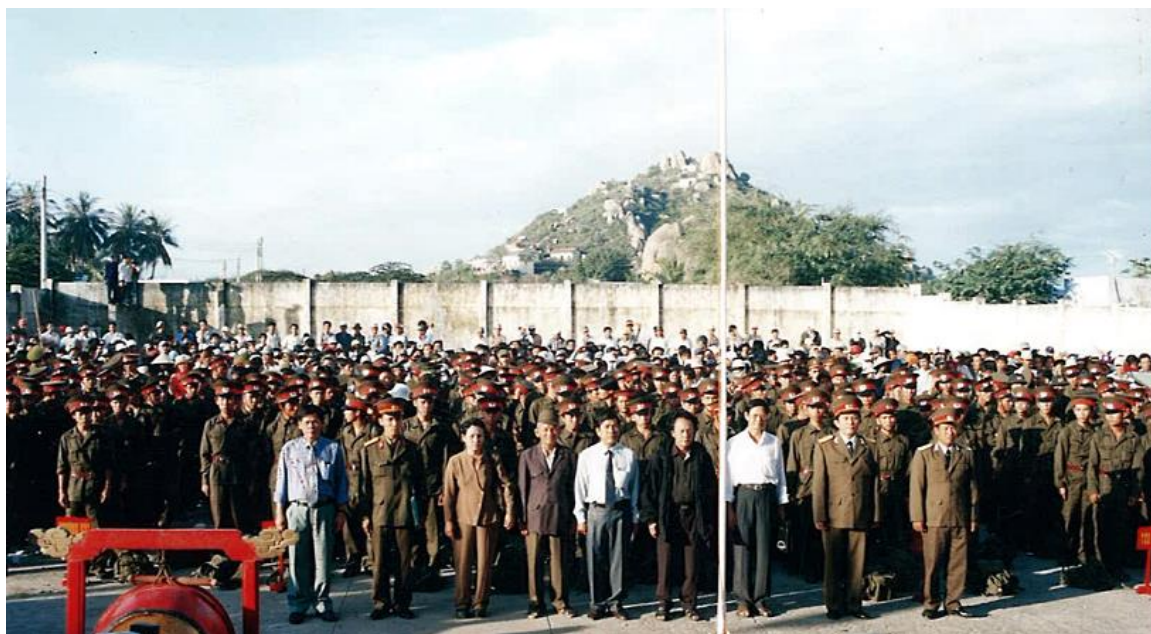
Công tác giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo tiếp tục được thực hiện có hiệu quả. Bằng nhiều nguồn vốn đã giải quyết việc làm cho 4.800 lao động, xóa hết hộ đói, giảm hộ nghèo còn 10,3% (theo tiêu chí cũ). Thu nhập bình quân đầu người 4.440.000 đồng/năm, đời sống đại bộ phận Nhân dân được cải thiện.

3. Đảng bộ lãnh đạo tăng cường quốc phòng-an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

3.1 Tăng cường quốc phòng-an ninh

Nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh Nhân dân, gắn với phát triển kinh tế-xã hội luôn được quan tâm chăm lo xây dựng, củng cố; các tiềm lực trong khu vực phòng thủ ngày càng được tăng cường, các kế hoạch chiến đấu A, A2, A4, phòng chống bão lụt... đều được bổ sung và thường xuyên luyện tập sát với tình hình thực tiễn. Luôn đề cao cảnh giác và phòng chống âm mưu chiến lược “diễn

biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Công tác tuyển quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu trên giao, hạn chế tình trạng đào bỏ ngũ sau giao quân. Huy động lực lượng dự bị động viên đạt 95% quân số. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,88% so với dân số (trong đó lực lượng đảng viên chiếm 8,99%, đoàn viên chiếm 30,08%).



Quang cảnh lễ giao nhận quân huyện Ninh Hải năm 2001



Đ/c Nguyễn Văn Ngọt, TUV, Bí thư Huyện ủy tham dự tổng kết lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng (2004)

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động rộng khắp. Duy trì, củng cố và nhân rộng mới các mô hình quần chúng tự quản hoạt động có hiệu quả. Hoạt động liên tịch giữa công an và các ngành, đoàn thể quần chúng từ huyện xuống cơ sở đạt được một số kết quả nhất định. Đẩy mạnh công tác nắm tình hình, quản lý địa bàn và các loại đối tượng chính trị. Kịp thời ngăn chặn có hiệu quả các phần tử xấu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để gây mất đoàn kết, nhiệm vụ bảo vệ an ninh biên giới vùng biển luôn được coi trọng, có sự phối hợp hoạt động chặt chẽ giữa lực lượng công an với bộ đội biên phòng, nhằm gắn với việc bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên vùng biển. Thực hiện có kết quả Nghị quyết số 40-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và các Chỉ thị, Nghị quyết khác của cấp ủy các cấp. Đấu tranh có hiệu quả các tội phạm kinh tế và chức vụ, tệ tham nhũng tiêu cực, gian lận thương mại. Tổ chức nhiều đợt kiểm tra, thanh tra, xử lý, thu hồi đất đai và ngân sách cho Nhà nước, đã góp phần chấn chỉnh những sai phạm trên các lĩnh vực tài chính-đất đai, chính sách xã hội, đầu tư xây dựng cơ bản. Thường xuyên quan tâm xây dựng củng cố kiện toàn lực lượng công an cơ sở.

3.2 Công tác xây dựng Đảng

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, được các cấp ủy đã tập trung quán triệt các Nghị quyết của Đảng các cấp, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh kịp thời cho cán bộ đảng viên và Nhân dân trong toàn huyện với 385 lớp (trong đó học tập Nghị quyết 173 lớp; tư tưởng Hồ Chí Minh 23 lớp; lý luận chính trị 23 lớp; các lớp bồi dưỡng khác 166 lớp) cho 27.684 lượt cán bộ, đảng viên tham gia học tập đạt 90,2%.

Tổ chức phát động các cuộc thi tìm hiểu lịch sử truyền thống Đảng bộ huyện giai đoạn 1945-1975, thi tìm hiểu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, 60 năm nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hội thi tuyên truyền viên giỏi, báo cáo viên giỏi về tư tưởng Hồ Chí Minh, hội thi Bí thư Chi, Đảng bộ giỏi. Đã góp phần nâng cao nhận thức chính trị cho cán bộ đảng viên và Nhân dân trong toàn huyện.

Đa số cán bộ đảng viên giữ vững được phẩm chất chính trị, tin tưởng vào đường lối đổi mới và sự lãnh đạo của Đảng, kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, ra sức học tập rèn luyện, nâng cao trình độ mọi mặt để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Gắn học tập quán triệt các Nghị quyết, các cấp ủy Đảng đã xây dựng chương trình hành động cụ thể từng lĩnh vực, từng thời gian phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đơn vị. Chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) được các cấp ủy tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện

đạt kết quả tốt, được cán bộ đảng viên và Nhân dân tin tưởng đồng tình, tích cực tham gia các phong trào thi đua ở địa phương góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế-xã hội của huyện nhà.

Công tác tổ chức cán bộ ở huyện tuy có biến động nhưng kịp thời bổ sung, đảm bảo sự phân công cấp ủy viên phụ trách các lĩnh vực công tác, cấp ủy các tổ chức cơ sở Đảng thường xuyên củng cố kiện toàn. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, các cấp ủy đều xây dựng quy chế hoạt động, phân công phân nhiệm cụ thể từng thành viên; quy định chế độ giao ban, sinh hoạt hàng ngày càng đi vào nề nếp có chất lượng, phương thức hoạt động từng bước cải tiến; nguyên tắc tập trung dân chủ được thực hiện nghiêm túc; dân chủ nội bộ được phát huy, vai trò tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách được duy trì.

Trong nhiệm kỳ, huyện có một số thay đổi quan trọng về công tác nhân sự. Ngày 15-02-2005, đồng chí Trần Minh Lực, Phó Giám đốc Sở Nội vụ được luân chuyển và chỉ định bổ sung Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, làm Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy. Cũng trong năm 2005, đồng chí Trần Ngọc Luận, Ủy viên Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được chuẩn y Phó Bí thư Huyện ủy, nhiệm kỳ 2000-2005; đồng chí Nguyễn Thị Diệu Tuyết, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, nhiệm kỳ 2000-2005.

Số lượng tổ chức cơ sở Đảng được tăng lên, so với đầu nhiệm kỳ có 45 tổ chức cơ sở Đảng, giữa nhiệm kỳ có 48 tổ chức cơ sở Đảng (trong đó có 7 Đảng bộ) đã chuyển về tỉnh 4 tổ chức cơ sở Đảng (Xí nghiệp Muối Đàm Vua, Bưu điện, Công ty Xi măng, Sài Gòn-Ninh Chữ). Số tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh được nâng lên (đầu nhiệm kỳ 51,2%, cuối năm 2004 đạt 71,74% tăng 11,4% so với chỉ tiêu đề ra 60%), công tác quản lý đảng viên cả nơi sinh hoạt và nơi cư trú được quan tâm. Chất lượng đội ngũ đảng viên được nâng cao cả về lý luận chính trị, trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, đa số phát huy tốt tác dụng, gắn bó mật thiết với Nhân dân, gương mẫu đi đầu trong các phong trào cách mạng. Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ đều tăng theo từng năm (năm 1999 có 79,52% đến năm 2004 có 82,61%). Tổ chức đổi thẻ đảng viên cho 815 đồng chí, đạt tỷ lệ 99,75%.

Công tác kết nạp đảng viên mới được chú trọng, đã kết nạp được 355/350 đảng viên mới (tính đến tháng 8-2005) đạt 101,43%, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ 971 đồng chí, tăng 180 đồng chí so với đầu nhiệm kỳ. Trong đó, đảng viên nữ 269 đồng chí, chiếm tỷ lệ 28,52% tăng 5,12%; đảng viên dân tộc thiểu số 203 đồng chí, chiếm tỷ lệ 21,52% tăng 1,29%.

Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ được quan tâm, qua 5 năm đã có 128 đồng chí cán bộ được đào tạo lý luận chính trị (cao cấp 12 đồng chí, trung cấp 52 đồng chí); có 33 đồng chí đào tạo chuyên môn (trong đó đại học 18 đồng chí, trung cấp 15 đồng chí); 145 đồng chí tham dự các lớp bồi dưỡng khác. Tổng số cán bộ công chức có trình độ đại học 43/96 người chiếm tỷ lệ 44,8% tăng 18,76%. Cấp xã có 2 đồng chí được đào tạo đại học và 47 đào tạo trung cấp chuyên môn; Công tác đề bạt, bổ nhiệm đã thực hiện bổ nhiệm và bổ nhiệm lại 118 đồng chí cán bộ lãnh đạo (trong đó các trường học: 95, các phòng ban: 23). Chú trọng và tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ nữ tham gia vào các cương vị chủ chốt từ huyện đến xã. Cụ thể nhiệm kỳ qua đã có 04 đồng chí tham gia: cấp ủy huyện, chiếm tỷ lệ 12,25% tăng 4,25% so với nhiệm kỳ trước; cấp ủy cơ sở có 20 đồng chí; Hội đồng nhân dân huyện 7/35 đồng chí tăng 2,5%; Hội đồng nhân dân xã 79 đồng chí tăng 9,1%; lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện 01 đồng chí; lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã 5 đồng chí. Việc luân chuyển cán bộ được quan tâm thực hiện. Sau bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, đội ngũ cán bộ từ huyện đến các xã, thị trấn được sắp xếp, bố trí phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Công tác quy hoạch cán bộ từ xã đến huyện được quan tâm thực hiện từ A-A3, công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện thường xuyên, phục vụ kịp thời cho việc bố trí, sử dụng cán bộ.

Công tác kiểm tra được các cấp ủy Đảng đã xây dựng chương trình công tác kiểm tra toàn khóa, cụ thể hóa hàng năm đồng thời kết hợp nội dung kiểm tra giữa cấp ủy cấp dưới với cấp ủy cấp trên và các kế hoạch kiểm tra của Trung ương.

Đã tiến hành kiểm tra theo Điều 30 Điều lệ Đảng được 25 cuộc, tăng 2,5 lần (so với đầu nhiệm kỳ VIII), giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm 38 trường hợp, liên quan đến 100 Đảng viên tăng 0,75 lần (so với đầu nhiệm kỳ VIII), đã xử lý kỷ luật 47 đồng chí (tăng 18 đồng chí so với đầu nhiệm kỳ), trong đó: 21 khiển trách, 22 cảnh cáo, 01 cách chức, 03 khai trừ, có 28 đồng chí thuộc cấp ủy cơ sở; 19 đồng chí thuộc cấp ủy huyện quản lý. Nội dung vi phạm chủ yếu: sinh con thứ 3, cố ý làm trái pháp luật, phẩm chất lối sống, thiếu tinh thần trách nhiệm và sai phạm nguyên tắc tập trung dân chủ.

Qua kiểm tra đã giúp cấp ủy uốn nắn, ngăn chặn những tiêu cực của Đảng viên và tổ chức Đảng, kịp thời xử lý nghiêm những Đảng viên vi phạm, góp phần giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng.

Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (lần 2) thường xuyên được củng cố kiện toàn, giải quyết có hiệu quả những vụ việc tồn đọng, chống quan liêu, tham nhũng lãng phí theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII và kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa IX).

Công tác xây dựng chính quyền, Hội đồng Nhân dân các cấp đều tăng cả về số lượng và chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân. Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp đã có chuyển biến tích cực; thể hiện trong việc xây dựng Nghị quyết, thẩm tra và giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Hoạt động chất vấn và trả lời tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân ngày càng được cải tiến, chất lượng được nâng lên.

Các Ban của Hội đồng nhân dân đã chủ động thực hiện thẩm tra, giám sát tình hình trên các mặt công tác liên quan đến nhiệm vụ của các Ban. Qua kết quả giám sát đã phát hiện những yếu kém tồn tại trong quản lý, điều hành của các cấp chính quyền và kịp thời kiến nghị chấn chỉnh, tạo điều kiện nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước.

Hoạt động của các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân có tích cực hơn trong việc nắm bắt tâm tư nguyện vọng của cử tri, vận động Nhân dân thực hiện có kết quả Nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

Ủy ban nhân dân các cấp đã củng cố, kiện toàn về nhân sự, sửa đổi quy chế, sắp xếp lại bộ máy, phân công trách nhiệm cho tập thể và cá nhân theo yêu cầu của công việc để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước ở địa phương và đã có nhiều tiến bộ rõ rệt. Cụ thể hóa và triển khai các Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp kịp thời, đạt hiệu quả. Vai trò tham mưu của các phòng, ban chuyên môn ngày càng phát huy có hiệu quả. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật ngày càng được tăng cường và có nhiều tiến bộ. Công tác cải cách hành chính theo mô hình một cửa tại xã, thị trấn bước đầu được chú trọng triển khai.

Thực hiện cải cách tư pháp, các cơ quan tư pháp đã có nhiều cố gắng, nhất là khâu tổ chức nhân sự được kiện toàn từ xã đến huyện và các ngành điều tra, xét xử; chất lượng cán bộ trong ngành được nâng cao, các vụ án từ khâu điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đã có chuyển biến tích cực, thời gian giải quyết nhanh; đúng người, đúng tội, dân chủ và công khai, không có hiện tượng tiêu cực, sách nhiễu và gây phiền hà trong quá trình điều tra, xét xử, thi hành án.

3.3 Công tác Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân

Trong nhiệm kỳ đã tổ chức tổng kết 12 năm thực hiện Nghị quyết 8b của Ban Chấp hành Trung ương khóa VI. Tổng kết 12 năm thực hiện Nghị quyết 4 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ trong tình hình mới. Tổng kết 10 năm Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ 4 về công tác Thanh niên.

Công tác Dân vận của các cấp chính quyền, các lực lượng vũ trang, các tổ chức Mặt trận, đoàn thể từng bước chú trọng và triển khai thực hiện ngày càng hiệu quả.

Nội dung, phương thức hoạt động của Ủy ban Mặt trận và các Hội, Đoàn thể ngày càng được cải tiến, tập trung hướng mạnh về địa bàn dân cư. Vận động đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện theo chương trình hành động của Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết 7 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX). Thông qua đó góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh-chính trị được giữ vững, trật tự an toàn và các tệ nạn xã hội được ngăn chặn, từng bước đẩy lùi, các tầng lớp Nhân dân ngày càng có điều kiện nhiều hơn và có ý thức cao hơn trong việc tham gia quản lý xã hội, tham gia giám sát hoạt động và xây dựng chính quyền, tham gia ý kiến đóng góp xây dựng tổ chức Đảng và cán bộ đảng viên.

Bộ máy tổ chức, cán bộ và hoạt động của Mặt trận các đoàn thể thường xuyên được củng cố, từng bước nâng cao chất lượng, để đảm đương nhiệm vụ được giao; đa dạng hóa các loại hình tập hợp quần chúng; thu hút ngày càng nhiều người vào tổ chức, góp phần quan trọng trong việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn.

Quy chế dân chủ cơ sở theo tinh thần Chỉ thị 30 của Bộ Chính trị ngày 18-02-1999, được triển khai, các xã, thị trấn đều có Ban Chỉ đạo; việc xây dựng hương ước, quy ước thôn, khu phố được chú trọng, xây dựng được 28 quy ước thôn đã được phê duyệt, tiếp tục chỉ đạo các thôn còn lại tiến hành xây dựng quy ước và tổ chức lấy ý kiến Nhân dân. Các cơ quan hành chính sự nghiệp, các đơn vị doanh nghiệp đều có xây dựng quy chế dân chủ.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2000-2005, trong điều kiện tự nhiên-xã hội có khó khăn và thách thức, nền kinh tế vẫn tiếp tục tăng trưởng. Sản xuất nông nghiệp ổn định, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản phát triển khá trong những năm đầu nhiệm kỳ; cơ sở hạ tầng được tăng cường, nguồn lực trong dân được huy động và phát huy tốt; sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt khá và tăng thêm năng lực sản xuất mới, bước đầu đã phát huy những lợi thế; các hoạt động thương mại-dịch vụ du lịch phát triển có sự chuyển biến về chất lượng phục vụ, đáp ứng nhu cầu hàng hóa phục vụ sản xuất và nhu cầu tiêu dùng trong Nhân dân; các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế-xã hội đúng hướng, đã cải thiện một bước về kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân. Kinh tế-xã hội miền núi có nhiều chuyển biến tích cực; hoạt động tài chính, tín dụng bước đầu có chuyển biến. Văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên. Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn và hoạt động từng bước có hiệu quả. Tuy nhiên, nền kinh tế phát triển chưa vững chắc, một số chỉ tiêu quan trọng đạt thấp; tỷ lệ hộ nghèo của đồng bào miền núi còn cao. Hệ thống chính trị cơ sở chưa đủ mạnh. Hiệu lực quản

lý của Nhà nước, vấn đề an ninh nông thôn, việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở còn nhiều bất cập đáng quan tâm.

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng an ninh, hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu đổi mới (2005-2010)

Những thành tựu của 20 năm đổi mới, nhất là 5 năm của nhiệm kỳ Đại hội lần thứ IX của Đảng, đã mở ra những triển vọng để nước ta phấn đấu đạt mục tiêu cơ bản hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đồng thời, trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, song nước ta vẫn có khả năng duy trì được môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển.

Trong không khí chung đó, sau 5 năm (2000-2005), Đảng bộ và Nhân dân trong huyện đã phấn đấu kinh tế có tăng trưởng, đầu tư phát triển kinh tế-xã hội tăng khá và đúng hướng. Văn hóa-xã hội có những bước phát triển, nhiều chương trình xã hội được triển khai có hiệu quả; đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện. Tình hình chính trị-xã hội ổn định; quốc phòng an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tiếp tục được đổi mới, củng cố toàn diện.

Tuy nhiên, huyện còn những khó khăn nhất định như: Kinh tế phát triển chưa vững chắc, do xuất phát điểm nền kinh tế thấp; chưa phát huy mạnh các nguồn lực cho đầu tư phát triển; hậu quả của lũ lụt, hạn hán, dịch cúm gia cầm, dịch bệnh nuôi tôm liên tiếp xảy ra, một số phức tạp trên lĩnh vực xã hội đã ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng kinh tế; hiệu lực quản lý của Nhà nước, an ninh nông thôn, việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở còn nhiều vấn đề đáng quan tâm và đặt ra đối với Đảng bộ Ninh Hải.

Căn cứ đặc điểm tự nhiên, kinh tế-xã hội, theo nguyện vọng của Đảng bộ và Nhân dân Ninh Hải, ngày 07-7-2005, Chính phủ ra nghị định số 84/2005/NĐ-CP, về việc thành lập xã thuộc huyện Ninh Hải và thành lập huyện Thuận Bắc. Theo đó, huyện Ninh Hải còn lại 25.125,20ha diện tích tự nhiên và 91.336 nhân khẩu với 9 đơn vị hành chính trực thuộc là các xã Tân Hải, Hộ Hải, Xuân Hải, Phương Hải, Tri Hải, Nhơn Hải, Thanh Hải, Vĩnh Hải và thị trấn Khánh Hải.

Việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Ninh Hải là chủ trương đúng đắn, hợp với lòng dân, bước ngoặt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của huyện Ninh Hải, Thuận Bắc nói riêng và tỉnh Ninh Thuận nói chung. Là điều kiện thuận lợi để phát huy hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của mỗi vùng, đẩy nhanh phát triển kinh tế-xã hội theo hướng bền vững. Từ đó, mở ra thời kỳ phát triển mới, huyện có điều kiện tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực, khai thác tiềm năng, thế mạnh cho phát triển kinh tế-xã hội, hướng tới

mục tiêu nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, xây dựng quê hương Ninh Hải ngày giàu đẹp.

1. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ IX

Quán triệt Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 06-12-2004, của Bộ Chính trị về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, từ ngày 07-11-2005 đến ngày 09-11-2005, Đại hội đại biểu lần thứ IX Đảng bộ huyện Ninh Hải, nhiệm kỳ 2005-2010 được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải. Tham dự Đại hội có 106 đại biểu, đại diện cho 625 đảng viên của toàn Đảng bộ.

Đại hội thông qua báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2005-2010.



Quang cảnh Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ IX, nhiệm kỳ 2005-2010

Với quyết tâm chính trị “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng củng cố hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc; khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển nhanh và bền vững về kinh tế-xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, giữ vững quốc phòng, an ninh”, Đại hội đã thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII. Đánh giá tổng quát qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII (2000-2005), sản xuất nông

nghiệp ổn định, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản phát triển khá trong những năm đầu nhiệm kỳ; cơ sở hạ tầng được tăng cường, nguồn lực trong dân được huy động và phát huy tốt; sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt khá và tăng thêm năng lực sản xuất mới, bước đầu đã phát huy những lợi thế; các hoạt động thương mại-dịch vụ du lịch phát triển có sự chuyển biến về chất lượng phục vụ, đáp ứng nhu cầu hàng hóa phục vụ sản xuất và nhu cầu tiêu dùng trong Nhân dân; các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế-xã hội đúng hướng, đã cải thiện một bước về kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân. Kinh tế-xã hội miền núi có nhiều chuyển biến tích cực; hoạt động tài chính, tín dụng bước đầu có chuyển biến. Văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên. Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn và hoạt động từng bước có hiệu quả. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu quan trọng đạt thấp; tỷ lệ hộ nghèo của đồng bào miền núi còn cao. Hiệu lực quản lý của Nhà nước, vấn đề an ninh nông thôn, việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở còn nhiều bất cập đáng quan tâm.

Đại hội đề ra mục tiêu chung trong 5 năm 2006-2010 là phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận thống nhất cao trong hệ thống chính trị và Nhân dân; gắn kết chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, ổn định xã hội, phát triển văn hóa, đời sống cho Nhân dân là nhiệm vụ thường xuyên. Khai thác tiềm năng lợi thế từng vùng, địa bàn, tranh thủ tối đa sự quan tâm giúp đỡ của cấp trên, chủ động liên kết hợp tác, kêu gọi đầu tư trong và ngoài huyện. Tiếp tục đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, tạo điều kiện phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Chuyển dịch dần cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ; tăng trưởng kinh tế gắn với bảo vệ tài nguyên môi trường. Tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc của xã hội. Giữ vững ổn định chính trị, ổn định đời sống Nhân dân. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Đại hội xác định, đến năm 2010, nền kinh tế phát triển theo hướng coi trọng chất lượng và bền vững, tổng giá trị sản xuất đạt 1.005 tỷ, tăng gấp 1,5 lần so với năm 2005. Cơ cấu kinh tế theo hướng “Nông, lâm, ngư nghiệp-Dịch vụ, du lịch-Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2005-2010 gồm 31 Ủy viên. Trong đó, Ban Thường vụ Huyện ủy có 8 Ủy viên; đồng chí Nguyễn Văn Ngọt làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Trương Kim Quang và Trần Ngọc Luận làm Phó Bí thư Huyện ủy.

2. Lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội, bước đầu khai thác tiềm năng, lợi thế kinh tế biển.

2.1 Phát triển kinh tế

Về sản xuất nông nghiệp, ổn định diện tích gieo trồng lúa, bắp, nho, hành, tỏi... phù hợp điều kiện tự nhiên của từng vùng. Diện tích gieo cấy lúa bình quân hàng năm từ 5.500-6.200 ha/3vụ; năng suất bình quân 54 tạ/ha; sản lượng lương thực đạt trên 30.000 tấn/năm; sản lượng nho, hành, tỏi bình quân 6.200 tấn/năm. Giá trị sản xuất bình quân hàng năm 45 triệu/ha. Nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả được ứng dụng nhân rộng như: tăng diện tích làm lúa giống 1.000 ha/năm, chuyển đổi một số diện tích địa sang trồng lúa, làm muối; cơ giới hóa nông nghiệp đã được nhân rộng; sản xuất rau an toàn; thâm canh giống nho mới (NH0148); sản xuất lúa giống của địa phương; mô hình “3 giảm, 3 tăng” góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất.

Chăn nuôi ổn định đàn gia súc, gia cầm, chú trọng cải tạo chất lượng giống; phát triển chăn nuôi theo mô hình vỗ béo, quy mô trang trại vừa và nhỏ gắn với công tác phòng, chống dịch bệnh và quy hoạch lò giết mổ gia súc hợp tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn.

Công tác trồng và bảo vệ rừng được chú trọng. Trong 5 năm, tổng vốn đầu tư trên 936 triệu đồng, phát triển mới 584,13 ha rừng các loại; nâng tỷ lệ che phủ rừng đạt 36,8%. Ngăn chặn cơ bản nạn phá rừng. Hàng năm trồng khoảng 50-60 ngàn cây phân tán; đã giao 1.500ha rừng cho Nhân dân quản lý chăm sóc, tạo thu nhập cho một số hộ đồng bào dân tộc nghèo miền núi.

Ngành thủy sản từng bước phát triển, cơ sở hạ tầng được nâng cấp; tăng cường quản lý tài nguyên môi trường sinh thái và an ninh trật tự vùng biển; thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển về khai thác, nuôi trồng, chế biến và dịch vụ hậu cần cho sản xuất.

Nuôi trồng thủy sản, ổn định 500ha nuôi trồng thủy sản khu vực Đầm Nại; chuyển một số diện tích địa nuôi tôm không hiệu quả sang làm muối, sản xuất nông nghiệp và nuôi các loại thủy sản khác bước đầu mang lại hiệu quả. Tổng sản lượng các loại 1.600 tấn, trong đó sản lượng tôm thu hoạch bình quân trên 1.100 tấn/năm; mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng đang phát huy hiệu quả. Sản lượng tôm giống năng suất bình quân hàng năm trên 2 tỷ con giống, tăng trên 200 triệu con so với năm 2005, đáp ứng nhu cầu trong và ngoài tỉnh.

Đến năm 2010 có 952 chiếc/33.854 CV, bình quân 35,56 CV/chiếc, tăng so với năm 2005 là 311 chiếc/13.974 CV. Cơ cấu thuyền nghề đã chuyển đổi, đầu tư

trang thiết bị và nâng công suất tàu thuyền theo hướng khai thác xa bờ. Sản lượng khai thác tăng dần theo hàng năm, đến năm 2010 đạt gần 10.000 tấn, tăng 3.500 tấn so với năm 2005. Thực hiện Quyết định 289/QĐ-TTg, năm 2008 đã giải ngân được 13,6 tỷ đồng, tạo điều kiện thuận lợi cho ngư dân khai thác đánh bắt hải sản.



Một góc khách sạn Sài Gòn-Ninh Chữ



Ngư dân huyện Ninh Hải chuẩn bị lưới để ra khơi đánh bắt cá



Ngư dân huyện Ninh Hải vươn khơi bám biển



Cảng cá Ninh Chữ

Về thương mại-dịch vụ, tăng cường công tác quản lý thương mại, thị trường. Thực hiện tốt chủ trương kiềm chế lạm phát, chủ trương kích cầu. Quan tâm đầu tư, sắp xếp hoạt động các chợ ổn định nề nếp và hiệu quả. Là địa phương đi đầu thực

hiện xã hội hóa đầu tư chợ nông thôn, có tổng số 21 chợ, với tổng vốn đầu tư là 2,86 tỷ đồng, đáp ứng nhu cầu mua bán hàng hóa, giải quyết việc làm, góp phần thúc đẩy giao lưu hàng hóa và phát triển kinh tế nông thôn.

Thực hiện chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch chung của tỉnh, đã phối hợp tổ chức kêu gọi đầu tư, thu hút nhiều nhà đầu tư khảo sát, đăng ký và tham gia thực hiện các dự án trên địa bàn như: Dự án khu du lịch Núi Chúa, du lịch cao cấp Nam Núi Chúa, du lịch sinh thái Bãi Thùng; một số dự án đăng ký đầu tư khác như du lịch trung bày, sinh thái, nghỉ dưỡng, Hồ Ly Vọng. Phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh quy hoạch khu du lịch chuyên đề Ninh Chữ, Vĩnh Hy với du lịch biển nghỉ dưỡng-sinh thái Vĩnh Hy. Đã đưa vào sử dụng khai thác khách sạn 4 sao Sài Gòn-Ninh Chữ, khách sạn mi ni, nhà nghỉ... Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch từng bước được đầu tư, nâng cấp. Số lượng khách tham quan một số vùng du lịch trọng điểm như Ninh Chữ, Vĩnh Hy tăng 1,57 lần.

Các dịch vụ du lịch tiếp tục đầu tư kinh doanh như: nhà hàng, quán ăn, phở ẩm thực, giải khát... đáp ứng nhu cầu ngày càng cao cho du khách. Dịch vụ viễn thông và internet phát triển mạnh, đạt mật độ 12,5 máy/100 dân. Mạng lưới bưu chính viễn thông phát triển, nâng cao năng lực, dung lượng và mở rộng vùng phục vụ đến nông thôn, vùng sâu, vùng xa, đáp ứng nhu cầu trao đổi thông tin và giao lưu văn hóa của Nhân dân. Mở được các tuyến xe buýt đến các vùng xa của huyện.

Công nghiệp-xây dựng, tốc độ tăng trưởng công nghiệp-xây dựng bình quân hàng năm đạt 25,2%, trong đó: Công nghiệp 44,7% (trong đó công nghiệp chế biến chiếm 79,6%, công nghiệp khai thác 20,4%); Xây dựng 55,3%. Các ngành nghề tập trung chủ yếu: Muối công nghiệp 100.000 tấn/năm; chế biến muối tinh có 12 cơ sở; chế biến nước mắm bình quân 1 triệu lít/năm; chế biến cá hấp 29 hộ với công suất bình quân hàng năm 8.000-10.000 tấn/năm; sản xuất, chế biến hàng gia dụng có 32 cơ sở với quy mô vốn dao động 5-20 triệu đồng/cơ sở; nghề khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng 10 cơ sở, giá trị sản xuất khoảng 75-80 tỷ đồng/năm. Ngoài ra một số ngành mới đưa vào khai thác sản xuất góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển ngành công nghiệp của huyện như khai thác chế biến đá granit.

Lĩnh vực xây dựng tỷ trọng chiếm 55,3% toàn ngành, tổng đầu tư đạt 1.300 tỷ đồng. Một số dự án được triển khai trên địa bàn huyện như: Cơ sở khai thác, sản xuất granit tại Nhơn Hải; quy hoạch cụm công nghiệp Tri Hải, đồng muối Công nghiệp diêm dân Bắc Tri Hải-Nhơn Hải. Khôi phục, mở rộng và phát triển một số ngành nghề truyền thống, ngành nghề mới bước đầu mang lại một số kết quả như: Xây dựng mô hình sản xuất giữa địa phương và các ngành; thành lập các tổ hợp tác, Hợp tác xã và doanh nghiệp thuộc khu vực làng nghề, ngành nghề tiểu thủ

công nghiệp nhằm tạo mối liên kết để vay vốn, phát triển sản xuất, đào tạo nghề và tiêu thụ sản phẩm.

Tài chính-tín dụng, đến năm 2010 thu ngân sách đạt 17,5 tỷ đồng, tăng gấp 1,2 lần so với năm 2005. Trong đó, phân cấp huyện thu ngân sách đạt 15,5 tỷ đồng, tăng gấp 1,68 lần; tốc độ tăng bình quân hàng năm là 11%. Kiểm soát chi ngân sách ngày càng chặt chẽ, phát huy tính chủ động trong quản lý, điều hành của từng cơ quan, đơn vị và địa phương, đáp ứng nhu cầu cơ bản chi thường xuyên hàng năm và nhu cầu bước đầu cho đầu tư phát triển trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt chủ trương kiềm chế lạm phát và tiết kiệm 10% chi thường xuyên. Đến năm 2010 chi ngân sách đạt 139,48 tỷ đồng, tăng 2,68 lần so với năm 2005.

Ngân hàng có nhiều hình thức huy động vốn, mở rộng đối tượng cho vay, góp phần phát triển kinh tế và thực hiện mục tiêu giảm nghèo, giải quyết việc làm. Tổng doanh số cho vay là 126,78 tỷ đồng; thực hiện cho vay các chương trình đúng mục tiêu của địa phương.

Công tác quản lý sử dụng đất đai-tài nguyên môi trường, đến cuối năm 2010 cơ bản cấp xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho Nhân dân. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép trên địa bàn, gắn với tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo vệ tài nguyên-môi trường.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 1.300 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách chiếm 1,6%, vốn các doanh nghiệp và huy động từ dân cư chiếm 18,4% tăng 1,4 lần so với năm 2005. Kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội được tăng cường đầu tư, một số công trình đã hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả như: Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thanh, Bệnh viện đa khoa huyện. Một số dự án chuyển tiếp và dự án mới đang thực hiện: Dự án Đầm Nại (giai đoạn 2), Khu neo đậu tránh trú bão, cầu Ninh Chữ, đường giao thông Vĩnh Hy-Bình Tiên... góp phần từng bước nâng cao đời sống của Nhân dân.

Số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký thành lập mới tăng nhanh cả về số lượng, quy mô, đa dạng ngành nghề góp phần quan trọng trong thúc đẩy phát triển kinh tế, bảo đảm được việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, đặc biệt các doanh nghiệp muối, doanh nghiệp xây dựng, dịch vụ,... Tính đến cuối năm 2009 trên địa bàn huyện có 775 cơ sở đăng ký kinh doanh. Tổ chức củng cố, sắp xếp tạo điều kiện cho 04 Hợp tác xã hoạt động, giải thể một số hợp tác xã và thành lập các tổ hợp tác trong sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; thúc đẩy phát triển dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, từng bước tạo điều kiện liên kết giữa kinh doanh và sản xuất cho nhiều thành phần kinh tế tham gia.

Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đề án xóa đói giảm nghèo 02 thôn Đá Hang, Cầu Gãy được triển khai vào năm 2008. Tổng kinh phí thực hiện 2,892 tỷ đồng. Thông qua đó đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ vốn sản xuất, mở lớp phổ cập xóa mù chữ, nên đời sống của Nhân dân từng bước được ổn định, số hộ nghèo còn 103/124 hộ, giảm hộ nghèo còn 83%, không có hộ đói. Đời sống đồng bào các dân tộc thiểu số được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo của đồng bào dân tộc Chăm (xã Xuân Hải) còn 7,63%. Kết cấu hạ tầng; điều kiện sản xuất, sinh hoạt, nhà ở; văn hóa giáo dục y tế được đầu tư và có chuyển biến tích cực.

2.2 Phát triển văn hóa-xã hội

Về Giáo dục-đào tạo, chủ trương nâng cao giáo dục toàn diện được quan tâm chỉ đạo thực hiện đạt kết quả. Quy mô trường lớp được đầu tư mở rộng theo hướng chuẩn hóa, đã công nhận 02 trường đạt chuẩn quốc gia; đội ngũ giáo viên đạt chuẩn trình độ chuyên môn được nâng lên; tỷ lệ học sinh bỏ học giảm; chất lượng dạy và học có nhiều tiến bộ. Công tác phổ cập giáo dục tiếp tục duy trì và đạt kết quả tốt; 100% xã, thị trấn duy trì chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học; 8/9 xã, thị trấn đạt chuẩn về phổ cập giáo dục đúng độ tuổi; cuối năm 2007 huyện đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục Trung học cơ sở.

Thực hiện chủ trương xây dựng xã hội học tập, phát triển các trung tâm học tập cộng đồng, xây dựng gia đình, dòng họ khuyến học; đã có 9/9 xã, thị trấn xây dựng trung tâm học tập cộng đồng, mạng lưới khuyến học phát triển rộng khắp trên địa bàn dân cư, cơ quan, trường học.

Về Khoa học công nghệ, việc chuyển giao ứng dụng khoa học-công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thủy sản từng bước được quan tâm và đẩy mạnh. Đã triển khai nhiều mô hình dự án có hiệu quả như: mô hình tưới tiết kiệm nước; 3 giảm 3 tăng; phủ bạt che mưa trong sản xuất muối công nghiệp; thâm canh lúa nước cho đồng bào dân tộc Raglai thôn Cầu Gãy, Đá Hang.

Công tác y tế, dân số, gia đình và trẻ em, các chương trình mục tiêu y tế đề ra đạt từ 80-100%, chủ động phòng chống dịch bệnh có hiệu quả. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư “củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở” cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế từng bước được nâng cấp. Trên địa bàn huyện có 4/9 Trạm y tế xã có bác sĩ và 100% Trạm y tế xã có nữ hộ sinh; 5/9 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế. Hoàn thành và đưa vào hoạt động Bệnh viện Đa khoa huyện quy mô 70 giường, từng bước đáp ứng cơ bản nhu cầu khám chữa bệnh cho Nhân dân. Việc kết hợp chữa bệnh y học hiện đại với y học cổ truyền ngày càng được nâng lên. Phối hợp với Hội Đông y tỉnh triển khai xây dựng dự án làng nghề bảo tồn nguồn gen một số cây dược liệu thuốc nam ở xã Xuân Hải.



Trường Tiểu học Ninh Chữ



Khám bệnh cho Nhân dân xã Vĩnh Hải

Triển khai tốt và đạt mục tiêu chương trình quốc gia về dân số, tỷ lệ trẻ em tử vong dưới 1 tuổi còn 3%, giảm tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên còn 1,23%; mạng lưới làm công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình được củng cố, kiện toàn; công tác truyền thông nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình được chú trọng.

Công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em được chỉ đạo thực hiện đạt kết quả tốt, đã vận động gây quỹ bảo trợ trẻ em được 110 triệu đồng; cấp học bổng cho trên 127 trẻ em vượt khó có thành tích cao trong học tập; khám chữa bệnh miễn phí cho 1.500 trẻ em khuyết tật; cấp trên 9.000 thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Văn hóa-thông tin, thể dục-thể thao, đã xây dựng hoàn thành và đưa vào hoạt động Trung tâm văn hóa thể thao-truyền thanh và 01 thư viện huyện; xây dựng 01 nhà văn hóa xã, 04 nhà sinh hoạt cộng đồng; 9/9 xã, thị trấn có đội nghệ thuật quần chúng dân gian (Hò Bá Trạo). Nhiều công trình văn hóa được công nhận, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống như: Đình Dư Khánh, Tri Thủy, Mỹ Phong... Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được triển khai thực hiện có hiệu quả, phát động xây dựng 36/47 thôn, khu phố văn hóa, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Triển khai thực hiện việc xây dựng hương ước cho 47/47 thôn, khu phố trong toàn huyện. Tổng số người tập thể dục thể thao thường xuyên đạt 17%, gia đình tập thể dục thể thao thường xuyên đạt 11,2%.

Các chế độ chính sách đối với các đối tượng gia đình chính sách và người có công cách mạng được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Trong 5 năm qua đã giải quyết trên 827 hồ sơ chính sách các loại, cơ bản đã giải quyết xong các hồ sơ chính sách và khen thưởng thành tích kháng chiến; vận động quỹ đền ơn đáp nghĩa được trên 550 triệu đồng; hỗ trợ sửa chữa và xây dựng nhà ở cho trên 128 hộ gia đình chính sách với tổng số tiền 1,6 tỷ đồng; hàng năm tổ chức thăm hỏi tặng quà cho các đối tượng chính sách nhân dịp lễ, tết.

Đời sống của hộ nghèo từng bước được cải thiện, nhiều hộ vươn lên thoát nghèo. Thực hiện chỉ tiêu giảm hộ nghèo còn dưới 10% theo Nghị quyết đề ra. Tổ chức tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đã mở 59 lớp nghề cho 1.526 học viên, giải quyết việc làm cho trên 14.000 lao động. Hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng 62 căn nhà theo Quyết định số 167/QĐ-TTg cho đối tượng nghèo.

3. Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị vững mạnh, giữ vững quốc phòng-an ninh.

3.1 Công tác xây dựng Đảng

Công tác giáo dục đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được chú trọng. Triển khai, quán triệt tuyên truyền kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước đến cán bộ đảng viên và Nhân dân: Đã mở 295 lớp học tập quán triệt Nghị quyết. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được triển khai kịp thời, sâu rộng trong hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân, tạo sự chuyển biến tích

cực về nhận thức và ý thức rèn luyện đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Nét mới và riêng ở Đảng bộ huyện Ninh Hải trong thực hiện cuộc vận động là chỉ đạo tổ chức hội thi Báo tường, thi tìm hiểu thân thể và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hội thi Báo ảnh về cuộc vận động và nhất là hội thi kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đã tạo ra sức lan tỏa lớn trong toàn Đảng, toàn dân. Qua đó giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần cách mạng sâu sắc, tinh thần vượt khó vươn lên trong mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong toàn huyện, nhất là giáo dục thế hệ trẻ.



Huyện ủy Ninh Hải tổ chức Hội thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh
(2007)



Đ/c Nguyễn Đức Thanh
Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Huyện ủy (2008-2010)¹

Xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đầu nhiệm kỳ toàn huyện có 39 tổ chức cơ sở đảng, trong đó có 9 đảng bộ cơ sở. Qua quá trình hoạt động đã tiếp nhận 05 tổ chức cơ sở đảng, tách một số chi bộ ghép, nâng cấp 03 chi bộ lên đảng bộ. Toàn huyện có 47 tổ chức cơ sở đảng với 1.057 đảng viên, trong đó có 12 đảng bộ cơ sở với 105 chi bộ trực thuộc. Tất cả các thôn đều có đảng viên. Hầu hết các tổ chức cơ sở đảng đều giữ vững và phát huy tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở. Giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện nghiêm túc chế độ học tập, sinh hoạt đảng, chế độ kiểm tra, tự phê bình và phê bình.

Đội ngũ đảng viên được nâng lên cả về số lượng và chất lượng, đa số được rèn luyện và phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu, có ý thức, trách nhiệm trong công tác, sinh hoạt. Qua phân tích chất lượng đảng viên hàng năm tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 70-80%.

Kết nạp đảng viên đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, đã kết nạp được 375 đảng viên, đạt 125% so với chỉ tiêu, bảo đảm quy trình chặt chẽ, đúng nguyên tắc, thủ tục theo quy định của Điều lệ Đảng. Tỷ lệ đảng viên trong độ tuổi thanh niên và tỷ lệ nữ tăng so với nhiệm kỳ trước, cơ cấu được trải đều giữa các địa bàn và các lĩnh vực.

¹ Quyết định số 1533-QĐ/TU, ngày 19-3-2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận về việc luân chuyển cán bộ. Theo đó, luân chuyển đồng chí Nguyễn Đức Thanh, Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch UBND tỉnh được chỉ định vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Ninh Hải từ ngày 01-5-2008.

Trong nhiệm kỳ, huyện có một số thay đổi quan trọng về công tác nhân sự. Ngày 01-5-2008, đồng chí Nguyễn Đức Thanh, Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được luân chuyển, chỉ định vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Ninh Hải. Các đồng chí Bùi Đình Thắng, Nguyễn Thành Phước, Nguyễn Thành Tâm, Trần Văn Đông, Nguyễn Văn Dư, Nguyễn Ngọc Hòa được bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ; các đồng chí Nguyễn Như Hiến, Trần Hữu Nhân, Phạm Thị Thanh Xuân, Nguyễn Văn Kính, Trương Thanh Long được bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành.

Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ, cơ bản đội ngũ cán bộ đảm bảo ổn định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Bổ nhiệm và bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo 26 đồng chí; củng cố kiện toàn, bổ sung cấp ủy huyện 07 đồng chí, Ủy viên thường vụ 06 đồng chí (01 Bí thư), cấp ủy cơ sở 59 đồng chí; hoàn thành cơ bản việc sắp xếp bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt xã-thị trấn theo tinh thần Chỉ thị 31 của Tỉnh ủy. Công tác quy hoạch cán bộ thực hiện tương đối tốt, bảo đảm đúng quy trình. Đẩy mạnh công tác tăng cường, luân chuyển cán bộ về cơ sở.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của Đảng, đáp ứng yêu cầu công tác tổ chức, xây dựng Đảng. Ban hành quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ Đảng giữa Ban Tổ chức Huyện ủy và các ngành có liên quan.

Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong đảng được tăng cường; hiệu quả được nâng lên. Chương trình kiểm tra toàn khóa; chương trình kiểm tra hàng năm được xây dựng; ủy ban kiểm tra các cấp triển khai tổ chức thực hiện có kết quả đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng. Việc xử lý kỷ luật trong Đảng được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đúng quy trình; đã tiến hành tổ chức 58 cuộc kiểm tra (tăng 2,3 lần so nhiệm kỳ trước); giám sát 04 tổ chức cơ sở đảng và 14 đảng viên. Kiểm tra 13 tổ chức cơ sở đảng và 49 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và thi hành kỷ luật đảng 15 tổ chức cơ sở đảng; kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới 76 cuộc và 02 cuộc của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời uốn nắn, ngăn chặn những sai phạm của tổ chức đảng và đảng viên; đồng thời xử lý nghiêm những đảng viên đã vi phạm. Công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí và các quy định về những điều đảng viên không được làm được cấp ủy đảng, ủy ban kiểm tra các cấp triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Hoạt động của các cấp ủy đảm bảo đúng quy định Điều lệ Đảng, bám sát quy chế và chương trình làm việc; hoàn thành cơ bản chương trình công tác toàn khóa. Trên cơ sở tình hình thực tế, các cấp ủy quan tâm xây dựng nghị quyết, chương

trình hành động sát với từng địa phương để chỉ đạo và triển khai thực hiện. Các cấp ủy đã đảm bảo được vai trò lãnh đạo đối với chính quyền, mặt trận, đoàn thể; đồng thời phát huy tính dân chủ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Công tác kiểm tra, đôn đốc; thực hiện sơ kết, tổng kết các Chỉ thị, Nghị quyết chuyên đề của Đảng được chú trọng. Nhìn chung, cán bộ chủ chốt của huyện có nhiều đổi mới, với phương châm hướng về cơ sở; cán bộ phụ trách địa bàn luôn bám sát và giữ mối quan hệ tốt, kịp thời phản ánh, đề xuất và giải quyết công việc ngay tại địa phương.

3.2 Công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp

Hội đồng nhân dân các cấp từng bước nâng được hiệu quả vai trò, chức năng nhiệm vụ của cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương. Công tác giám sát được chú trọng, công tác tiếp dân, tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân đúng quy định. Qua giám sát đã phát hiện kịp thời những vấn đề tồn tại và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu lực trong quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Việc thẩm tra các tờ trình, đề án, báo cáo của Ủy ban nhân dân sâu kỹ, đề xuất nhiều ý kiến quan trọng giúp cho đại biểu Hội đồng nhân dân xem xét quyết định tại kỳ họp. Công tác tiếp xúc cử tri được thực hiện nghiêm túc đúng luật định. Việc đại biểu Hội đồng nhân dân trả lời các ý kiến, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân được cử tri đồng thuận cao.

Ủy ban Nhân dân các cấp từng bước nâng cao hiệu lực và hiệu quả trong quản lý, điều hành; củng cố kiện toàn về bộ máy theo Nghị định 14/2008/NĐ-CP, bổ sung quy chế theo yêu cầu nhiệm vụ. Công tác cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” được triển khai thực hiện, hoạt động có hiệu quả. Việc cụ thể hóa các Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp kịp thời và có kết quả. Tham mưu của các ngành chất lượng có cao hơn.

Tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp có những chuyển biến tiến bộ rõ nét; mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tư pháp và các tổ chức chính trị xã hội chặt chẽ, đồng bộ hơn trong chỉ đạo giải quyết những vấn đề ở địa phương. Công tác thi hành án có nhiều cố gắng. Công tác xử lý tin báo tố giác tội phạm được duy trì thường xuyên, chặt chẽ; chủ động phối hợp phân loại, bảo đảm việc phát hiện, điều tra xử lý kịp thời, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Chất lượng thực hành quyền công tố và xét xử các vụ án hình sự từng bước được nâng cao. Hoạt động thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên, phát hiện xử lý kịp thời những sai phạm. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người trong Nhân dân, đặc biệt là giảm được khiếu kiện vượt cấp. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong cán bộ công nhân viên chức và Nhân dân

được quan tâm thường xuyên. Ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân từng bước được nâng lên.

3.3 Công tác dân vận và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc

Công tác vận động quần chúng được các cấp ủy Đảng quan tâm chỉ đạo, từng bước đổi mới và tăng cường. Đã xây dựng kế hoạch và triển khai chương trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) “về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”; “công tác dân tộc, công tác tôn giáo”; tạo được sự chuyển biến trong nhận thức và ý thức trách nhiệm trong cấp ủy Đảng về mở rộng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Công tác dân vận của các cấp chính quyền, lực lượng vũ trang, Mặt trận, đoàn thể được chú trọng và có nhiều chuyển biến tích cực. Nội dung và phương thức hoạt động từng bước đổi mới, sát cơ sở, đặc biệt quan tâm vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo. Đồng bào các dân tộc, tôn giáo tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Các cấp các ngành thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách dân tộc, tôn giáo; đảm bảo tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của Nhân dân, đấu tranh có hiệu quả các hoạt động trái pháp luật.

Khối Đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng được phát huy, nhiều phong trào quần chúng đã đem lại hiệu quả thiết thực. Trong 5 năm, xây dựng “Quỹ vì người nghèo” được 3,1 tỷ đồng; sửa chữa, xây dựng 783 căn nhà đại đoàn kết (sửa chữa 123 căn). Phong trào “thi đua sản xuất, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng”, đã xây dựng được 1.813 tổ góp vốn và giúp vốn cho 22.736 lượt người với tổng số vốn 155,221 tỷ đồng, giải quyết được 1.021 hộ thoát nghèo từ nguồn vốn này. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở từng địa bàn dân cư với chủ đề “Đoàn kết giữ gìn an ninh trật tự” được xây dựng, phát triển; công tác hòa giải tại chỗ được thực hiện tốt.

3.4 Tăng cường quốc phòng-an ninh

Công tác giáo dục ý thức quốc phòng cho Nhân dân và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt từ huyện đến cơ sở được đẩy mạnh. Kết hợp phát triển kinh tế với quốc phòng-an ninh luôn được coi trọng. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân thường xuyên được củng cố và xây dựng. Các lực lượng vũ trang Nhân dân trong huyện có bước trưởng thành về nhiều mặt; nâng cao ý thức rèn luyện, giữ vững bản lĩnh chính trị và lòng trung thành với Đảng, với Tổ quốc, giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khả năng sẵn sàng chiến đấu được nâng lên. Lực lượng dân

quân tự vệ, dự bị động viên được kiện toàn ngày càng tăng số lượng, chất lượng, độ tin cậy được đảm bảo (xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,4% so với dân số, trong đó tỷ lệ đảng viên chiếm 13,57%, tăng 3,57% so với nhiệm kỳ trước). Tuyển quân hàng năm đều đạt 100% chỉ tiêu giao.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng mở rộng và dần đi vào chiều sâu, ý thức cảnh giác cách mạng của cán bộ và Nhân dân được nâng lên; xử lý kịp thời và có hiệu quả các nhân tố có thể gây mất ổn định. An ninh chính trị được giữ vững. Công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội được tăng cường. Kiểm chế tai nạn giao thông; trật tự an toàn xã hội trên một số mặt có chuyển biến tiến bộ, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Từ năm 2006 đến năm 2010, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, nhưng Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Ninh Hải đã không ngừng nỗ lực phấn đấu, đạt được những thành tựu quan trọng và tương đối toàn diện. Nổi bật là tốc độ phát triển kinh tế-xã hội ổn định, xây dựng kết cấu hạ tầng tạo được dấu ấn, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng “Dịch vụ-Công nghiệp-Nông nghiệp”.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX (nhiệm kỳ 2005-2010) trong điều kiện có nhiều khó khăn, Đảng bộ và Nhân dân trong toàn huyện đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu thực hiện đạt được những thành tựu quan trọng.

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; tỷ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ, năng lực sản xuất một số ngành tăng lên. Cơ sở vật chất-kỹ thuật, hệ thống kết cấu hạ tầng được tiếp tục đầu tư phát triển; bộ mặt đô thị và nông thôn từng bước khởi sắc. Hoạt động văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe Nhân dân có chuyển biến tiến bộ. Các chính sách an sinh xã hội được tổ chức thực hiện tốt. Đời sống của các tầng lớp Nhân dân được cải thiện. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở được củng cố và nâng dần hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Đoàn kết nội bộ được giữ vững, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường; phong trào hành động cách mạng quần chúng tiếp tục phát triển, tạo không khí cởi mở, đồng thuận ngày càng cao trong xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục đó là: nền kinh tế tuy có tốc độ tăng trưởng khá nhưng hiệu quả và sức cạnh tranh còn thấp. Một số ngành, lĩnh vực chưa phát triển ổn định, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của địa phương; chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, nông nghiệp còn chiếm tỷ trọng cao; công nghiệp, dịch vụ du lịch phát triển chậm, quy mô sản xuất nhỏ chưa tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Một số vấn đề xã hội bức

xúc chưa được giải quyết kịp thời. Chất lượng nguồn nhân lực thấp. Trật tự xã hội có nơi, có lúc còn diễn biến phức tạp. Hệ thống chính trị cơ sở nhìn chung chưa đủ mạnh, bộc lộ nhiều bất cập trước yêu cầu đổi mới... Những yếu kém trên đã làm hạn chế đến tốc độ và chất lượng tăng trưởng các mặt của huyện.

Từ năm 2000 đến 2010 là giai đoạn Ninh Hải có nhiều sự thay đổi quan trọng, trong bối cảnh khó khăn, thách thức, nhưng Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Ninh Hải đã không ngừng nỗ lực phấn đấu, đạt được những kết quả quan trọng và tương đối toàn diện. Đặc biệt, từ sau ngày chia tách, Ninh Hải có điều kiện thuận lợi để phát triển toàn diện, xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị tạo được dấu ấn. Kinh tế của huyện tăng trưởng hàng năm khá cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Trong đó, dịch vụ, du lịch, thủy hải sản luôn duy trì được nhịp độ phát triển, ngày càng chiếm vị trí trọng yếu trong cơ cấu kinh tế của huyện, là yếu tố đóng góp quan trọng vào tốc độ tăng trưởng của huyện nói riêng và cả tỉnh nói chung.

Để có được những thành tựu đó, là kết quả của một thời gian dài Đảng bộ và Nhân dân huyện Ninh Hải không ngừng phấn đấu, vươn lên vì sự phát triển chung của tỉnh Ninh Thuận. Bài học về sự đoàn kết nhất trí cao trong nội bộ luôn được giữ vững, sự đồng thuận cao trong xã hội luôn được nâng cao, cùng với vai trò lãnh đạo, chỉ đạo linh hoạt, sáng tạo với tinh thần trách nhiệm cao là những nhân tố cực kỳ quan trọng, mang tính quyết định để tạo nguồn lực thúc đẩy sự nghiệp xây dựng và phát triển huyện trong 10 năm qua.

CHƯƠNG II

ĐẢNG BỘ HUYỆN NINH HẢI LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN(2010-2020)

I. Phát huy truyền thống đoàn kết, khai thác tiềm năng, lợi thế, bảo đảm quốc phòng-an ninh, phát triển nhanh và bền vững (2010-2015)

Năm 2010, sau 25 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đời sống Nhân dân cả nước nói chung và Ninh Hải nói riêng không ngừng được nâng lên. Đất nước luôn được xếp vào nhóm nước có tốc độ phát triển kinh tế mạnh trong khu vực, hoàn thành mục tiêu thoát nghèo, chính thức bước vào khối các nước có thu nhập trung bình. Đó là những tiền đề quan trọng để đất nước ta đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong tình hình mới.

Huyện Ninh Hải sau 5 năm chia tách đã đạt nhiều kết quả trong phát triển kinh tế-xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của đại bộ phận Nhân dân được cải thiện rõ rệt, kết cấu hạ tầng được quan tâm xây dựng; quốc phòng, an ninh ổn định, vững chắc. Tuy nhiên, vẫn còn đó nhiều vấn đề mà Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện Ninh Hải phải tiếp tục tìm tòi hướng đi, nhằm khắc phục những bất cập, tồn tại, vướng mắc để phát triển đi lên.

1. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ X

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, từ ngày 04 đến ngày 06 tháng 8 năm 2010, Đại hội đại biểu lần thứ X Đảng bộ huyện Ninh Hải, nhiệm kỳ 2010-2015 tại Trung tâm Văn hóa thể thao và Truyền thanh huyện Ninh Hải. Tham dự Đại hội có 178 đại biểu, thay mặt cho 1.057 đảng viên của toàn Đảng bộ, sinh hoạt ở 47 tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc.

Với chủ đề “Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy truyền thống đoàn kết; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế kinh tế biển, phát triển kinh tế-xã hội huyện Ninh Hải nhanh và bền vững”. Đại hội thông qua báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IX và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2010-2015.

Đại hội Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ X xác định mục tiêu tổng quát là “nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng củng cố hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; phát huy sức mạnh khối Đại đoàn kết các dân tộc; khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển nhanh bền vững về kinh tế-xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, giữ vững quốc phòng-an ninh”.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX, trong bối cảnh đất nước ta đạt được nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc đổi mới; nhiều chủ trương, chính sách đúng đắn ngày càng đi vào thực tiễn cuộc sống; niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng ngày càng được củng cố; những kết quả đạt được trong các nhiệm kỳ trước tiếp tục được phát huy cùng với sự chỉ đạo, giúp đỡ của tỉnh... đã tạo ra những thuận lợi cơ bản.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế-xã hội của huyện gặp không ít khó khăn; kinh tế phát triển chậm, chưa phát huy mạnh các tiềm năng lợi thế địa phương cho đầu tư phát triển; tình hình thời tiết diễn biến bất thường; bên cạnh đó trong năm 2008-2009 cuộc khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Đại hội đề ra phương hướng là tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội là nhiệm vụ trọng tâm, tăng cường công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Chủ động kêu gọi đầu tư, khai thác hiệu quả tiềm năng lợi thế kinh tế biển, đẩy nhanh phát triển kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường. Đảm bảo quốc phòng-an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Với mục tiêu tăng trưởng kinh tế với tốc độ nhanh và bền vững. Phấn đấu đến năm 2015, giá trị sản xuất trên địa bàn tăng 2,33 lần, tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 3,5-3,8 lần so với năm 2010. Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế biển gắn với phát triển dịch vụ du lịch. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng: Thương mại-dịch vụ 35%; công nghiệp-xây dựng 35%; Nông nghiệp 30%. Thu nhập bình quân đầu người tăng 2,4 lần so với năm 2010.

Để thực hiện được mục tiêu trên, Đảng bộ đề ra nhiệm vụ cụ thể trên các lĩnh vực:

Về kinh tế, tổng giá trị sản xuất đạt 2.330,19 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm tăng 18-19%. Trong đó, thương mại-Dịch vụ: Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 25,2%; Công nghiệp-xây dựng: Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 21,1%; Nông-lâm-thủy sản: Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 10,7%; Thu nhập bình quân đầu người đạt 26 triệu đồng/người/năm; Thu ngân sách trên địa bàn năm 2015 đạt 35 tỷ đồng; Tổng vốn đầu tư 5 năm từ 2011-2015 là 5.150 tỷ đồng.

Về văn hóa-xã hội, giải quyết việc làm cho 3.000-3.500 người/năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề vào năm 2015 đạt 30%; giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 5%;

Trường đạt chuẩn quốc gia chiếm 25%; Tỷ lệ học sinh tiểu học 2 buổi/ngày đạt 50%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 18%; 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; Giảm tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên còn 1,18% (mỗi năm giảm 0,01%); Công nhận 50% thôn, khu phố văn hóa cấp huyện.

Về môi trường, tỷ lệ che phủ rừng đạt 41%; tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 95%; tỷ lệ thu gom rác thải đạt 90%.

Về quốc phòng-an ninh, tỷ lệ xã, thị trấn vững mạnh toàn diện đạt 70-75%; 90% vững mạnh về quốc phòng, an ninh; giao quân hàng năm đều đạt 100% chỉ tiêu.

Về xây dựng Đảng, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh 80% trở lên, trong đó khối xã, thị trấn đạt 60% trở lên; tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 80% trở lên; kết nạp từ 450-500 đảng viên mới (mỗi năm 90-100 đảng viên).



Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ninh Hải khóa X, nhiệm kỳ 2011-2015 ra mắt Đại hội

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2010-2015 gồm 39 Ủy viên. Trong đó, Ban Thường vụ Huyện ủy có 13 Ủy viên; đồng chí Nguyễn Đức Thanh làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Trương Kim Quang và Trần Văn Đông làm Phó Bí thư Huyện ủy.

2. Lãnh đạo đẩy nhanh phát triển kinh tế-xã hội theo hướng toàn diện và bền vững.

Đảng bộ huyện Ninh Hải quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển các hoạt động thương mại-dịch vụ, du lịch gắn với khai thác lợi thế kinh tế biển, phát huy thế

mạnh hệ thống đường giao thông ven biển Vĩnh Hy-Bình Sơn-Ninh Chữ; tập trung quy hoạch, xây dựng 02 khu du lịch, dịch vụ: Vĩnh Hy, Ninh Chữ-Đầm Nai nhằm khai thác, phát triển đa dạng các loại hình và sản phẩm du lịch. Cơ sở vật chất ngành du lịch được quan tâm đầu tư. Hoạt động thương mại phát triển khá, tổng giá trị sản xuất của toàn ngành đạt 2.647 tỷ đồng, bình quân hàng năm tăng 30% trong đó ngành thương mại chiếm 68%, ngành dịch vụ-du lịch chiếm 32%; năm 2015 lượt khách tăng 10 lần so với năm 2010, doanh thu du lịch tăng 60,7%, thu hút 1.200 lao động.

Công tác quản lý nhà nước được tăng cường, thường xuyên kiểm tra chống hàng lậu, hàng giả, gian lận thương mại; tổ chức thực hiện tốt 24 phiên chợ, hội chợ đưa hàng Việt Nam về nông thôn đáp ứng nhu cầu trao đổi, mua bán hàng hóa của Nhân dân, kích thích phát triển nền kinh tế trên địa bàn huyện.

Công nghiệp-xây dựng, tổng giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp-xây dựng đạt 3.089,3 tỷ đồng, mức tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 18,7%.

Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, các lĩnh vực như sản xuất chế biến muối tập trung ở Tri Hải, Nhơn Hải; các mặt hàng gia dụng với quy mô nhỏ lẻ; khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng có bước phát triển về số lượng, quy mô góp phần phát triển chung toàn ngành như khai thác sản xuất xi măng, thép xây dựng, các loại gạch, đá...; tổ chức quy hoạch, kêu gọi đầu tư xây dựng cụm công nghiệp Tri Hải. Tổng giá trị sản xuất đạt 919 tỷ đồng, bình quân hàng năm tăng 2,1% trong đó công nghiệp chế biến chiếm 46,52%, công nghiệp khai thác chiếm 34,92%; sản xuất, phân phối điện, cấp nước chiếm 16,68%; hoạt động xử lý chất thải chiếm 1,8%.

Tích cực khai thác các nguồn vốn để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội; trong nhiệm kỳ, tổng giá trị sản xuất ngành xây dựng đạt 2.170,3 tỷ đồng, bình quân hàng năm tăng 29,4%. Kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện nhất là giao thông như tuyến đường ven biển, cầu Ninh Chữ, tỉnh lộ 705, huyện lộ 6 đã tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế-xã hội địa phương.

Nông nghiệp và kinh tế nông thôn phát triển tương đối toàn diện, tổng giá trị sản xuất toàn ngành đạt 3.000,41 tỷ đồng, bình quân hàng năm tăng 9,7%. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào nuôi trồng thủy sản, khai thác diêm nghiệp, đầu tư cải hoán tàu thuyền được chú trọng. Cơ cấu kinh tế nông thôn tiếp tục chuyển dịch hiệu quả, một số ngành nghề và các hoạt động dịch vụ phục vụ nông nghiệp phát triển.

Tổng diện tích gieo trồng bình quân hàng năm trên 7.000ha, trong đó diện tích gieo lúa 6.000ha/3vụ/năm, năng suất bình quân trên 60 tạ/ha, sản lượng lương thực đạt trên 35.000 tấn/năm, giá trị sản xuất bình quân đạt 88 triệu đồng/ha. Sản lượng

hành, tòi bình quân 10.000 tấn/năm, sản lượng nho bình quân 6.700 tấn/năm; nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả được ứng dụng. Ổn định đàn gia súc, gia cầm từ 130.000-170.000 con, phát triển chăn nuôi theo hướng nâng cao chất lượng. Công tác quản lý bảo vệ rừng có nhiều tiến bộ, Ban Chỉ đạo bảo vệ phòng chống cháy rừng cấp huyện, xã, Ban quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa thường xuyên được củng cố; tăng cường tuần tra truy quét; triển khai trồng 157 nghìn cây phân tán ở khu dân cư, công cộng, thực hiện khoanh nuôi rừng tái sinh, tỷ lệ độ che phủ đạt 36,5%.

Diện tích nuôi trồng thủy sản bình quân hàng năm 800ha, trong đó diện tích nuôi tôm thương phẩm 600ha/năm. Tổng sản lượng thủy sản bình quân 3.200 tấn/năm, tôm thương phẩm được 1.900 tấn/năm. Toàn huyện có 135 công ty, cơ sở sản xuất giống, sản lượng tôm giống bình quân 3.500 triệu post/năm; tập trung sản xuất các đối tượng nuôi có lợi thế cạnh tranh, thị trường tiêu thụ lớn. Năng lực tàu thuyền từng bước phát triển, cơ cấu thuyền nghề chuyên dịch theo hướng tích cực, ứng dụng khoa học kỹ thuật và khai thác xa bờ; có 1.024 chiếc/62.963 CV, công suất bình quân 61,5 CV/chiếc, tăng 53 chiếc, 28.037 CV so với năm 2010.

Sản xuất muối tập trung ở xã Tri Hải, Nhơn Hải; diện tích muối diêm dân là 544ha tăng 93,5ha so với năm 2010, sản lượng thu hoạch bình quân hàng năm đạt trên 113.000 tấn; mô hình muối trái bạt có hướng phát triển (40ha), ổn định diện tích phục vụ sản xuất muối công nghiệp là 715ha.

Thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Nghị quyết 02-NQ/TU của Tỉnh ủy về triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; cơ sở hạ tầng thiết yếu cho nông thôn tiếp tục được đầu tư nâng cấp; cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới; huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân chung sức xây dựng nông thôn mới; cuối năm 2015, huyện Ninh Hải có 3/8 xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới (Tri Hải, Xuân Hải, Tân Hải) đạt 150% so với kế hoạch, 5 xã còn lại đạt từ 14 tiêu chí trở lên.

Công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường chuyển biến tích cực; hoàn thành quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, xã giai đoạn 2011-2020; triển khai các biện pháp quản lý đất công ích, đất chưa sử dụng; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 100% đối với người đủ điều kiện, trong đó đất nông nghiệp 7.679,6ha, đất phi nông nghiệp 509,7ha. Triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện 29 dự án trên địa bàn; kịp thời chấn chỉnh, xử lý khai thác trái phép. Thực hiện đề án chung tay xây dựng Ninh Thuận xanh-sạch-đẹp kết hợp với xây dựng nông thôn mới đạt hiệu quả tích cực như tổ

chức trồng cây xanh ở khu công cộng, hộ gia đình; thu gom rác thải, hạn chế việc xả nước thải trong khu dân cư; cam kết bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Tài chính-tín dụng, năm 2015 thu ngân sách được 40,8/35 tỷ đồng, tăng 2,3 lần so với năm 2010 (mục tiêu 35 tỷ đồng); phân cấp cho huyện đạt 32/24 tỷ đồng tăng 2,06 lần so với năm 2010; tốc độ tăng bình quân hàng năm 19,8% (mục tiêu 15%); chi ngân sách đạt 243,72 tỷ đồng tăng 1,74 lần so với năm 2010, công tác chi được kiểm soát chặt chẽ đảm bảo nhu cầu chi thường xuyên hàng năm và thực hiện các chương trình dự án phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh trên địa bàn. Hoạt động của các ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách xã hội cơ bản đáp ứng nhu cầu vốn, mở rộng cho vay đến các thành phần kinh tế góp phần phát triển kinh tế, thực hiện mục tiêu giảm nghèo, nâng tổng dư nợ quản lý đạt 550 tỷ đồng, trong đó cho vay thực hiện các chương trình, đề án thuộc lĩnh vực chính sách xã hội là 170 tỷ đồng.

Về phát triển các thành phần kinh tế, số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện phát triển về số lượng, quy mô, đa dạng; có 6.045 cơ sở kinh doanh đăng ký hoạt động; phát triển các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn như kinh tế trang trại, thành lập và tạo điều kiện hoạt động cho các hợp tác xã, quỹ tín dụng; phát triển các tổ hợp tác, đoàn kết, nhóm đồng sở thích trong sản xuất nông nghiệp.

Tổng mức đầu tư của toàn xã hội trong nhiệm kỳ đạt 4.809 tỷ đồng (mục tiêu 5.150 tỷ đồng), trong đó nguồn vốn được phân cấp cho ngân sách huyện đầu tư đạt 182 tỷ đồng (vốn ngân sách 35%, vốn các thành phần kinh tế trong, ngoài nước và dân cư 59,6% vốn tín dụng 1,6%, vốn ODA 3,8%). Thực hiện việc triển khai quy hoạch cụm công nghiệp Tri Hải, đồ án quy hoạch khu đô thị mới Thanh Hải, phê duyệt các đề án quy hoạch phục vụ phát triển kinh tế-xã hội huyện và 18 đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Đầu tư hoàn thành đồng bộ cơ sở hạ tầng nông thôn, miền núi; mạng lưới trường lớp học cơ bản được phủ kín đến các thôn; đầu tư, đưa vào sử dụng bệnh viện đa khoa huyện, phòng khám đa khoa khu vực xã Nhơn Hải, trạm y tế xã Thanh Hải, nâng cấp Trung tâm văn hóa thể thao huyện. Một số công trình khai thác, sử dụng có hiệu quả như đường giao thông Vĩnh Hy-Bình Tiên; khu neo đậu tránh trú bão Khánh Hải, cầu Ninh Chữ...

Phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thực hiện có hiệu quả chính sách của Đảng, Nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số; triển khai Chỉ thị 06/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm an ninh-trật tự vùng đồng bào dân tộc Chăm trong hình tình mới; Ủy ban nhân dân huyện chủ động xây dựng, thực hiện đề án giảm nghèo bền vững cho

đồng bào dân tộc Raglai ở 02 thôn Cầu Gãy, Đá Hang xã Vĩnh Hải giai đoạn 2011-2015. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất với tổng kinh phí 29 tỷ đồng từ các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia... Kinh tế-xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số có sự phát triển đáng kể, mức hưởng thụ văn hóa tinh thần, mặt bằng dân trí được nâng lên; bản sắc văn hóa dân tộc được gìn giữ và phát huy; tỷ lệ hộ nghèo giảm rõ rệt, đồng bào dân tộc Raglai còn 22% (giảm 57,2%); đồng bào dân tộc Chăm còn 2% (giảm 7,22%).

Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, quy mô trường lớp từ mầm non đến trung học phát triển; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được nâng lên; trình độ chuyên môn đạt chuẩn, trên chuẩn đạt tỷ lệ 98,7%; đẩy mạnh việc khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, quản lý. Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập; chất lượng giáo dục các cấp học có tiến bộ; toàn huyện có 11 trường đạt chuẩn quốc gia, duy trì đạt chuẩn giáo dục tiểu học, trung học cơ sở; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi theo kế hoạch chung của tỉnh; huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu (tiểu học trên 99%; THCS 96%, mầm non: trẻ học trường công lập đạt 80%). Công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh, tạo điều kiện cho mọi người dân nhất là vùng nông thôn, vùng khó khăn, các đối tượng chính sách có cơ hội được học tập.

Về Khoa học và công nghệ, việc chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, công nghiệp được quan tâm; thực hiện dự án bảo tồn, phát triển nghề thuốc nam người Chăm; đề tài nâng cấp cơ sở dữ liệu về rạn san hô, các hệ sinh thái ven bờ biển Ninh Thuận; thực hiện 13 đề tài dự án khoa học công nghệ cấp huyện với tổng kinh phí 2.088 triệu đồng. Cục Sở hữu trí tuệ cấp chứng nhận, văn bằng về thương hiệu sản phẩm, nhãn hiệu cho 13 cơ sở, tiêu biểu là nhãn hiệu tập thể “Tỏi Phan Rang” và “Táo Ninh Thuận”, xác lập chỉ dẫn địa lý đối với “Nho Ninh Thuận”.

Công tác khám, điều trị, phòng chống dịch bệnh, các chương trình y tế quốc gia thực hiện tốt; có 8/9 trạm y tế có bác sĩ, 6/9 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 66,67%. Công tác quản lý kiểm tra hành nghề y dược tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm được duy trì thường xuyên, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, tỷ lệ tử vong trẻ em, trẻ sơ sinh ngày càng giảm; thực hiện khá tốt việc chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng chính sách, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 70%.

Cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ huyện Ninh Hải quan tâm lãnh đạo thực hiện khá tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; công nhận 35 thôn, khu phố cấp huyện đạt 70% (mục tiêu 50%); gia đình văn hóa đạt 90% (mục tiêu 85%); cơ quan, đơn vị văn hóa đạt 89,28%, 02 xã đạt chuẩn về văn hóa (Xuân Hải, Tri Hải); tỷ lệ thôn, khu phố có điểm sinh hoạt

văn hóa cộng đồng là 48 điểm chiếm tỷ lệ 96%; số người tham gia luyện tập thể dục-thể thao thường xuyên đạt tỷ lệ 27,5% so dân số, số hộ gia đình sử dụng internet đạt 30%. Hoạt động văn hóa thông tin có bước phát triển khá, xây dựng mạng lưới truyền thanh cơ sở ở 9/9 xã, thị trấn; có 14 di tích được xếp hạng quốc gia và cấp tỉnh cùng với những di sản văn hóa phi vật thể như đua thuyền, cầu ngư, múa Náp, hò Bá trạo đã khôi dậy, phát huy văn hóa truyền thống.



Đình làng Tri Thủy được xếp hạng Di tích lịch sử-văn hóa cấp Quốc gia (năm 2011)



Vịnh Vĩnh Hy, thu hút du khách đến tham quan, nghỉ dưỡng



Khu nghỉ dưỡng Amano tiêu chuẩn quốc tế tọa lạc tại thôn Vĩnh Hy, xã Vĩnh Hải

Dân số, việc làm và thực hiện chính sách xã hội, thực hiện Nghị quyết 47-NQ/TW của Bộ Chính trị về “tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số-kế hoạch hóa gia đình” công tác truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi, nhận thức của toàn xã hội về dân số-kế hoạch hóa gia đình có chuyển biến; quy mô dân số toàn huyện năm 2015 ở mức 102.938 người, giảm tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên còn 0,99%, tỷ lệ sinh con thứ 3 còn 15%. Giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho đối tượng có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo; giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt mục tiêu đề ra. Có sự chuyển dịch trong cơ cấu lao động, lực lượng lao động trong nông nghiệp giảm từ 64,09% vào năm 2011 xuống còn 53,2%; ngành công nghiệp-xây dựng, thương mại-dịch vụ tăng từ 35,91% lên 46,8% vào năm 2015.

3. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và đảm bảo quốc phòng-an ninh trong tình hình mới

Đảng bộ chú trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, củng cố mặt trận, đoàn thể các cấp, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Công tác tư tưởng được Đảng bộ quan tâm, bồi dưỡng lý luận chính trị, chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tổ chức học tập, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ được chú trọng, mở 309 lớp/28.441 lượt cán bộ, đảng viên tham gia. Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” bằng các hoạt động cụ thể, hiệu quả như xây dựng các chuẩn mực đạo đức trong cơ quan, đơn vị; tổ chức cuộc thi viết với 851 bài dự thi về những tấm gương tiêu biểu trong

học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tổ chức hội thi giảng viên, báo cáo viên lý luận chính trị giỏi cấp huyện; chú trọng công tác tuyên truyền trong Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức về tư tưởng chính trị, đảm bảo thống nhất trong ý chí, hành động; củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên, Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng, thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TW ngày 30-01-2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X), Nghị quyết 15-NQ/HU ngày 16-7-2013 của Ban Thường vụ Huyện ủy “về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn, miền núi”, Chỉ thị 10-CT/TW và các hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về “nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên được nâng lên; kịp thời lãnh đạo giải quyết những vấn đề bức xúc xảy ra ở địa phương. Đẩy mạnh việc thực hiện Quy định 101-QĐ/TW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; khắc phục cơ bản những tồn tại, hạn chế, nâng cao chức trách nhiệm vụ trong lãnh đạo, giải quyết công việc.



Đ/c Nguyễn Thanh
Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy (2010-2012)¹

Toàn Đảng bộ có 55 tổ chức cơ sở Đảng với 1.515 đảng viên, tăng 08 tổ chức cơ sở Đảng so đầu nhiệm kỳ; các thôn, khu phố đều có chi bộ Đảng; đội ngũ đảng

¹ Quyết định số 28-QĐ/TU, ngày 05-11-2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ. Theo đó, điều động chỉ định đồng chí Nguyễn Thanh, Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Phan Rang-Tháp Chàm tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Huyện ủy Ninh Hải từ ngày 15-11-2010.

viên phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu; tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt 90%; trong nhiệm kỳ đã kết nạp 570 đảng viên mới đạt 114% chỉ tiêu nghị quyết, trong đó nguồn phát triển Đảng ở thôn, khu phố được quan tâm. Công tác củng cố, kiện toàn bộ máy lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị được thực hiện thường xuyên; đã quy hoạch, bổ sung quy hoạch giai đoạn 2015-2020 và những năm tiếp theo, phê duyệt bổ sung quy hoạch cán bộ xã, thị trấn; cán bộ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị huyện; cử đi đào tạo ở các trường của Trung ương, tỉnh và Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện trên 700 người; đội ngũ cán bộ cấp huyện, cơ sở cơ bản đáp ứng yêu cầu. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý đảng viên được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định phục vụ tốt yêu cầu công tác cán bộ, kết nạp đảng viên mới. Tiến hành lấy phiếu tín nhiệm cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, Mặt trận theo quy định số 262-QĐ/TW ngày 08-10-2014 của Bộ Chính trị. Việc xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, công tác cán bộ đảm bảo quy trình, tính khách quan, dân chủ công khai, đúng phương châm đạt yêu cầu đề ra.



Đ/c Nguyễn Thanh, TUV, Bí thư Huyện ủy trao huy hiệu 60 năm tuổi Đảng (2012)



Một góc trung tâm huyện Ninh Hải



Nhiều hoạt động Liên hoan làng biển Việt Nam năm 2011 được tổ chức tại Ninh Hải

Công tác kiểm tra, giám sát, việc lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng được tăng cường. Thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, chương trình hàng năm đảm bảo, chất lượng được nâng lên; Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Điều lệ Đảng quy định, việc xử lý kỷ luật trong Đảng đảm bảo quy trình. Công tác đấu tranh phòng, chống tham

những, lãng phí và thực hiện Quy định về những điều đảng viên không được làm được cấp ủy Đảng, Ủy ban kiểm tra các cấp triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc. Qua kiểm tra, giám sát kịp thời chấn chỉnh, ngăn chặn những biểu hiện sai phạm của tổ chức Đảng, đảng viên, người đứng đầu; xử lý nghiêm minh những đảng viên vi phạm, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng.

Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy tiếp tục đổi mới, đảm bảo được sự lãnh đạo của Đảng trên các lĩnh vực, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy tích cực ban hành các văn bản lãnh, chỉ đạo nhiệm vụ chính trị địa phương; tổ chức 05 cuộc đối thoại do Thường trực Huyện ủy chủ trì. Các cấp ủy xây dựng, thực hiện chặt chẽ quy chế làm việc; chương trình công tác toàn khóa, định kỳ; phân công trách nhiệm cụ thể cá nhân, tổ chức thực hiện. Duy trì chế độ giao ban giữa các ngành, các khối, địa phương; giao ban chuyên đề; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết; tập trung hướng về cơ sở, tăng cường kiểm tra, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc, thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) “về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”; “công tác dân tộc, công tác tôn giáo”; triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW (khóa XI) về “tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới” đã tạo được sự chuyển biến nhận thức, tinh thần trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về xây dựng, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân. Hoạt động của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận đoàn thể đều thể hiện đổi mới “lấy dân là gốc, Nhân dân là chủ, Nhân dân làm chủ” hướng về cơ sở và tăng cường đối thoại trực tiếp với dân. Cơ cấu, tổ chức của khối Mặt trận, đoàn thể phủ kín đến tận địa bàn, khu phố. Các cuộc vận động, phong trào quần chúng đã đem lại hiệu quả thiết thực; trong nhiệm kỳ vận động thực hiện “Quỹ vì người nghèo” được 4,3 tỷ đồng; trong phong trào thi đua sản xuất, các đoàn thể chính trị-xã hội huyện thực hiện nguồn vốn vay được 290 tỷ đồng hỗ trợ đoàn viên, hội viên; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Đồng bào có đạo, các chức sắc tôn giáo phát huy tinh thần yêu nước, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, sống tốt đời đẹp đạo. Mặt trận, đoàn thể chính trị-xã hội từng bước khắc phục tính hình thức, hành chính trong hoạt động, nội dung thiết thực và đa dạng hóa hình thức tập hợp. Phối hợp đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền; xây dựng, thực

hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; có 156 mô hình dân vận khéo thực hiện ở các xã, thị trấn và 60 mô hình do Mặt trận, đoàn thể chính trị-xã hội định hướng cho cơ sở; nhiều mô hình gắn kết với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.



Đ/c Lê Văn Bình
Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy (2012-2015)¹



Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Ninh Hải lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2014-2019

¹ Quyết định số 779-TU, ngày 27-4-2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận về việc điều động, bổ nhiệm. Theo đó, điều động chỉ định đồng chí Lê Văn Bình từ Văn phòng UBND tỉnh tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Huyện ủy Ninh Hải.



Cảng cá Mỹ Tân, xã Thanh Hải



Nông dân xã Vĩnh Hải vào mùa thu hoạch tỏi

Tổ chức bộ máy của Hội đồng Nhân dân các cấp được kiện toàn. Chuẩn bị chu đáo, chất lượng các kỳ họp; hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn, thảo luận tại các kỳ họp từng bước đi vào thực chất các vấn đề Nhân dân quan tâm. Hoạt động giám sát được tăng cường trên nhiều lĩnh vực, phát hiện kịp thời những vấn đề tồn tại và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu lực trong quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp. Phối hợp tổ chức tiếp xúc, trả lời các ý kiến cử tri được các ngành liên quan thực hiện nghiêm túc, có sự đồng thuận cao; tổ chức 02 lần việc lấy phiếu tín nhiệm thấp trên 50%. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Ủy ban

nhân dân huyện; thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Huyện ủy, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội; xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, quy chế làm việc; công tác chỉ đạo điều hành hiệu quả, đúng quy định; thực hiện nghiêm túc cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tổ chức đối thoại trực tiếp với Nhân dân nhất là thực hiện Chỉ thị 18/2000/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 470/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về giải pháp dân vận chính quyền; giải quyết kịp thời bức xúc của Nhân dân, làm tốt chính sách an sinh xã hội.

Sắp xếp, kiện toàn kịp thời bộ máy lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; quản lý công chức, viên chức thực hiện đúng quy định; chất lượng cán bộ chủ chốt cấp xã, thị trấn cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; số cán bộ công chức cấp huyện được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, lý luận chính trị là 90 người. Công tác cải cách hành chính được chú trọng; giải quyết hồ sơ theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” bình quân hàng năm trên 99%; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

Về Quốc phòng, tổ chức quán triệt, thực hiện có hiệu quả nghị quyết, mệnh lệnh về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Tăng cường đấu tranh, phòng chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; lực lượng vũ trang từ huyện đến cơ sở được chăm lo, trưởng thành nhiều mặt; nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân và thế trận biên phòng toàn dân trong khu vực phòng thủ được củng cố. Thực hiện Nghị định số 30/NĐ-CP về huy động tàu thuyền bảo vệ chủ quyền biển đảo, có 15 chủ phương tiện tham gia, xây dựng 51 đội viên dân quân biển; tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên đủ 100% đầu mỗi; tỷ lệ dân quân, tự vệ so với dân số đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân được đẩy mạnh; mở 17 lớp/1.967 đối tượng; tổ chức 02 lần diễn tập khu vực phòng thủ huyện, 11 lần diễn tập vận hành cơ chế chiến đấu trị an 09 xã, thị trấn đạt kết quả khá; tuyển quân hàng năm đạt chỉ tiêu giao.

Về An ninh trật tự, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội; phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh, ngăn chặn các hoạt động lôi kéo, kích động, tập trung đông người đảm bảo an ninh nông thôn. Đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội được tăng cường, tạo lập cơ chế phối hợp liên tịch đồng bộ, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân. Xây dựng nhiều mô hình tự quản hoạt động hiệu quả; kiểm chế các loại tội phạm; thụ lý điều

tra 131 vụ (trong đó giải quyết 14/14 vụ trọng án, đạt tỷ lệ 100%), đề nghị truy tố 128/131 vụ đạt 97,7%; tai nạn giao thông được kiểm chế, tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội đảm bảo, tạo môi trường đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội.

Công tác nội chính, công tác phòng, chống tham nhũng được thực hiện khá tốt, qua thanh tra đã phát hiện sai phạm, thu nộp ngân sách Nhà nước trên 77 triệu đồng; truy tố xét xử 02 vụ/03 bị cáo có hành vi tham nhũng; các cấp chính quyền đã tiếp 958 lượt công dân, tổ chức đối thoại 87 cuộc, giải quyết 455 đơn khiếu nại, tố cáo; công khai các chế độ, chính sách, kê khai minh bạch tài sản, thu nhập. Thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp đã tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức của cán bộ, công chức các cơ quan tư pháp và toàn xã hội. Mọi quan hệ phối hợp giữa các ngành nội chính với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể được thực hiện chặt chẽ, đồng bộ trong chỉ đạo giải quyết các vấn đề ở địa phương; chất lượng xử lý tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được nâng lên không để xảy ra oan, sai và bỏ lọt tội phạm; đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của công dân. Cải tiến nội dung và hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động các tổ hòa giải cơ sở.

Trong nhiệm kỳ 2010-2015, nhân sự Huyện ủy Ninh Hải có một số thay đổi quan trọng: ngày 15-11-2010, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có quyết định chỉ định đồng chí Nguyễn Thanh, Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Phan Rang-Tháp Chàm tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Huyện ủy. Ngày 27-4-2012, đồng chí Lê Văn Bình, Tỉnh ủy viên, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Huyện ủy. Các đồng chí Nguyễn Minh, Nguyễn Quân được bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ; đồng chí Nguyễn Khắc Đông được bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành.

Nhìn chung, từ năm 2010 đến năm 2015, trước tình hình thế giới, khu vực và trong nước diễn biến phức tạp, Đảng bộ huyện Ninh Hải đã kịp thời đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành hiệu quả, sát với tình hình thực tiễn; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện, giải quyết các vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ; huy động sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân và tranh thủ các nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế-xã hội theo Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2010-2015 đạt kết quả khả quan. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm. Công tác xây dựng Đảng đạt nhiều kết quả quan trọng. Hệ thống chính trị được củng cố và hoạt động ngày càng hiệu quả.

Trong điều kiện còn nhiều khó khăn nhưng Đảng bộ, Nhân dân trong huyện đoàn kết, nỗ lực phấn đấu thực hiện đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

Kinh tế tiếp tục ổn định, nhiều mặt phát triển; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động đúng định hướng; tiềm năng lợi thế phát triển kinh tế biển đã được nhận diện, khai thác; an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định; công tác xây dựng Đảng được chú trọng; hệ thống chính trị không ngừng củng cố, kiện toàn, nhiều chương trình xã hội được triển khai có hiệu quả; đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện; khối đại đoàn kết toàn dân được giữ vững; quy chế dân chủ cơ sở phát huy tích cực tạo đồng thuận cao, niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước được nâng lên.

Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm:

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động còn chậm; lợi thế kinh tế biển chưa được phát huy đúng mức; chưa có giải pháp đột phá khai thác phát triển du lịch tương ứng với tiềm năng; phát triển các thành phần kinh tế, ngành nghề công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện thiếu đồng bộ. Nguồn lực đầu tư gặp nhiều khó khăn, tiến độ triển khai một số dự án, công trình, các làng nghề chậm; công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ở một số dự án còn vướng mắc, kéo dài. Vẫn còn xảy ra tình trạng sử dụng đất sai mục đích, khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép; vệ sinh môi trường chưa tốt ở một số nơi; việc ứng dụng tiến bộ khoa học- công nghệ vào sản xuất còn thấp, thiếu tính chủ động.

Chất lượng, hiệu quả giáo dục còn có sự chênh lệch giữa các vùng trong huyện; đầu tư, trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật để chuẩn hóa giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” có nơi chưa đi vào thực chất; công tác thông tin, truyền thông có mặt hạn chế. Nhân lực, cơ sở vật chất ở một số trạm y tế chưa đảm bảo; tỷ lệ Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế chưa cao; kết quả giảm nghèo thiếu bền vững ở một số địa bàn.

Công tác thẩm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp có mặt còn hạn chế; chất lượng một số kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã chưa cao, nhất là trong việc cụ thể hóa các chủ trương của cấp trên, định hướng phát triển kinh tế-xã hội hàng năm của địa phương. Một số nơi quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai, thực hiện thủ tục hành chính có mặt chưa tốt; xử lý công việc còn mang tính sự vụ, giải quyết khiêu nại, thắc mắc của người dân có lúc không kịp thời, thiếu chủ động. Tội phạm trộm cắp tài sản, cố ý gây thương tích có chiều hướng gia tăng nhất là trong độ tuổi thanh thiếu niên; tình trạng tranh chấp đất đai, khiếu kiện trong Nhân dân

có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp; sử dụng chất nổ để đánh bắt hải sản chưa được ngăn chặn triệt để.

Công tác tư tưởng của một số Chi Đảng bộ còn thiếu nhạy bén, chậm đổi mới; công tác tuyên truyền có lúc, có việc chưa coi trọng; nắm bắt, dự báo tình hình một số vụ việc không kịp thời; một số cấp ủy triển khai Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị còn chung chung. Chất lượng hoạt động các tổ chức cơ sở Đảng trong các doanh nghiệp không cao; lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát một số cấp ủy Đảng cơ sở thực hiện chưa toàn diện nhiệm vụ theo Điều lệ Đảng quy định; tình trạng tiêu cực, vi phạm đạo đức, phẩm chất của một số cán bộ, đảng viên vẫn còn xảy ra. Hoạt động một số chi, tổ hội đoàn thể còn hạn chế; lực lượng cốt cán chưa đủ mạnh để làm tốt công tác vận động Nhân dân. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận, đoàn thể ở cơ sở còn chậm; công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền chưa thường xuyên; nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến chưa nhiều, thiếu kịp thời.

II. Tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế kinh tế biển, bảo đảm quốc phòng-an ninh, đáp ứng thời kỳ hội nhập và phát triển(2015-2020)

Sau gần 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước đạt những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử, là cơ sở quan trọng để tiếp tục thực hiện sự nghiệp Công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Trong nhiệm kỳ, kinh tế tăng trưởng và phát triển khá, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện, công tác xây dựng Đảng được tăng cường, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng được nâng lên.

1. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ XI

Thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW ngày 30-5-2014 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 55-CT/TU ngày 22-7-2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng”, từ ngày 18-5-2015 đến 20-5-2015, diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020. Tham dự Đại hội có 187 đại biểu, thay mặt cho 1.500 đảng viên của toàn Đảng bộ.

Với chủ đề “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân; khai thác hiệu quả tiềm năng lợi thế kinh tế biển; xây dựng và phát triển văn hóa tiên tiến, bảo đảm quốc phòng-an ninh, đáp ứng yêu cầu

phát triển nhanh, bền vững”. Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ XI diễn ra trong bối cảnh đất nước nói chung và tỉnh nhà nói riêng đạt những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử sau gần 30 năm đổi mới; là cơ sở quan trọng để tiếp tục thực hiện sự nghiệp Công nghiệp hóa-Hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế. Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X; quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, bảo đảm quốc phòng-an ninh giai đoạn 2015-2020.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X, trong bối cảnh có nhiều thuận lợi: một số chủ trương mới của Đảng, Nhà nước như Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Quyết định 1222/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020; Quy hoạch xây dựng dải ven biển, phát triển du lịch tỉnh Ninh Thuận; sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của tỉnh cùng những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ 2005-2010 là điều kiện quan trọng thúc đẩy việc thực hiện Nghị quyết.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội X diễn ra trong tình hình quốc tế, khu vực, Biển Đông diễn biến khá phức tạp, suy giảm kinh tế toàn cầu nhất là những năm 2011-2013; nguồn lực cho đầu tư phát triển của huyện hạn chế; một số dự án trên địa bàn chậm triển khai; kết cấu hạ tầng kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu đã tác động nhất định đến công tác lãnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đại hội lần thứ XI đề ra phương hướng: phát triển huyện Ninh Hải được đặt trong tổng thể phát triển chung của tỉnh; kết nối với thành phố Phan Rang-Tháp Chàm và khu vực phía nam tỉnh Khánh Hòa; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, điều kiện vốn có để làm chuyển biến mới, rõ nét trên tất cả các lĩnh vực. Phát triển kinh tế, không ngừng nâng cao đời sống Nhân dân; tập trung phát triển kinh tế biển là khâu đột phá. Tăng cường năng lực thực thi chức trách nhiệm vụ của hệ thống chính trị các cấp đủ sức để giải quyết tốt những vấn đề thực tiễn đặt ra. Giữ vững quốc phòng an ninh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; xây dựng và phát triển văn hóa, con người Ninh Hải đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững. Phát triển hài hòa về kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng an ninh gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu.

Với mục tiêu, tập trung phát triển tiềm năng lợi thế kinh tế biển, trọng tâm là kinh tế du lịch, công nghiệp chế biến và dịch vụ gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng “Thương mại, dịch vụ- Công nghiệp-Nông nghiệp”. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ chính trị đến năm 2020; xây dựng huyện Ninh Hải thực sự trở thành trung tâm du lịch của tỉnh, điểm đến hấp dẫn, thân thiện của du khách trong tương lai.

Đại hội đề ra các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2015-2020, tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững; tổng giá trị sản xuất trên địa bàn huyện tăng 4,18 lần, tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 1,98 lần so với năm 2015. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng “Thương mại-dịch vụ 38%; Công nghiệp-xây dựng 37%; Nông nghiệp 25%”. Thu nhập bình quân đầu người tăng 2,14 lần so năm 2015.

Về kinh tế, tổng giá trị sản xuất đạt 9.811 tỷ đồng; Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 13-14%, trong đó tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của khu vực thương mại, dịch vụ đạt từ 15-16%, công nghiệp-xây dựng đạt 16-17%, nông-lâm-thủy sản đạt 8-9%; thu nhập bình quân đầu người đạt 56 triệu đồng; tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2015-2020 đạt 9.500 tỷ đồng, bình quân mỗi năm 1.900 tỷ đồng; tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 70 tỷ đồng, trong đó phân cấp cho huyện 51 tỷ đồng.

Về văn hóa-xã hội, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 0,94%; tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 2%; giải quyết việc làm hàng năm từ 3.200-3.500 người; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 53% (lao động qua đào tạo nghề đạt 36%). Tỷ trọng lao động dịch vụ- công nghiệp-nông nghiệp tương ứng là 23%-35%-42%; 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 10%; số thôn, khu phố được công nhận tiêu chuẩn văn hóa cấp huyện đạt 85%; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 45%.

Về quốc phòng-an ninh, duy trì tỷ lệ dân quân tự vệ đạt 1,34% trở lên so với dân số; tỷ lệ xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng-an ninh đạt trên 90%; giao quân hàng năm đạt 100%.

Về xây dựng Đảng, kết nạp 550 đảng viên mới; hàng năm có 50% tổ chức cơ sở Đảng đạt danh hiệu “trong sạch, vững mạnh”; trên 90% đảng viên được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XI gồm 42 Ủy viên. Trong đó, Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 12 Ủy viên, đồng chí Trần Văn Đông làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Phú Văn Trạng và Nguyễn Thị Diệu Tuyết làm Phó Bí thư Huyện ủy.



Quang cảnh Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020



Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Đức Thanh tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2015-2020



Đ/c Trần Văn Đông,
Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy (2015-2018)¹

2. Lãnh đạo khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế-xã hội nhanh và bền vững

Đẩy mạnh khai thác tiềm năng, thế mạnh kinh tế biển. Trong đó, hoạt động du lịch có nhiều khởi sắc, Huyện ủy Ninh Hải đã xây dựng chương trình, kế hoạch nhằm cụ thể hóa chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch Ninh Thuận đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Đẩy mạnh quy hoạch phát triển không gian du lịch theo vùng, quy hoạch đô thị, phát triển các cụm du lịch Vĩnh Hy, Ninh Chữ-Đầm Nại, Thanh Hải. Phát triển các loại hình du lịch, thể thao như: du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, thể thao rừng-biển, lướt ván điều, lặn biển ngắm san hô, mô tô nước. Du lịch tâm linh, lịch sử, văn hóa gắn với Đình làng, Chùa, di tích lịch sử Cách mạng, di sản Phi vật thể mùa Náp, hò bá trạo, đờn ca tài tử. Du lịch tham quan, trải nghiệm làng nho Thái An, làng du lịch Vĩnh Hy, làng nghề thủ công mỹ nghệ, sinh hoạt nhạc cụ Mã La của đồng bào Raglai, làng nghề thuốc Nam của đồng bào Chăm. Thông qua các hoạt động liên kết, hợp tác, quảng bá, các sản phẩm và hình ảnh du lịch Ninh Hải được nhiều du khách biết đến. Nhiều dự án được đầu tư, đưa vào sử dụng như khách sạn Sài Gòn-Ninh Chữ, Sunrise, khu đón tiếp dịch vụ du lịch Vĩnh Hy; khu du lịch sinh thái Bãi rùa đẻ Thái An; Trung tâm Du lịch sinh thái Vườn Quốc gia Núi Chúa; Khu nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp Núi Chúa giai đoạn 1 đã làm thay đổi diện mạo du lịch Ninh Hải. Từ năm 2015 đến đầu năm 2020, đón 5,1 triệu lượt khách, tổng doanh thu trên 2.887 tỷ đồng, giải quyết trên 8.800 lao động hoạt động trong lĩnh vực du lịch.

¹ Quyết định số 3065-QĐ/TU, ngày 03-02-2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận về việc chuẩn y Bí thư Huyện ủy Ninh Hải nhiệm kỳ 2010-2015.

Hệ thống giao thông phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh được xây dựng, tạo hành lang kết nối khu vực kinh tế biển Ninh Hải. Đưa vào sử dụng tuyến đường ven biển, Cầu Ninh Chữ, Cầu Vĩnh Hy, cầu tàu và tuyến đường dân sinh khu vực Bãi Kinh và một số tuyến đường đã tạo điều kiện thuận lợi việc lưu thông, phục vụ phát triển du lịch.



Tuyến đường ven biển đoạn qua Bình Tiên-Vĩnh Hy



Cầu Ninh Chữ



Tuyến đường đoạn qua trung tâm huyện Ninh Hải



Một góc trung tâm huyện Ninh Hải

Ngành thủy sản phát triển mạnh, trong đó diện tích nuôi trồng thủy sản bình quân hàng năm trên 600ha. Diện tích nuôi tôm thương phẩm 500ha/năm, sản lượng bình quân trên 2.100 tấn/năm. Sản xuất giống thủy sản phát triển mạnh, có 286 cơ sở, sản lượng tôm giống bình quân 6.400 triệu post/năm. Năng lực tàu thuyền có 860 chiếc/125 CV, công suất bình quân 138,29 CV/chiếc. Chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản theo Nghị định 67 và Nghị định 89 của Chính phủ được thực hiện tốt, hạ thủy đưa vào sử dụng 13 chiếc/10.107CV, đạt hiệu quả cao. Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào khai thác thủy sản, sản lượng đạt trên 15.500 tấn/năm. Sản xuất muối trong diêm dân phát triển cả về diện tích và chất lượng. Bên cạnh nghề sản xuất muối truyền thống trên nền đất, nhiều diêm dân

đã đầu tư công nghệ sản xuất muối sạch trái bạt ni-lông, sản lượng, chất lượng muối kết tinh và giá bán cao. Diện tích muối diêm dân 652ha (trong đó có 60ha muối trái bạt). Sản lượng muối diêm dân, công nghiệp bình quân hàng năm đạt 295.000 tấn. Có 04 cơ sở sản xuất chế biến muối tinh và muối Iốt.

Ngày 31-8-2018, Chính phủ ban hành Nghị quyết 115/NQ-CP về thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế-xã hội, ổn định sản xuất, đời sống Nhân dân giai đoạn 2018-2023. Đồng ý bổ sung các khu du lịch Bình Tiên-Vĩnh Hy, Cà Ná-Mũi Dinh vào các khu du lịch quốc gia thuộc Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Bổ sung xã Vĩnh Hải vào danh sách xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2018-2020.

Đến ngày 28-8-2019, Ủy ban Nhân dân tỉnh có quyết định về việc phê duyệt khu vực phát triển đô thị đến năm 2020 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Theo đó, huyện Ninh Hải được xác định là trung tâm kinh tế biển của tỉnh. Ưu tiên kêu gọi đầu tư phát triển đô thị tại các khu vực dọc ven biển, khu vực Vĩnh Hy, Đầm Nại, khu vực trung tâm thị trấn Khánh Hải và đô thị Thanh Hải để khai thác tiềm năng lợi thế về du lịch, bất động sản của địa phương.

Thương mại dịch vụ của huyện tiếp tục phát triển, thực hiện kế hoạch phát triển thương mại huyện Ninh Hải giai đoạn 2016-2020, các loại hình kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đa dạng. Phê duyệt dự án chợ Xuân Hải, xây mới chợ Thanh Hải theo chủ trương xã hội hóa. Triển khai cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Phối hợp tổ chức 53 phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn phục vụ nhu cầu thiết yếu của Nhân dân. Công tác quản lý thị trường, chống hàng giả, gian lận thương mại, kiểm tra việc chấp hành các quy định sản xuất, kinh doanh hàng hóa được tăng cường. Cơ sở vật chất trong lĩnh vực dịch vụ trên địa bàn huyện có 5 khu Resort, 11 khách sạn, 36 nhà nghỉ, với tổng số 1.020 phòng. Hệ thống nhà hàng nổi được đầu tư theo quy chuẩn. Có 18 tàu du lịch và 20 ca nô đang hoạt động tại vịnh Vĩnh Hy, cơ bản đáp ứng nhu cầu dịch vụ, du lịch. Hạ tầng viễn thông-công nghệ thông tin được đầu tư và phát triển, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ ngày càng cao của khách hàng. Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ đạt 3.516 tỷ đồng, tăng bình quân 13,4%/năm.

Công nghiệp, xây dựng có tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm 15,53%, tổng giá trị sản xuất đạt 3.630 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 37%. Trong đó, mở rộng quy mô, đầu tư mới các dự án sản xuất vật liệu xây dựng, gạch Block công nghiệp; khai thác sản xuất đá chẻ, Đá Granite, phôi sắt, sửa chữa đóng mới tàu thuyền, xay xát, chế biến lương thực, thực phẩm nông sản. Dự án điện mặt trời Solar Farm 35Mwp Nhơn Hải quy mô 42ha; các Nhà máy điện gió Đầm Nại giai đoạn 1, 2; Hanbaram

với quy mô dự án 10 ha. Duy trì, phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, chế biến thực phẩm, đồ uống với nguồn nguyên liệu địa phương, phục vụ sản xuất và tiêu dùng. Chất lượng các sản phẩm nho, táo, hành, tỏi, măng tây từng bước được nâng cao và thị trường được mở rộng.



Một góc của huyện Ninh Hải



Lướt ván điều ở biển Ninh Chữ



Nông dân xã Tân Hải vào mùa bội thu



Đồng cừu An Hòa

Công tác quy hoạch xây dựng, đầu tư hạ tầng, các tuyến đường giao thông, dự án tam nông, công trình dân dụng, trường học trên địa bàn đã tạo diện mạo đô thị, nông thôn có nhiều khởi sắc. Tiêu biểu là việc quy hoạch hạ tầng đô thị Thị trấn Khánh Hải, các khu dân cư, bờ kè ven lạch Tri Thủy, Phương Hải, An Nhơn, 3/2, Mỹ Tân, Mỹ Hòa, Mỹ Tường, Tân An, tái định cư xã Hộ Hải, khu bờ kè phía nam ven lạch Tri Thủy, hạ tầng khu du lịch biển Vĩnh Hy.

Lĩnh vực nông nghiệp tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 10,57%, trong 5 năm tổng giá trị sản xuất đạt 2.667 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế nông thôn phát triển theo hướng tăng giá trị sản phẩm. Nhiều mô hình sản xuất hiệu quả được duy trì, nhân rộng. Thực hiện tốt công tác quy hoạch sản xuất gắn với ứng phó biến đổi khí hậu, xây dựng nông thôn mới. Thực hiện 3 khâu đột phá về hạ tầng thủy lợi, ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển doanh nghiệp đầu tư trong nông nghiệp.

Trong đó, về trồng trọt, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tập trung. Chuyển đổi 356,25ha cây nho, măng tây, củ, bắp, mía phù hợp với thời tiết. Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm đặc thù nho, táo, tỏi, măng tây. Các mô hình sản xuất được quan tâm, nhân rộng như mô hình cánh đồng lớn sản xuất lúa 100ha Xuân Hải; sản xuất nho 30ha Vĩnh Hải; mô hình tưới nước tiết kiệm, 2 liên kết theo chuỗi giá trị lúa, măng, nho giữa doanh nghiệp, Hợp tác xã với nông dân. Các chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển nông nghiệp được triển khai kịp thời, hỗ trợ thiệt hại do thiên tai 2.926,7 triệu đồng. Hỗ trợ theo Nghị định số 42 về kênh mương nội đồng 9.493 triệu đồng. Giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích đạt 290,7 triệu đồng/ha, tăng 67% so với năm 2015.

Chăn nuôi phát triển theo hướng an toàn, nâng cao chất lượng và hiệu quả kinh tế. Quy mô đàn gia súc, gia cầm ổn định, duy trì 150-180 nghìn con. Chất lượng được cải thiện, đáp ứng nhu cầu thị trường, tăng thu nhập và nâng cao đời sống Nhân dân.

Về lâm nghiệp, quan tâm công tác trồng rừng, giao rừng khoán quản, bảo tồn đa dạng sinh học Vườn quốc gia Núi Chúa theo hướng bền vững. Tỷ lệ che phủ rừng bình quân đạt 38%, tăng 1,5% so với năm 2015, đạt 92,7% so với chỉ tiêu Nghị quyết (chỉ tiêu 41%).

Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, huyện ban hành Nghị quyết và kế hoạch chuyên đề thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết số 26-NQ/TW của Trung ương, Nghị quyết số 02-NQ/TU của Tỉnh ủy. Huy động các nguồn vốn đạt 150,225 tỷ đồng. Trong đó, ngân sách Trung ương 16,9%, ngân sách tỉnh 4,08%, ngân sách huyện 21,09%, ngân sách xã 0,82%, vốn lồng ghép 45,67%, vốn của doanh nghiệp 8,91%, vốn cộng đồng dân cư 2,53%. Thực hiện điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội trong đồ án quy hoạch xã nông thôn mới. Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn phát triển kinh tế nông thôn được đẩy mạnh, khởi sắc. Có 08/08 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân đạt 18,25 tiêu chí/xã.



Chủ tịch UBND tỉnh Lưu Xuân Vĩnh chúc mừng xã Tri Hải là xã đầu tiên của huyện và xã thứ 2 của tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới (5-2015)



Đường vào xã nông thôn mới Xuân Hải

Hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp, thủy sản đã phục vụ tưới, tiêu chủ động và đáp ứng yêu cầu về dân sinh, phòng chống thiên tai tại chỗ. Lồng ghép các nguồn vốn đầu tư các công trình thủy lợi, kiên cố hóa 110 km/131 km. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm 98,83

km/115,21 km, tăng 45,75% so với năm 2015. Nâng cấp Bến cá Mỹ Tân, đầu tư trang thiết bị xếp dỡ Cảng Ninh Chữ, nâng cấp mở rộng khu neo đậu tránh trú bão Ninh Chữ phục vụ hoạt động trung chuyển hàng hóa, neo đậu tránh trú bão an toàn và khai thác hải sản của ngư dân.

Công tác quản lý Nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường được tăng cường. Hoàn thành quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 100% đủ điều kiện. Công tác quản lý đất đai dọc tuyến đường ven biển được quan tâm thực hiện, đảm bảo cho định hướng quy hoạch phát triển kinh tế biển. Thường xuyên kiểm tra, xử lý vi phạm về môi trường, khoáng sản, đất đai. Thực hiện tốt chủ trương xây dựng và phát triển Ninh Hải “xanh - sạch - đẹp giai đoạn 2016-2020”. Trồng 5.275 cây xanh tạo cảnh quan môi trường. Tỷ lệ thu gom rác thải đạt 95,5%, đạt 100,5% chỉ tiêu. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu Quốc gia, các phong trào ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ nguồn nước. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch hợp vệ sinh 99%, đạt 101,02% chỉ tiêu.

Tổng thu ngân sách từ năm 2015-2020, đạt 505,23 tỷ đồng. Trong đó, năm 2020 thu 110/70 tỷ đồng, đạt 157 % so với chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 2,7 lần so với năm 2015; phân cấp cho huyện thu đạt 80 tỷ đồng, tăng 2,24 lần so với năm 2015 (chỉ tiêu 51 tỷ). Thực hiện nghiêm túc chủ trương tiết kiệm chi ngân sách, đầu tư mua sắm. Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo nhu cầu chi thường xuyên hàng năm và thực hiện các chương trình dự án phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh trên địa bàn. Tổng chi ngân sách từ năm 2015-2020 là 446,079 tỷ đồng, tăng 1,83 lần so với năm 2015. Hoạt động tín dụng của các ngân hàng duy trì ổn định, đáp ứng nhu cầu vay vốn cho Nhân dân, doanh nghiệp, các đối tượng chính sách.

Các thành phần kinh tế được khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi để phát triển. Thực hiện lồng ghép, kết hợp các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện, thu hút các nguồn lực phát triển loại hình kinh tế hợp tác. Khuyến khích các loại hình kinh tế hợp tác, liên kết sản xuất, toàn huyện có 12 hợp tác xã, 12 tổ hợp tác, 21 tổ cộng đồng nuôi tôm, 34 tổ đoàn kết sản xuất trên biển, 7 tổ theo nước, 16 tổ liên kết sản xuất nhỏ và 01 tổ sản xuất nhỏ thương phẩm. Phát triển liên kết 4 nhà theo chuỗi giá trị sản phẩm thông qua liên kết sản xuất, cung ứng dịch vụ, hỗ trợ vốn, kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm và hình thành các vùng sản xuất chuyên canh gắn các chuỗi giá trị. Hoạt động các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn huyện đa dạng, có bước phát triển, đóng góp vào ngân sách 95,526 tỷ đồng.

Tổng vốn đầu tư của toàn xã hội những năm 2016-2020 đạt 9.567 tỷ đồng (chỉ tiêu 9.500 tỷ đồng). Trong đó, vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước đạt 299 tỷ đồng, chiếm 3,1%; vốn ngoài nhà nước 5.499 tỷ đồng, chiếm 57,5% và trong dân cư 3.769 tỷ đồng, chiếm 39,4%. Hiệu quả sử dụng và quản lý vốn đầu tư được phát huy. Nhiều dự án có quy mô lớn được đầu tư góp phần tăng trưởng, tăng năng lực mới. Các công trình đầu tư của huyện trong kế hoạch 05 năm, các dự án của các thành phần kinh tế được triển khai thực hiện, tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế-xã hội và giải quyết an sinh xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của huyện.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách giảm nghèo cho Nhân dân vùng đồng bào dân tộc Chăm ở Xuân Hải và Raglai ở Vĩnh Hải với tổng kinh phí 2,925 tỷ đồng. Tỷ lệ hộ nghèo giảm, dân tộc Chăm 29 hộ (chiếm tỷ lệ 5%) và Raglai 26 hộ (chiếm tỷ lệ 4,45% hộ nghèo của huyện). Các mô hình sản xuất, mỹ nghệ, khoanh nuôi và trồng rừng tiếp tục nhân rộng. Đào tạo nghề, tạo việc làm, giáo dục, y tế được chú trọng. Chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho Nhân dân được quan tâm. Chủ trương đưa Tết cổ truyền của dân tộc về với vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở thôn Cầu Gãy, Đá Hang, xã Vĩnh Hải được duy trì. Bản sắc văn hóa dân tộc được bảo tồn, các hủ tục lạc hậu dần bị xóa bỏ, tình trạng tảo hôn ngày càng giảm. Trình độ dân trí, chất lượng nguồn nhân lực và đời sống Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện.

Giáo dục và đào tạo được tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp. Quy mô, mạng lưới trường lớp được phủ kín. Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập. Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn. Chất lượng giáo dục các cấp học được nâng lên. Đến năm 2020, có 21 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 49% (vượt 4%). Tỷ lệ học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày đạt 78,8% (vượt 3,8%). Công tác phổ cập giáo dục đạt kết quả tốt, huy động trẻ 5 tuổi ra lớp 99,58%, có 9/9 xã, thị trấn phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3, tỷ lệ thanh thiếu niên trong độ tuổi 15-18 tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 90,2%, tăng 4,7% so với năm 2015. Huyện xây dựng đề án sắp xếp mạng lưới trường lớp, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên, xã hội học tập, xóa mù chữ. Công tác khuyến học, khuyến tài phát triển đều khắp các thôn, khu phố. Các mô hình dòng họ, gia đình, đơn vị học tập được quan tâm xây dựng, nhân rộng.

Khoa học và công nghệ được ứng dụng trong các lĩnh vực nông-lâm-thủy sản và xử lý môi trường. Việc chuyển giao khoa học và công nghệ bước đầu mang lại hiệu quả về năng suất, chất lượng và nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hàng năm, tổ chức 05-07 lớp tập huấn về

kỹ thuật chế biến, bảo quản trong sản xuất nông nghiệp. Công tác quảng bá, xây dựng thương hiệu các sản phẩm tiếp tục được quan tâm như nho, tỏi, măng tây xanh.

Công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được triển khai thực hiện toàn diện, chất lượng được nâng cao. Công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai thực hiện tốt. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được đảm bảo. Mạng lưới y tế được sắp xếp, kiện toàn. Cơ sở vật chất trang thiết bị khám chữa bệnh được quan tâm đầu tư. Đến năm 2020, có 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế (theo chuẩn mới 2011-2020), tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế đạt 91%. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 1,03% năm 2016 giảm còn 0,94% năm 2020. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được tăng cường, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm từ 14% năm 2016 xuống còn 9,6% năm 2020.

Các hoạt động văn hóa, thể dục-thể thao và thông tin-truyền thông có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của huyện đạt kết quả. Đến năm 2020, trên địa bàn huyện có tổng số 4 di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh cấp Quốc gia và 16 di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh cấp tỉnh. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ngày càng mở rộng về quy mô, chất lượng. Năm 2015, gia đình văn hóa đạt 89,2%, năm 2020 đạt tỷ lệ trên 93%; thôn, khu phố văn hóa năm 2015 có 41/50, đạt 82%, năm 2020 có 50/50 đạt 100%; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới và thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh đến năm 2020 có 9/9 xã, thị trấn, đạt 100%; cơ quan văn hóa hàng năm đều đạt 100%. Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì và có bước phát triển. Hoạt động thông tin, truyền thanh được được tăng cường, đảm bảo mục đích truyền truyền. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước có chuyển biến rõ rệt, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, hệ thống hạ tầng thông tin được xây dựng đồng bộ.



Lễ đón nhận Bằng xếp hạng di tích văn hóa cấp tỉnh Miếu Thanh Minh, xã Nhơn Hải (năm 2018)



Huyện Ninh Hải đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế-xã hội

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với đối tượng gia đình chính sách và người có công cách mạng và bảo trợ xã hội. Giải quyết chế độ các đối tượng chính sách, xã hội: 405 hồ sơ về tù đầy, ưu đãi giáo dục; 46.060 thẻ BHYT; chế độ thờ cúng liệt sĩ 843 trường hợp; hỗ trợ nhà ở 196 trường hợp; tặng 24.650 phần quà; đề nghị phong tặng, truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng 66 trường hợp; trợ cấp mới 1.965 hồ sơ; xây dựng, sửa chữa nhà 85 căn. Vận động Quỹ Đền ơn đáp nghĩa 1,1 tỷ đồng; quỹ bảo trợ trẻ em 500 triệu đồng. Tổng dư nợ các chương trình cho vay chính sách trên 323 tỷ đồng. Tạo việc làm

mới 3.254 người/năm; xuất khẩu lao động bình quân hàng năm 25 lao động. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn từng bước được nâng cao cả về chất lượng và số lượng. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 101,9%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 101,4%. Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng trong công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng trong nông nghiệp. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực nông thôn là 2%. Các chính sách giảm nghèo trên địa bàn được thực hiện đồng bộ, giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 1,7%.

3. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng, hệ thống chính trị vững mạnh, bảo đảm quốc phòng-an ninh, đáp ứng thời kỳ hội nhập và phát triển

3.1 Công tác xây dựng Đảng

Đảng bộ huyện đã tập trung triển khai thực hiện nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị đạt kết quả tốt. Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tổ chức học tập đầy đủ chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nâng cao nhận thức về tư tưởng chính trị, đảm bảo thống nhất trong ý chí, hành động, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên vào sự lãnh đạo của Đảng. Nắm bắt, định hướng, lãnh đạo và giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp Nhân dân và các vấn đề xã hội quan tâm. Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới từng bước được đổi mới, chất lượng nâng cao. Đã mở 108 lớp quán triệt chỉ thị, nghị quyết, 17 lớp đối tượng Đảng, 08 lớp đảng viên mới, 02 lớp sơ cấp lý luận chính trị, 02 lớp trung cấp lý luận chính trị, 02 lớp bồi dưỡng cấp ủy viên chi bộ cơ sở. Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo 35, kịp thời đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp được triển khai thực hiện nghiêm túc, bước đầu mang lại hiệu quả.



Đoàn giám sát của Tỉnh ủy làm việc với Huyện ủy Ninh Hải về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

Tổ chức bộ máy cơ quan Đảng, hệ thống chính trị thường xuyên được sắp xếp, kiện toàn. Xây dựng Đề án vị trí việc làm của các cơ quan khối Đảng, đoàn thể và các cơ quan hành chính, sự nghiệp trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Triển khai thực hiện các Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII bước đầu có sự đồng thuận cao, hiệu quả mang lại khá tích cực. Bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn. Từng bước khắc phục chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; tinh gọn bộ máy gắn tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức. Tiến hành hợp nhất Văn phòng Huyện ủy với Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện. Thực hiện Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Trưởng Ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện. Có 4/9 xã, thị trấn Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Có 01 xã bố trí Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Chuyển giao nhiệm vụ Phòng Y tế, Phòng Dân tộc về Văn phòng Cấp ủy và chính quyền huyện. Tinh giản biên chế 17 trường hợp. Hợp nhất Trung tâm Văn hóa Thể thao và Đài Truyền thanh huyện, Trung tâm Dân số kế hoạch hóa gia đình vào Trung tâm Y tế huyện; tiếp nhận Trung tâm Phát triển Quỹ đất về huyện. Sắp xếp các cơ sở y tế, giảm đầu mỗi phòng khám khu vực Nhơn Hải, trạm y tế thị trấn Khánh Hải. Sáp nhập điểm lẻ Hòn Thiên về cơ sở chính Trường Tiểu học Thủy Lợi (xã Tân Hải). Điểm lẻ Khánh Tường về điểm chính Trường Tiểu học Khánh Hội và sáp nhập đầu mỗi Trường Tiểu học Tân An

và Trường Tiểu học Khánh Hội thành Trường Tiểu học Khánh Hội (xã Tri Hải); giảm 05 biên chế. Bố trí 27/50 trưởng thôn, khu phố là đảng viên; 07/50 bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, khu phố.

Công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và nâng cao chất lượng đảng viên được chú trọng. Đến năm 2020, toàn Đảng bộ huyện có 48 tổ chức cơ sở Đảng, 2.038 đảng viên. Trong đó có 15 Đảng bộ cơ sở, 33 Chi bộ cơ sở, 136 Chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở. Các tổ chức cơ sở Đảng được thành lập đồng bộ, thống nhất với các tổ chức trong hệ thống chính trị, khẳng định vai trò là hạt nhân lãnh đạo toàn diện. Đội ngũ Cấp ủy, Bí thư Cấp ủy được quan tâm củng cố, bồi dưỡng. Cấp ủy Đảng duy trì tốt chế độ sinh hoạt, chất lượng, nội dung tiếp tục nâng lên. Tính dân chủ trong đảng được phát huy, tinh thần tự phê bình và phê bình được khích lệ, nguyên tắc tập trung dân chủ được giữ vững. Công tác kết nạp đảng viên hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu tình giao (115%). Thường xuyên rà soát, sàng lọc, đưa ra khỏi đảng những đảng viên không còn đủ tư cách theo quy định. Việc đánh giá phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên hàng năm luôn được các cấp ủy Đảng quan tâm. Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đảm bảo theo quy định, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt 93,6% trở lên.

Công tác quy hoạch, quản lý cán bộ có sự chuyên biến mạnh mẽ. Đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt, Bí thư Cấp ủy, người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đảm bảo cơ cấu hợp lý, thường xuyên được củng cố, kiện toàn, chuẩn hóa tiêu chuẩn theo chức danh cán bộ; trình độ chuyên môn, lý luận chính trị ngày càng nâng lên. Tổ chức thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo trưởng, phó phòng theo Đề án thí điểm đổi mới tuyển chọn cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và thực hiện chính sách, kỷ luật cán bộ. Trong nhiệm kỳ đã đào tạo, bồi dưỡng Lý luận chính trị 220 đồng chí; đào tạo chuyên môn nghiệp vụ 24 (trong đó Thạc sỹ 8, Đại học 36). Bồi dưỡng quản lý Nhà nước ngạch cán sự 11; Chuyên viên 194; Chuyên viên chính 14. Hàng năm, bình quân mỗi xã có 36 cán bộ công chức tham gia bồi dưỡng theo Đề án 1956. Mở 03 lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã với 243 đại biểu tham dự. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được chú trọng, thực hiện đảm bảo nguyên tắc, kết luận các trường hợp có vấn đề về lịch sử chính trị phục vụ công tác kết nạp đảng viên, bố trí và sử dụng cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu nhân sự.



Đ/c Trịnh Minh Hoàng,
Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy (2019 đến nay)¹

Trong nhiệm kỳ, nhân sự của huyện có một số thay đổi quan trọng, ngày 02-5-2019, đồng chí Trịnh Minh Hoàng, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy. Đồng chí Nguyễn Thành Phú, Phó Giám đốc Sở Xây dựng được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Phó Bí thư Huyện ủy. Ngoài ra, các đồng chí Trương Minh Mẫn, Lê Văn Bảo, Phan Ngọc Hưng được bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ; đồng chí Dương Đăng Chương, Nguyễn Văn Huân, Trần Thành Lập, Ngô Thị Trang, Nguyễn Trung Hiệp, Nguyễn Xuân Thủy, Nguyễn Nghĩa, Nguyễn Thị Hồng Điệp, Ngô Minh Tự được bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành.

¹ Quyết định số 3609-QĐ/TU, ngày 25-4-2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận về việc luân chuyển, chỉ định nhân sự Bí thư Huyện ủy Ninh Hải nhiệm kỳ 2015-2020. Theo đó, luân chuyển, chỉ định đồng chí Trịnh Minh Hoàng, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Ninh Hải từ ngày 02-5-2019.



Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Nguyễn Bắc Việt và Bí thư Huyện ủy Trịnh Minh Hoàng chúc mừng Đại hội Đảng bộ thị trấn Khánh Hải lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020-2025, là Đại hội điểm của tỉnh



Đ/c Trịnh Minh Hoàng, TUV, Bí thư Huyện ủy trao huy hiệu 50, 60 tuổi Đảng nhân dịp kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Công tác kiểm tra, giám sát tiếp tục được đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Chú trọng kiểm tra, giám sát tổ chức Đảng, đảng viên, người đứng đầu về tu dưỡng đạo đức lối sống, thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, chấp hành các quy định về các nội dung, lĩnh vực thường xảy ra vi phạm. Với tinh thần tự soi, tự sửa, các tập thể, cá nhân xây dựng kế hoạch, nghiêm túc khắc phục hạn chế, yếu kém. Cấp ủy các cấp tập trung lãnh đạo, xây dựng, và tổ chức thực hiện chương trình kiểm

tra, giám sát toàn khóa và hằng năm theo Điều lệ Đảng, phù hợp với thực tiễn, yêu cầu của địa phương và đạt kết quả tích cực.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Đảng bộ tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đẩy mạnh công khai, minh bạch trong hoạt động các cơ quan, tổ chức. Tăng cường công tác kiểm soát tài sản và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan đơn vị. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử vụ việc, vụ án tham nhũng. Vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan dân cử và Nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được phát huy. Thực hiện cơ chế khuyến khích, bảo vệ tổ chức, cá nhân phát hiện, tố cáo tham nhũng. Xử lý nghiêm túc hành vi tham nhũng và trách nhiệm tập thể, cá nhân người đứng đầu đã để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị phụ trách.

Tăng cường công tác đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị, góp phần đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Công tác cải cách thủ tục hành chính trong Đảng được quan tâm, chú trọng. Thực hiện, sửa đổi, bổ sung quy định, quy chế theo hướng đề cao trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu trong mối quan hệ giữa tập thể và cá nhân, giữa cấp ủy với chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể các cấp. Đẩy mạnh việc thực hiện quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân các cấp bầu hoặc phê chuẩn, lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy và cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể được thực hiện theo quy định. Cán bộ, đảng viên và người đứng đầu các cấp nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự giác học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

3.2 Hoạt động của chính quyền các cấp.

Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 30-12-2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, phiên họp thường kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân thường xuyên được đổi mới theo hướng phát huy dân chủ, nâng cao chất lượng giải trình. Trong nhiệm kỳ tổ chức 23 cuộc khảo sát, giám sát, tập trung vào các vấn đề bức xúc, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của cử tri và Nhân dân trong huyện. Công tác tiếp xúc cử tri trước và

sau các kỳ họp được tổ chức chu đáo, đúng luật định. Các ý kiến, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân, cử tri đều được tổng hợp và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết đạt 90,85%. Công tác tiếp công dân của Thường trực và đại biểu Hội đồng nhân dân được duy trì. Công tác phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân với Cấp ủy, Ủy ban nhân dân và Mặt trận cùng cấp được duy trì, đảm bảo theo quy chế. Việc lấy phiếu tín nhiệm theo Nghị quyết 85/2014/QH13 ngày 28-11-2014 của Quốc hội đảm bảo, kết quả không có đại biểu có phiếu tín nhiệm thấp trên 50%.

Hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp được chú trọng và nâng cao. Các chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và sự chỉ đạo của cấp trên đều được cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch. Công tác chỉ đạo điều hành có tập trung, sâu sát, trọng tâm, trọng điểm. Tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân các cấp được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức công vụ. Tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tập trung chỉ đạo, thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính đến năm 2020 theo Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy. Chú trọng rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao hoạt động mô hình “một cửa”, “một cửa liên thông”. Quy trình giải quyết công việc được công khai, minh bạch, chỉ số hài lòng của người dân đạt trên 90%.

3.3 Công tác dân vận, Mặt trận đoàn thể.

Công tác dân vận của hệ thống chính trị các cấp được triển khai đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 25-NQ/TW khóa XI. Nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động được đổi mới, quyền làm chủ Nhân dân được phát huy. Công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo được quan tâm. Phát huy vai trò người có uy tín, chức sắc tôn giáo trong cộng đồng. Chất lượng công tác dân vận chính quyền được nâng lên. Phong trào thi đua “dân vận khéo” phát triển rộng khắp, có sức lan tỏa, xuất hiện nhiều cách làm hay, mô hình, điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực. Khối đoàn kết toàn dân tộc ngày càng được củng cố. Niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, với Cấp ủy, chính quyền ngày càng nâng cao.

Quy chế dân chủ ở cơ sở được triển khai thực hiện nghiêm túc, với phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Có 50/50 thôn, khu phố xây dựng hương ước khu dân cư. Ban Thanh tra Nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng được củng cố và hoạt động ở 9/9 xã, thị trấn. Công tác dân vận tham gia trong quy hoạch xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế theo Quyết định số 1882-QĐ/HU của Huyện ủy đồng bộ hơn, phạm vi được mở rộng, được Nhân dân

đồng tình ủng hộ. Công tác đối thoại trực tiếp của lãnh đạo hệ thống chính trị-xã hội các cấp với cán bộ, công chức, đảng viên, đoàn viên, hội viên, quần chúng Nhân dân theo Quyết định số 1883-QĐ/HU được đẩy mạnh, tổ chức 21 cuộc đối thoại, qua đó đã giải quyết kịp thời bức xúc, kiến nghị phản ánh của Nhân dân.

Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) “về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; về công tác dân tộc, về công tác tôn giáo”. Các chính sách đối với đồng bào dân tộc được đảm bảo. Giá trị đạo đức, văn hóa truyền thống của các dân tộc, tôn giáo được phát huy. Chức sắc tôn giáo tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, sống tốt đời đẹp đạo. Mặt trận và các đoàn thể đẩy mạnh các hoạt động phong trào đảm bảo thiết thực. Chăm lo xây dựng lực lượng đoàn viên, hội viên đảm bảo về cơ cấu, tổ chức. Toàn huyện có 26.754 đoàn viên, hội viên, chiếm 29% dân số; 50 Ban công tác Mặt trận với 442 ủy viên, 245 chi hội, 744 tổ hội. Các hình thức tập hợp, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp Nhân dân thông qua các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước. Mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân ngày càng bền chặt. Khối đại đoàn kết toàn dân được mở rộng. Nhiều mô hình kinh tế, cách làm hay, gương điển hình được phát hiện, nhân rộng.



Các đồng chí lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo huyện, đơn vị tài trợ tham dự lễ bàn giao và gắn biển công trình Trường mẫu giáo Nhơn Hải (8-2019)



Các đồng chí lãnh đạo huyện tham dự lễ phát động thi đua xây dựng nông thôn mới huyện Ninh Hải, giai đoạn 2019-2020



Huyện ủy Ninh Hải tổ chức Hội nghị Báo cáo viên, truyền truyền viên Quý III năm 2019



Huyện đoàn Ninh Hải tổ chức chương trình “Tết yêu thương” xuân Canh Tý 2020
(01-2020)

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội đẩy mạnh công tác giám sát, phản biện xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh theo Quyết định 217-QĐ/TW và Quyết định 218-QĐ/TW ngày 12-12-2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Việc giám sát đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên theo Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng bước đầu đã phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị-xã hội các cấp và Nhân dân trong huyện; góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất trong sáng, liêm khiết, tâm huyết với công việc, tận tụy phục vụ Nhân dân.

3.4 Tăng cường quốc phòng-an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Tập trung lãnh đạo, thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quân sự, quốc phòng địa phương. Cùng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thế trận an ninh Nhân dân và biên phòng toàn dân. Giáo dục quốc phòng, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh do cấp trên tổ chức 122 lượt; cấp huyện tổ chức 12 lớp với 969 lượt; các xã, thị trấn bồi dưỡng 1.500 lượt tham gia. Tổ chức diễn tập 9/9 xã, thị trấn, kết quả đạt loại khá; diễn tập khu vực phòng thủ huyện đạt loại giỏi. Từng bước xây dựng lực lượng vũ trang địa phương theo

hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Dân quân tự vệ được xây dựng “Vững mạnh, rộng khắp”. Dự bị động viên sắp xếp đủ các đầu mối, quân số đạt 100% biên chế. Làm tốt công tác huy động phương tiện tàu, thuyền sẵn sàng tham gia đấu tranh trên biển theo Nghị định 30 và 130 của Chính phủ. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm thực hiện đúng quy trình, giao quân đạt 100% chỉ tiêu. Duy trì có hiệu quả việc thực hiện quy chế phối hợp giữa Quân sự, Công an, Biên phòng theo quy định của Chính phủ. Rà soát, thực hiện quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2011-2020.



Các chiến sĩ Bộ đội Biên phòng tuần tra ven biển



Lễ công bố Quyết định của Giám đốc Công an tỉnh về việc điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã (9-2019)

Công tác an ninh đã bảo đảm an toàn tuyệt đối các cơ quan của Đảng, chính quyền, các mục tiêu trọng yếu, các sự kiện trọng đại diễn ra hàng năm. Công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, tư tưởng, văn hóa, thông tin, truyền thông, an ninh mạng, an ninh nông thôn được quan tâm thực hiện tốt. Các đợt cao điểm đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và đảm bảo trật tự an toàn giao thông được triển khai có hiệu quả. Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với nhiều mô hình mới được phát huy, góp phần phòng ngừa, đấu tranh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội như mô hình “Camera an ninh” toàn huyện, mô hình “Xứ đạo bình yên” tại giáo xứ Thanh Điền, xã Hộ Hải; mô hình Tộc họ tự quản về an ninh trật tự ở vùng đồng bào dân tộc Chăm; mô hình “Trường học an toàn về an ninh trật, trật tự an toàn giao thông và phòng cháy chữa cháy”; mô hình “Phòng chống tội phạm thông qua mạng xã hội, kết nối điện thoại di động cá nhân”. Bộ trí Công an chính quy 8/8 xã, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu cấp ủy, chính quyền và xử lý kịp thời các vấn đề về an ninh trật tự tại cơ sở. Tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt tỷ lệ 92,2%. Tổ chức điều tra khám phá 118/124 vụ phạm pháp hình sự đạt tỷ lệ 95,1%, trong đó trọng án 10/10 vụ đạt 100%. Thụ lý điều tra, kết thúc chuyển đề nghị truy tố 113/139 vụ, đạt 81,2%.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02-6-2005 của Bộ Chính trị về “Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”. Chất lượng điều tra, khởi tố đảm bảo theo quy định. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp ngày càng được nâng cao. Công tác xét xử đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không xử oan người không có tội. Công tác thi hành án được quan tâm. Xử lý tin báo tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án kịp thời. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm chỉ đạo, giải quyết. Triển khai 18 cuộc thanh tra kinh tế xã hội, kịp thời chấn chỉnh, xử lý các vi phạm. Rà soát, kiểm tra việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. Hoạt động của Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật, công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật được đẩy mạnh về nội dung và hình thức. Công tác hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý cho Nhân dân được chú trọng.

Quá trình lãnh đạo của Đảng bộ huyện qua 5 năm 2015-2020 trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức, huyện đã nỗ lực phấn đấu, thực hiện hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Kinh tế tiếp tục duy trì phát triển, có chuyển biến tích cực. Quy mô và năng lực sản xuất một số ngành tăng trưởng khá. Đẩy mạnh phát huy tiềm năng, lợi thế kinh tế biển. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng định hướng. Hạ tầng giao thông được quan tâm đầu tư. Lợi thế kinh tế biển, hạ tầng, nguồn lực đất đai tiếp tục được phát huy. Du lịch phát triển, có nhiều khởi

sắc. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng bền vững, tăng lợi nhuận trên đơn vị diện tích. Các chính sách an sinh xã hội được triển khai đảm bảo. Giải quyết việc làm, giảm nghèo đạt hiệu quả. Chất lượng giáo dục và đào tạo ngày càng nâng lên. Chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai quyết liệt, đem lại hiệu quả thiết thực. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng cao. Quốc phòng-an ninh được giữ vững. Chất lượng hoạt động của công tác nội chính, cải cách tư pháp thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được tăng cường. Bộ máy và phương thức hoạt động Đảng, hệ thống chính trị được sắp xếp, kiện toàn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Công tác kiểm tra, giám sát, dân vận đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đẩy mạnh đấu tranh, ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Quy chế dân chủ cơ sở được phát huy, khối đại đoàn kết dân tộc được mở rộng, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền ngày càng nâng cao.

Những thành tích trên là kết quả của sự đoàn kết, thống nhất cao trong toàn Đảng bộ, của ý chí tự lực, tự cường và quyết tâm phấn đấu của cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong huyện. Sự quan tâm lãnh đạo và hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh. Chủ trương, Nghị quyết của cấp trên được cụ thể hóa sát và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, có tính khả thi cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong 5 năm 2015-2020 vẫn còn những hạn chế: chuyển dịch cơ cấu kinh tế tuy đúng định hướng nhưng còn chậm, lợi thế kinh tế biển chưa được phát huy đúng mức, quy mô sản xuất một số ngành nhỏ lẻ, một số dự án quan trọng triển khai còn chậm. Chuyển dịch cơ cấu lao động còn chậm, chất lượng nguồn nhân lực chưa cao. Hoạt động của chính quyền các cấp trong huyện có mặt còn hạn chế; giải quyết các vấn đề bức xúc trong Nhân dân có lúc, có việc còn chậm. Công tác cải cách thủ tục hành chính chưa được cải thiện mạnh mẽ.

Sau 10 năm 2010-2020 trong điều kiện tình hình chung có những khó khăn, thuận lợi, Đảng bộ huyện đã nêu cao tinh thần đoàn kết, thực sự cầu thị, quyết tâm lãnh đạo đạt mục tiêu và nhiều chỉ tiêu chủ yếu do Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X và lần thứ XI đề ra. Quy mô nền kinh tế tuy chưa lớn nhưng tốc độ tăng trưởng khá cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Hạ tầng kỹ thuật được cải thiện đáng kể, nhất là hạ tầng du lịch, giao thông, thủy sản, giáo dục, y tế. Nhiều dự án lớn được triển khai, tạo ra động lực tăng trưởng kinh tế. Đời sống Nhân dân được cải thiện. Chất lượng các dịch vụ xã hội cơ bản và việc thực hiện các chính sách xã hội được cải thiện đáng kể. Quốc phòng-an ninh được củng cố, tăng cường,

giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị các cấp đạt nhiều kết quả có ý nghĩa.

Qua 2 nhiệm kỳ có nhiều vấn đề quan trọng của huyện được Đảng bộ huyện lãnh đạo cụ thể bằng các nghị quyết, chương trình, kế hoạch đã dần đi vào cuộc sống và đạt kết quả cao như phát triển kinh tế biển, nổi bật là du lịch, nuôi trồng đánh bắt thủy hải sản, nông nghiệp... đạt được kết quả khả quan. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và các tổ chức chính trị xã hội vững mạnh, tạo sự đoàn kết, thống nhất, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương trong Đảng bộ và toàn xã hội. Đảng bộ đã phát huy được sức mạnh tổng hợp giữa các lĩnh vực, gắn với huy động hiệu quả các nguồn lực trong quá trình xây dựng và phát triển. Có thể nói, đây là những bài học kinh nghiệm trong phương thức lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tiếp theo.

4. Định hướng phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, quốc phòng-an ninh đến năm 2025.

Bước vào giai đoạn 2020-2025, đứng trước những thuận lợi và khó khăn tình hình đất nước và tỉnh nhà, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong huyện cần nhận thức rõ tình hình, nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Nhận diện đầy đủ tiềm năng, lợi thế của địa phương, triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 115/NQ-CP của Chính phủ; đánh giá những kết quả cũng như những tồn tại, hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền trong thời gian qua, từ đó định hướng mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong giai đoạn 2020-2025.

Mục tiêu tổng quát giai đoạn 2020-2025, được xác định: phát triển kinh tế-xã hội nhanh, bền vững. Tập trung phát triển kinh tế biển và du lịch. Huy động, phân bổ có hiệu quả các nguồn lực. Quản lý chặt chẽ và khai thác hiệu quả tài nguyên biển, đất đai, tuyến đường ven biển. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phát triển kinh tế-xã hội nhanh, bền vững. Đảm bảo quốc phòng-an ninh. Đổi mới, hội nhập và phát triển sâu rộng. Nâng cao đời sống Nhân dân. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành Thương mại-dịch vụ 38%, công nghiệp-xây dựng 38%, giảm tỷ trọng nông nghiệp còn 24%. Phấn đấu huyện trở thành huyện nông thôn mới nâng cao gắn với quá trình đô thị hóa.

Trong đó, các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 12-13%. Tổng giá trị sản xuất đạt 17.776 tỷ đồng; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng: Thương mại-dịch vụ 38%, công nghiệp-xây dựng 38%, nông nghiệp 24%. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của khu vực Thương mại-dịch vụ đạt từ 14%, Công nghiệp-xây dựng đạt 13,2%, Nông nghiệp đạt 9,8%.

Đến năm 2025, thu nhập bình quân đầu người 78 triệu đồng. Thu ngân sách trên địa bàn huyện đến năm 2025 đạt 135 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 12.400 tỷ đồng.

Về văn hóa-xã hội, tỷ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm giảm 0,2%; tỷ lệ lao động qua đào tạo 57%/tổng số lao động (trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề là 40%); tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 68,29%; huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao gắn với quá trình đô thị hóa.

Về môi trường, tỷ lệ che phủ rừng 40,05%; tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải đô thị 99%; rác thải nông thôn 94%; tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt 99%.

Về quốc phòng-an ninh, phấn đấu giữ vững 100% số xã, thị trấn vững mạnh toàn diện và vững mạnh về quốc phòng-an ninh; tỷ lệ dân quân, tự vệ đạt 1,4%-1,5% so với dân số.

Về xây dựng Đảng, tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 90% (trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20%); tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ 90% trở lên (trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20%). Phát triển đảng viên 550 đ/c (hàng năm 110 đ/c).

Để thực hiện các chỉ tiêu trên, Đảng bộ huyện đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trên các lĩnh vực:

Một là, đẩy mạnh khai thác và phát huy tối đa các lợi thế so sánh của huyện, phát huy nội lực, thu hút nhiều nguồn lực đầu tư phát triển. Tăng cường công tác quảng bá, khai thác hiệu quả hơn tiềm năng của huyện. Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế. Phát huy hiệu quả cơ sở hạ tầng hiện có. Tăng cường quản lý, khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai; cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu.

Hai là, chú trọng bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị các di sản văn hoá tiêu biểu của huyện. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Kiểm soát và xử lý tốt tình hình dịch bệnh. Đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, giảm nghèo bền vững. Quan tâm giải quyết đất ở, nhà ở xã hội cho người nghèo, người có thu nhập thấp. Huy động các nguồn lực để nâng cao mức sống người có công. Quy hoạch phát triển mạng lưới trường học đến năm 2025. Xây dựng môi trường văn hóa du lịch gắn với phát huy giá trị văn hóa truyền thống quê hương Ninh Hải anh hùng.

Ba là, đảm bảo quốc phòng-an ninh và tăng cường công tác nội chính, tăng cường công tác dự báo tình hình, xử lý có hiệu quả các tình huống về quốc phòng-

an ninh. Giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng lực lượng vũ trang trong xây dựng, củng cố quốc phòng-an ninh. Chú trọng tiềm lực chính trị, tinh thần mà trọng tâm là xây dựng thể trận lòng dân; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh; phát triển tiềm lực kinh tế-xã hội, khoa học-công nghệ. Lực lượng Công an làm tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền đối với nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát. Đẩy mạnh hoạt động liên tịch và các phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Duy trì có hiệu quả việc phối hợp liên ngành trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Triển khai đầy đủ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác đối thoại, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo. Tập trung thanh tra trên các lĩnh vực nhạy cảm để phát sinh tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

Bốn là, tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, thường xuyên đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của chính quyền các cấp. Thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận và các đoàn thể. Thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền, phát huy dân chủ cơ sở. Đẩy mạnh cải cách hành chính, siết chặt kỷ luật kỷ cương. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành và cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Phát huy vai trò Mặt trận và các đoàn thể. Tăng cường củng cố tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Đổi mới công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền về các vấn đề cấp bách, quan trọng, yêu cầu thực tiễn đang đặt ra và hướng về cơ sở. Tạo đồng thuận xã hội, nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Năm là, tiếp tục tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Ngăn chặn, đẩy lùi tiêu cực, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội. Đổi mới phương pháp lãnh đạo, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng. Lãnh đạo, giải quyết có hiệu quả các vấn đề bức xúc của địa phương. Đẩy mạnh việc kiện toàn tổ chức, bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác dân vận.

Bước vào thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, còn không ít những khó khăn, thách thức đặt ra, trên cơ sở những thành quả đạt được trong thời gian qua, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong huyện cần tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, thành quả của các nhiệm kỳ trước; khắc phục hạn chế, yếu kém, không ngừng đổi mới tư duy, khơi dậy khát vọng đổi mới, tập trung xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đảm bảo quốc phòng-an ninh; phát huy tối đa các nguồn lực, khai thác tiềm năng thế mạnh, phấn đấu xây dựng quê hương Ninh Hải trở thành huyện có nền kinh tế-xã hội phát triển bền vững, Nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

KẾT LUẬN

Ninh Hải vùng đất giàu truyền thống yêu nước, trải qua quá trình hình thành và phát triển, với vị trí địa lý thuận lợi, có tiềm năng, lợi thế quan trọng để phát triển và giao lưu kinh tế, văn hóa-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh.

Do đặc điểm và nhiệm vụ của từng thời kỳ lịch sử nên theo thời gian địa giới hành chính của Ninh Hải có sự thay đổi. Trước thời điểm Chính phủ có nghị định điều chỉnh địa giới hành chính (năm 2005), huyện Ninh Hải bao gồm địa bàn huyện Thuận Bắc (hiện nay), với lợi thế về diện tích tự nhiên rộng, bao gồm nhiều dạng địa hình miền núi, đồng bằng và ven biển, rất thuận lợi để huyện phát triển toàn diện kinh tế-xã hội. Trên cơ sở thực hiện chủ trương của Trung ương, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Đảng bộ huyện Ninh Hải đã đề ra mục tiêu kế hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng-an ninh, lấy xây dựng và phát triển kinh tế làm nhiệm vụ trọng tâm, lấy xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh đủ sức điều hành có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội làm then chốt. Đảm bảo quốc phòng-an ninh, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường khối đại đoàn kết để phục vụ xây dựng và phát triển.

Đặc biệt, từ năm 2005, sau khi chia tách huyện Ninh Hải, đứng trước cơ hội và thách thức, Đảng bộ và Nhân dân huyện Ninh Hải được sự quan tâm, hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, đã đưa ra các quyết sách phù hợp, phát huy tiềm năng của địa phương để ổn định và từng bước phát triển. Việc chia tách là điều kiện để huyện Ninh Hải phát huy cao độ các tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và các nguồn lực cho sự phát triển. Chứng tỏ đây là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước, được Nhân dân đồng tình ủng hộ. Trên cơ sở vận dụng linh hoạt vào thực tiễn địa phương, Đảng bộ và Nhân dân Ninh Hải tập trung đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng để phát triển, tạo ra sự thay đổi bộ mặt của huyện. Kinh tế huyện hàng năm đều tăng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo đúng định hướng. Bước đầu định hình được một số ngành, lĩnh vực, sản phẩm có giá trị gia tăng, làm động lực cho sự phát triển chung của tỉnh.

Tốc độ phát triển kinh tế của huyện luôn duy trì tăng trưởng khá cao. Nếu như những năm 2000 đến năm 2005, tốc độ tăng trưởng bình quân chỉ đạt 6,9%/năm; những năm 2005-2010, tăng 10,5%/năm; những năm 2010-2015, tăng 18,7%; những năm 2015-2020 đạt 13%/năm. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, đã phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Trong đó, kinh tế biển trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Huyện tập trung phát triển vào các lĩnh vực hoạt

động khai thác, nuôi trồng thủy sản, chế biến và dịch vụ hậu cần cho sản xuất thủy sản. Một số sản phẩm nông, thủy sản có quy mô ngày càng lớn, đã có thương hiệu và chất lượng được đánh giá cao như tôm giống, muối, nho, táo, tỏi. Đã khai thác, phát huy thế mạnh và tiềm năng du lịch biển, du lịch sinh thái gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Sự nghiệp y tế, giáo dục và đào tạo của huyện không ngừng được nâng cao. Công tác văn hóa thông tin, thể dục thể thao có nhiều tiến bộ. Công tác xóa đói, giảm nghèo, an sinh xã hội được chú trọng. Đời sống Nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Huyện tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng và quy hoạch phục vụ phát triển kinh tế-xã hội để phát huy tốt tiềm năng về nông nghiệp, khai thác, nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch biển, du lịch sinh thái. Hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước được phát huy. Quốc phòng-an ninh được tăng cường, giữ vững. Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về an ninh và trật tự an toàn xã hội. Đảng bộ luôn giữ vững vai trò lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị địa phương.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ từ năm 2000-2020, Đảng bộ huyện Ninh Hải rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

1. Quán triệt, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, Nghị quyết Đảng bộ tỉnh vào tình hình thực tế của địa phương, từ đó đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với huyện trên tất cả các lĩnh vực.

Đây là bài học xuyên suốt trong lịch sử cách mạng từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Không những đúng trong giai đoạn đấu tranh giải phóng dân tộc, mà cả trong giai đoạn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ năm 2000 đến nay, đặc biệt là từ ngày chia tách huyện Ninh Hải, trong lãnh đạo, điều hành Đảng bộ huyện thường xuyên quan tâm, xem xét cơ chế, chính sách, để từ đó không ngừng bổ khuyết, cụ thể cho phù hợp với thực tiễn và trình độ phát triển của địa phương. Đồng thời, mạnh dạn đề xuất với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành chức năng để có sự điều chỉnh cần thiết hoặc cho chủ trương thực hiện.

Thực tiễn khi thực hiện các chủ trương như: Nghị quyết về phát triển kinh tế biển, chủ trương xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm sản xuất tôm giống của cả nước, chủ trương phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn... Trong đó, huyện Ninh Hải được xác định đóng vai trò quan trọng trong triển khai các nhiệm vụ trên. Để thực hiện mục tiêu đề ra, Đảng bộ và Nhân dân huyện Ninh Hải phải sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm. Thể hiện rõ nhất là việc chọn được hướng đi đúng, đề ra được những mục tiêu đúng, cách làm phù hợp, sáng tạo, hiệu quả. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch để cụ thể hóa chủ trương của cấp trên nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng lợi thế kinh tế biển. Từ đó, thúc đẩy kinh tế-xã hội phát

triển nhanh, bền vững, góp phần nâng cao đời sống Nhân dân là lựa chọn phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện lợi thế của Ninh Hải.

Có thể khẳng định, chặng đường sau 15 năm huyện Ninh Hải được chia tách, với tinh thần tự lực, tự cường, cùng với sự hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, huyện Ninh Hải đã từng bước khai thác được tiềm năng, thế mạnh của địa phương, giành được nhiều thành tựu có ý nghĩa quan trọng. Bộ mặt kinh tế-xã hội huyện đã có sự chuyển biến tích cực. Một trong những nhân tố quan trọng tạo nên thành công đó là Đảng bộ huyện đã nắm bắt được đặc điểm địa phương, vận dụng chủ trương của Trung ương, của tỉnh một cách năng động, sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Chú trọng công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Nếu như trước năm 1945, Ninh Hải nơi khởi phát nhiều tổ chức và phong trào cách mạng, như: Chi bộ Đảng Tân Việt, Chi bộ Đảng Cộng sản, Tổ thanh niên phản đế, các Hội quần chúng... trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống Mỹ, cứu nước, Ninh Hải tiếp tục là địa phương có phong trào cách mạng sôi nổi, gắn liền với những địa danh nổi tiếng như Phương Cự, Dư Khánh, Mỹ Tường, Thái An, Vĩnh Hy, CK19, căn cứ Cà Đú... Nhân tố quyết định dẫn đến những phong trào cách mạng là vai trò lãnh đạo của Đảng, mà hạt nhân là những đảng viên, cốt cán như Trương Trọng Xương, Trần Ca, Nguyễn Thế Liêm, Trần Tín... Sau ngày quê hương được giải phóng, đặc biệt là thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, quán triệt chủ trương “phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt”, Đảng bộ huyện Ninh Hải luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể và các tổ chức chính trị xã hội vững mạnh.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ Ninh Hải thường xuyên chăm lo xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, luôn phát huy dân chủ trong sinh hoạt theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tinh thần tự phê bình và phê bình trong các cấp ủy Đảng và đảng viên. Đồng thời, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ, mà hạt nhân là Thường trực, Ban Thường vụ và Cấp ủy các cấp. Đoàn kết, thống nhất phải được phát huy hiệu quả thông qua việc thực thi đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu chấp hành nghị quyết của Đảng, thường xuyên rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, tận tâm, tận tụy với công việc được giao. Đồng thời, tuyên truyền, vận động gia đình, Nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Đảng bộ tăng cường công tác tư tưởng, các biện pháp tư tưởng phải hướng đến mục tiêu khơi dậy niềm vinh dự, tự hào và ý thức trách nhiệm đối với sự nghiệp xây dựng quê hương Ninh Hải ngày càng giàu đẹp. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng và công tác dân vận của Đảng bộ. Đồng thời, nêu cao vấn đề giáo dục, rèn luyện và đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hóa. Để đạt kết quả trên cần tập trung thực hiện tốt việc “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; coi đó là công việc thường xuyên của tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức chính trị-xã hội các cấp, các địa phương, đơn vị và cần gắn với thực hiện các Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII về công tác xây dựng Đảng, nhằm ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng.

Trong công tác xây dựng Đảng, phải đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, cán bộ dân tộc thiểu số. Trong thời kỳ kháng chiến, Ninh Hải tự hào có đội ngũ cán bộ, đảng viên trung kiên, suốt đời tận tụy phấn đấu hy sinh cho sự nghiệp cách mạng. Trong công cuộc xây dựng và phát triển hiện nay cần có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ mới. Đó là đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, có phẩm chất đạo đức tốt, với tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và không ngừng vươn lên.

3. Phát huy truyền thống đoàn kết, tình yêu quê hương, tạo sự đồng thuận xã hội nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động hiệu quả các nguồn lực trong quá trình phát triển.

Ra đời và phát triển trong điều kiện của một địa phương có các đồng bào dân tộc cùng sinh sống, với những đặc trưng về phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa không đồng nhất. Vì vậy, quá trình xây dựng, phát triển và củng cố tổ chức, Đảng bộ Ninh Hải luôn có định hướng đúng đắn về xây dựng khối đại đoàn kết giữa các dân tộc. Tạo dựng, giữ gìn khối đoàn kết, nhất trí trong Đảng trên cơ sở tập trung dân chủ, vừa bảo đảm phát huy được trí tuệ, sức mạnh tập thể, vừa bảo đảm sự lãnh đạo, tập trung thống nhất về tư tưởng, hành động. Sức mạnh đoàn kết toàn dân trên địa bàn đã tạo nên sức mạnh tổng hợp góp phần cùng Nhân dân giành thắng lợi qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống Mỹ, cứu nước.

Dưới sự lãnh đạo của Cấp ủy, chính quyền địa phương đã thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với Nhân dân các dân tộc trong huyện. Thực tiễn đem lại cho Đảng bộ những kinh nghiệm có tính nguyên tắc trong công tác lãnh đạo là phải quan tâm đầy đủ về mọi mặt, giải quyết thiết thực những vấn đề của sản xuất và đời sống, động viên sức dân và bồi dưỡng sức dân. Nắm vững và thực hiện đúng đắn chính sách của Đảng, từ chủ trương đến phương

thức, hình thức vận động phải phù hợp lòng dân, tạo sự đồng thuận xã hội. Đồng thời, phải kiên quyết đấu tranh với tư tưởng bảo thủ, trì trệ, cục bộ địa phương.

Trong suốt 20 năm xây dựng và phát triển Ninh Hải, bài học về đoàn kết, về sự đồng thuận xã hội có vai trò quan trọng cho sự đi lên của huyện, là nền tảng cho sự thành công của các chủ trương, chính sách do Đảng bộ và chính quyền Ninh Hải đề ra. Sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân đối với các chủ trương, chính sách của huyện đã trở thành nguồn lực to lớn, là bệ phóng cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Ninh Hải. Để xây dựng, củng cố sự đoàn kết, đồng thuận xã hội, đòi hỏi cả hệ thống chính trị luôn hướng về Nhân dân, gắn bó và ngày càng có trách nhiệm với Nhân dân.

Từ sự đồng thuận xã hội, sẽ khơi dậy tình yêu quê hương, đất nước, phát huy hiệu quả mọi nguồn lực trong các tầng lớp Nhân dân, cả vật chất và tinh thần, huy động sức mạnh tổng hợp của các thành phần xã hội, của cả hệ thống chính trị, vì mục tiêu phát triển của huyện Ninh Hải.

Cùng với những bài học trên, Đảng bộ cũng nghiêm túc chỉ rõ những hạn chế, tồn tại trong chặng đường 20 qua như: chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng nhưng còn chậm; lợi thế kinh tế biển chưa được phát huy đúng mức; một số ngành, lĩnh vực phát triển chưa ổn định, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của địa phương; một số cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Những tồn tại trên đã tạo lực cản không nhỏ trong quá trình phát triển của huyện. Tuy nhiên, qua đó Đảng bộ đã rút ra bài học về công tác dự báo tình hình, công tác quản lý trên các lĩnh vực, nhất là công tác quy hoạch, đào tạo và sử dụng đội ngũ cán bộ trong tình hình mới.

Có thể nói, những thành tựu và kinh nghiệm của huyện Ninh Hải trong 20 năm là kết quả của quá trình nỗ lực, phấn đấu của Đảng bộ và Nhân dân trong huyện. Là chặng đường với nhiều khó khăn để vượt qua nghèo nàn, lạc hậu, từng bước khôi phục và phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Trong bối cảnh hiện nay, Ninh Hải đang đứng trước nhiều vận hội mới, thời cơ mới nhưng không ít thách thức, với tiềm năng và thế mạnh của địa phương, Đảng bộ và Nhân dân huyện Ninh Hải cần tiếp tục phát huy truyền thống quật cường, đoàn kết, chung sức chung lòng, vượt qua thách thức, phát huy hiệu quả các nguồn lực, phấn đấu đưa huyện Ninh Hải phát triển toàn diện, bền vững, góp phần xây dựng và phát triển tỉnh nhà.



Hội thảo lấy ý kiến văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Lịch sử Đảng bộ huyện Ninh Hải (2000-2020)

PHỤ LỤC

I. TẬP THỂ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

1. Nhân dân và lực lượng vũ trang Nhân dân huyện Ninh Hải.
2. Nhân dân và lực lượng vũ trang Nhân dân xã Vĩnh Hải.
3. Nhân dân và lực lượng vũ trang Nhân dân xã Phương Hải.
4. Nhân dân và lực lượng vũ trang Nhân dân thị trấn Khánh Hải.

II. TỔNG SỐ BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG (tính đến 3-2020): 106

III. TỔNG SỐ LIỆT SĨ (tính đến 3-2020): 898

IV. XÃ AN TOÀN KHU CỦA TRUNG ƯƠNG TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP VÀ CHỐNG MỸ

1. Xã Vĩnh Hải.

V. DI TÍCH LỊCH SỬ, VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH CẤP QUỐC GIA

1. Đình Dư Khánh (thị trấn Khánh Hải), di tích kiến trúc nghệ thuật (năm 1999)
2. Đình Khánh Nhơn (xã Nhơn Hải) di tích kiến trúc nghệ thuật (năm 2002).
3. Đình Tri Thủy (xã Tri Hải), di tích kiến trúc nghệ thuật (năm 2011)
4. Vịnh Vĩnh Hy (xã Vĩnh Hải), danh lam thắng cảnh (năm 2020).

VI. DI TÍCH LỊCH SỬ, VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH CẤP TỈNH

1. Núi Cà Đú (thị trấn Khánh Hải), di tích lịch sử cách mạng (năm 1999).
2. Chùa Kim Sơn (xã Tri Hải), di tích kiến trúc tôn giáo (năm 2005).
3. Đình Mỹ Tường (xã Nhơn Hải), di tích kiến trúc nghệ thuật (năm 2005).
4. Núi Hòn Dồ (xã Nhơn Hải), di tích lịch sử cách mạng (năm 2007).
5. Chùa Thiên Tràng (xã Nhơn Hải) di tích kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng (năm 2007).
6. Miếu Mỹ Phong (xã Thanh Hải), di tích kiến trúc nghệ thuật (năm 2007).
7. Đình An Xuân (xã Xuân Hải), di tích kiến trúc nghệ thuật (năm 2008).
8. Đình Mỹ Phương (xã Phương Hải), di tích kiến trúc tôn giáo (năm 2010).
9. Miếu Mỹ Ngọc (xã Nhơn Hải), di tích kiến trúc nghệ thuật (năm 2011).
10. Đình Ninh Chữ (thị trấn Khánh Hải), di tích kiến trúc nghệ thuật (năm 2011).
11. Đình Khánh Hội (xã Tri Hải), di tích kiến trúc Nghệ Thuật (năm 2015).
12. Múa Náp tại Lăng thần Nam Hải thôn Mỹ Tân (xã Thanh Hải), di sản văn hóa phi vật thể (năm 2015).

13. Lăng Thần Nam Hải thôn Vĩnh Hy (xã Vĩnh Hải), di tích lịch sử cách mạng (năm 2016).
14. Miếu Thanh Minh (xã Nhơn Hải), di tích kiến trúc nghệ thuật (năm 2018).
15. Hang Rái (xã Vĩnh Hải), danh lam thắng cảnh (năm 2018).
16. Lễ Cầu Ngư (các huyện ven biển), lễ hội truyền thống (năm 2019).

**VII. DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHÓA VIII,
NHIỆM KỲ 2000-2005**

Danh sách được bầu tại Đại hội

Stt	Họ và tên	Chức vụ
01	Nguyễn Văn Ngọt	TUV, Bí thư Huyện ủy
02	Lê Ngọc Dũng	Phó Bí thư Huyện ủy
03	Trương Văn Thành	Phó Bí thư Huyện ủy
04	Trương Khắc Chính	Ủy viên Thường vụ
05	Ngô Ngọc Liên	Ủy viên Thường vụ
06	Trần Ngọc Luận	Ủy viên Thường vụ
07	Nguyễn Thị Mai	Ủy viên Thường vụ
08	Bùi Nhu	Ủy viên Thường vụ
09	Trần Hồng Nhi	Ủy viên Thường vụ
10	Lê Thanh Sơn	Ủy viên Thường vụ
11	Trương Kim Quang	Ủy viên Thường vụ
12	Nguyễn Văn Dư	Huyện ủy viên
13	Nguyễn Thị Ngọc Lệ	Huyện ủy viên
14	Trần Văn Đông	Huyện ủy viên
15	Bùi Thị Luông	Huyện ủy viên
16	Hồ Ngọc Trại	Huyện ủy viên
17	Nguyễn Văn Kính	Huyện ủy viên
18	Chamaléa Chiến	Huyện ủy viên
19	Nguyễn Văn Phúc	Huyện ủy viên
20	Đỗ Quốc Trí	Huyện ủy viên
21	Nguyễn Dâng Tuyển	Huyện ủy viên
22	Chamaléa Ượng	Huyện ủy viên
23	Nguyễn Hường	Huyện ủy viên
24	Tu Thị Hải	Huyện ủy viên
25	Phú Văn Trạng	Huyện ủy viên
26	Trần Trọng Nghĩa	Huyện ủy viên
27	Lê Khắc Chiến	Huyện ủy viên
28	Trần Đắc Thông	Huyện ủy viên
29	Bùi Văn Xi	Huyện ủy viên

30	Huỳnh Minh	Huyện ủy viên
31	Huỳnh Nhiên	Huyện ủy viên
32	Lê Anh Dũng	Huyện ủy viên
33	Phạm Văn Cây	Huyện ủy viên

Danh sách được bổ sung trong nhiệm kỳ

Stt	Họ và tên	Chức vụ
01	Trần Minh Lực	Phó Bí thư Thường trực
02	Nguyễn Thị Diệu Tuyết	Huyện ủy viên

**VIII. DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHÓA IX,
NHIỆM KỲ (2005-2010)**

Danh sách được bầu tại Đại hội

Stt	Họ và tên	Chức vụ
01	Nguyễn Văn Ngọt	TUV, Bí thư Huyện ủy
02	Trương Kim Quang	Phó Bí thư Thường trực
03	Trần Ngọc Luận	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
04	Nguyễn Thị Mai	Ủy viên Thường vụ
05	Trần Hồng Nhi	Ủy viên Thường vụ
06	Lê Thanh Sơn	Ủy viên Thường vụ
07	Nguyễn Quán	Ủy viên Thường vụ
08	Nguyễn Thị Diệu Tuyết	Ủy viên Thường vụ
09	Nguyễn Văn Dư	Huyện ủy viên
10	Trần Văn Đông	Huyện ủy viên
11	Hồ Ngọc Trại	Huyện ủy viên
12	Phú Văn Trạng	Huyện ủy viên
13	Tu Thị Hải	Huyện ủy viên
14	Bùi Thị Luông	Huyện ủy viên
15	Huỳnh Minh	Huyện ủy viên
16	Nguyễn Tường Giao	Huyện ủy viên
17	Tài Giỏ	Huyện ủy viên
18	Nguyễn Ngọc Hoa	Huyện ủy viên

19	Mai Hoan	Huyện ủy viên
20	Hồ Hoàng Kim	Huyện ủy viên
21	Nguyễn Văn Ba	Huyện ủy viên
22	Nguyễn Thành Phước	Huyện ủy viên
23	Nguyễn Thị Phương	Huyện ủy viên
24	Trần Công Sơn	Huyện ủy viên
25	Nguyễn Thanh Sơn	Huyện ủy viên
26	Trần Thị Kim Sơn	Huyện ủy viên
27	Nguyễn Thành Tâm	Huyện ủy viên
28	Võ Thế	Huyện ủy viên
29	Lê Văn Thông	Huyện ủy viên
30	Phạm Thu	Huyện ủy viên
31	Lê Thị Kim Trúc	Huyện ủy viên

Danh sách bổ sung trong nhiệm kỳ

Stt	Họ và tên	Chức vụ
01	Nguyễn Đức Thanh	TVTU, Bí thư Huyện ủy (01-5-2008)
02	Bùi Đình Thắng	HUV (11-01-2008), UVTV (18-4-2008)
03	Nguyễn Thành Phước	Ủy viên Thường vụ (18-4-2008)
04	Nguyễn Thành Tâm	Ủy viên Thường vụ (18-4-2008)
05	Trần Văn Đông	Ủy viên Thường vụ (18-4-2008)
06	Nguyễn Văn Dư	Ủy viên Thường vụ (02-3-2009)
07	Nguyễn Ngọc Hòa	HUV, UVTV (01-5-2010)
08	Nguyễn Như Hiến	Huyện ủy viên (09-01-2007)
09	Trần Hữu Nhân	Huyện ủy viên (31-10-2007)
10	Phạm Thị Thanh Xuân	Huyện ủy viên (20-01-2009)
11	Nguyễn Văn Kính	Huyện ủy viên (20-01-2009)
12	Trương Thanh Long	Huyện ủy viên (27-11-2009)

**IX. DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHÓA X,
NHIỆM KỲ (2010-2015)**

Danh sách được bầu tại Đại hội

Stt	Họ và tên	Chức vụ
01	Nguyễn Đức Thanh	TVTU, Bí thư Huyện ủy
02	Trương Kim Quang	Phó Bí thư Thường trực
03	Trần Văn Đông	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
04	Nguyễn Thị Diệu Tuyết	Ủy viên Thường vụ
05	Nguyễn Thành Tâm	Ủy viên Thường vụ
06	Trần Hồng Nhi	Ủy viên Thường vụ
07	Nguyễn Thành Phước	Ủy viên Thường vụ
08	Nguyễn Văn Dư	Ủy viên Thường vụ
09	Bùi Đình Thắng	Ủy viên Thường vụ
10	Nguyễn Ngọc Hòa	Ủy viên Thường vụ
11	Nguyễn Như Hiến	Ủy viên Thường vụ
12	Phú Văn Trạng	Ủy viên Thường vụ
13	Lê Thị Kim Trúc	Ủy viên Thường vụ
14	Trương Thanh Long	Huyện ủy viên
15	Hồ Hoàng Kim	Huyện ủy viên
16	Lê Văn Thông	Huyện ủy viên
17	Phạm Thị Thanh Xuân	Huyện ủy viên
18	Phạm Thu	Huyện ủy viên
19	Trần Hữu Nhân	Huyện ủy viên
20	Trần Thị Kim Sơn	Huyện ủy viên
21	Nguyễn Văn Kính	Huyện ủy viên
22	Nguyễn Thị Phượng	Huyện ủy viên
23	Võ Thê	Huyện ủy viên
24	Mai Hoan	Huyện ủy viên
25	Nguyễn Văn Ba	Huyện ủy viên
26	Trần Văn Tuyền	Huyện ủy viên
27	Huỳnh Minh	Huyện ủy viên
28	Nguyễn Ngọc Hoa	Huyện ủy viên
29	Nguyễn Xuân Thủy	Huyện ủy viên

30	Trần Văn Thắng	Huyện ủy viên
31	Võ Thị Thơ	Huyện ủy viên
32	Nguyễn Thị Thanh Phương	Huyện ủy viên
33	Phan Văn Cường	Huyện ủy viên
34	Trần Văn Hương	Huyện ủy viên
35	Nguyễn Văn Ngọc	Huyện ủy viên
36	Dương Đăng An	Huyện ủy viên
37	Nguyễn Minh	Huyện ủy viên
38	Trần Văn Thanh	Huyện ủy viên
39	Nguyễn Thanh Dũng	Huyện ủy viên

Danh sách bổ sung trong nhiệm kỳ

Stt	Họ và tên	Chức vụ
01	Nguyễn Thanh	TUV, Bí thư Huyện ủy (15-11-2010)
02	Lê Văn Bình	TUV, Bí thư Huyện ủy (27-4-2012)
03	Nguyễn Minh	Ủy viên Thường vụ (23-9-2011)
04	Nguyễn Quân	HUV, UVTV (30-6-2014)
05	Nguyễn Khắc Đông	Huyện ủy viên (14-9-2011)

**X. DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHÓA XI,
NHIỆM KỲ (2015-2020)**

Danh sách được bầu tại Đại hội

Stt	Họ và tên	Chức vụ
01	Trần Văn Đông	Bí thư Huyện ủy
02	Phú Văn Trang	Phó Bí thư Thường trực
03	Nguyễn Thị Diệu Tuyết	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
04	Nguyễn Minh	Ủy viên Thường vụ
05	Nguyễn Ngọc Hòa	Ủy viên Thường vụ
06	Nguyễn Quân	Ủy viên Thường vụ
07	Lê Thị Kim Trúc	Ủy viên Thường vụ
08	Nguyễn Khắc Đông	Ủy viên Thường vụ
09	Hồ Hoàng Kim	Ủy viên Thường vụ
10	Nguyễn Văn Kính	Ủy viên Thường vụ
11	Lê Văn Thông	Ủy viên Thường vụ
12	Lưu Xuân Hải	Ủy viên Thường vụ
13	Huỳnh Minh	Huyện ủy viên
14	Nguyễn Thị Phương	Huyện ủy viên
15	Võ Thê	Huyện ủy viên
16	Nguyễn Văn Ngọc	Huyện ủy viên
17	Phạm Thị Thanh Xuân	Huyện ủy viên
18	Võ Thị Thơ	Huyện ủy viên
19	Trần Hữu Nhân	Huyện ủy viên
20	Trần Văn Hương	Huyện ủy viên
21	Trần Ngọc Hoàng	Huyện ủy viên
22	Nguyễn Đức Thái	Huyện ủy viên
23	Huỳnh Phương Mỹ Hạnh	Huyện ủy viên
24	Nguyễn Ngọc Hoa	Huyện ủy viên
25	Nguyễn Thị Thanh Phương	Huyện ủy viên
26	Dương Đăng An	Huyện ủy viên
27	Phan Văn Cường	Huyện ủy viên
28	Trần Văn Thắng	Huyện ủy viên
29	Trần Văn Thanh	Huyện ủy viên

30	Trương Trọng Duy	Huyện ủy viên
31	Đào Quang Trưởng	Huyện ủy viên
32	Trần Thị Mai Hương	Huyện ủy viên
33	Trương Minh Mẫn	Huyện ủy viên
34	Nguyễn Khắc Hòa	Huyện ủy viên
35	Trần Ngọc Tuấn	Huyện ủy viên
36	Nguyễn Phan Thành Phong	Huyện ủy viên
37	Nguyễn Phấn	Huyện ủy viên
38	Lê Văn Tuấn	Huyện ủy viên
39	Nguyễn Văn Tiến	Huyện ủy viên
40	Nguyễn Trúc Hòa	Huyện ủy viên
41	Mai Tấn Phát	Huyện ủy viên
42	Nguyễn Thái Vinh	Huyện ủy viên

Danh sách bổ sung trong nhiệm kỳ

Stt	Họ và tên	Chức vụ
01	Trịnh Minh Hoàng	TUV, Bí thư Huyện ủy (02-5-2019)
02	Nguyễn Thành Phú	Phó Bí thư Huyện ủy (02-5-2019)
03	Trương Minh Mẫn	Ủy viên Thường vụ (30-10-2018)
04	Lê Văn Bảo	HUV (20-3-2019), UVTV (05-4-2019)
05	Phan Ngọc Hưng	Ủy viên Thường vụ (17-3-2020)
06	Dương Đăng Chương	Huyện ủy viên (14-02-2017)
07	Nguyễn Văn Huân	Huyện ủy viên (21-9-2018)
08	Trần Thành Lập	Huyện ủy viên (20-3-2019)
09	Ngô Thị Trang	Huyện ủy viên (20-3-2019)
10	Nguyễn Trung Hiệp	Huyện ủy viên (20-3-2019)
11	Nguyễn Xuân Thủy	Huyện ủy viên (20-3-2019)
12	Nguyễn Nghĩa	Huyện ủy viên (20-3-2019)
13	Nguyễn Thị Hồng Điệp	Huyện ủy viên (20-3-2019)
14	Ngô Minh Tự	Huyện ủy viên (18-6-2019)

XI. CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ HUYỆN ỦY (2000-2020)



Đ/c Nguyễn Văn Ngọt
Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy
(2000-2008)



Đ/c Nguyễn Đức Thanh
Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy,
Bí thư Huyện ủy (2008-2010)



Đ/c Nguyễn Thanh
Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy
(2010-2012)



Đ/c Lê Văn Bình
Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy
(2012-2015)



Đ/c Trần Văn Đông,
Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy
(2015-2018)



Đ/c Trịnh Minh Hoàng,
Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy
(2019 đến nay)

XII. CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC HUYỆN ỦY (2000-2020)



Đ/c Lê Ngọc Dũng
Phó Bí thư Thường trực
(2000-2005)



Đ/c Trần Minh Lực
Phó Bí thư Thường trực
(02/2005-10/2005)



Đ/c Trương Kim Quang
Phó Bí thư Thường trực
(2005-2015)



Đ/c Phú Văn Trạng
Phó Bí thư Thường trực
(2015-nay)

XIII. CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ BÍ THƯ, CHỦ TỊCH UBND HUYỆN (2000-2020)



Đ/c Trương Văn Thành
Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
(1999-2004)



Đ/c Trần Ngọc Luận
Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
(2005-2010)



Đ/c Trần Văn Đông
Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
(2010-2015)



Đ/c Nguyễn Thị Diệu Tuyết
Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
(2015-2019)



Đ/c Nguyễn Thành Phú
Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
(2019-nay)

**XIII. HÌNH ẢNH LÃNH ĐẠO TRUNG ƯƠNG VÀ TỈNH THĂM, LÀM VIỆC VỚI
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN HUYỆN (2000-2020)**



Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh thăm và làm việc tại huyện Ninh Hải (năm 2000)



Chủ tịch nước Trương Tấn Sang và lãnh đạo tỉnh thăm hỏi ngư dân ở xã Tri Hải (năm 2015)



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng thăm tuyến đường ven biển đoạn qua Ninh Hải (năm 2011)



Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân (nay là Chủ tịch Quốc hội) và lãnh đạo tỉnh gặp gỡ đồng bào Chăm xã Xuân Hải (4-2014)



Phó Chủ tịch Quốc hội Tòng Thị Phóng thăm tuyến đường ven biển đoạn qua Ninh Hải (năm 2012)



Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc (nay là Thủ tướng Chính phủ) thăm Nhân dân xã Nhơn Hải (02-2016)



Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng thăm tặng quà các hộ nghèo vùng hạn thôn Khánh Tân, xã Nhơn Hải (5-2016)



Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam và lãnh đạo tỉnh đến thăm, tặng quà Bà mẹ Việt Nam anh hùng Hàng Thị Kim, xã Tri Hải (năm 2019)



Đ/c Phan Xuân Dũng, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Quốc hội thăm, tặng quà hộ nghèo thôn Phương Cựu 3, xã Phương Hải (2017)



Đ/c Cao Đức Phát, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tham quan mô hình tưới phun cây nhỏ ở thôn Mỹ Tường 1, xã Nhơn Hải (4-2015)



Đ/c Nguyễn Chí Dũng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy (nay là Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư) thăm, chúc Tết Nhân dân thôn Cầu Gãy, xã Vĩnh Hải (01-2014)



Đ/c Nguyễn Đức Thanh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy phát biểu khai mạc diễn tập khu vực phòng thủ huyện Ninh Hải “NH-19” năm 2019



Các đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri xã Vĩnh Hải (8-2011)



Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Nguyễn Bắc Việt tiễn các tân binh của huyện Ninh Hải lên đường nhập ngũ



Phó Chủ tịch HĐND tỉnh Trần Minh Lực thăm, chúc mừng chùa Trùng Khánh (Khánh Hải) nhân dịp lễ Phật đản 2018



Đ/c Nguyễn Minh Trứ, Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy quán triệt chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2018



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Văn Bình tham dự Lễ khánh thành công ty sản xuất tôm giống S6 tại huyện Ninh Hải



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Quốc Nam tham quan mô hình giống Nho mới NH01-152 ở thôn Thái An, xã Vĩnh Hải (4-2018)



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Văn Hậu họp thống nhất các danh mục kêu gọi đầu tư trên địa bàn huyện Ninh Hải

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận (1930-1975)*, Nxb CTQG, 2011.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận (1975-2000)*, Nxb CTQG, 2005.
4. Kỷ yếu Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ X, nhiệm kỳ 2000-2005.
5. Kỷ yếu Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XI, nhiệm kỳ 2005-2010.
6. Kỷ yếu Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010-2015.
7. Kỷ yếu Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020.
8. Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận, *Niên giám thống kê tỉnh Ninh Thuận 2018*, Nxb Thống kê, 2019.
9. Ban Chấp hành Đảng bộ Ninh Hải, *Lịch sử Đảng bộ huyện Ninh Hải (1930-1975)*, xb 1996.
10. Ban Chấp hành Đảng bộ Ninh Hải, *Lịch sử Đảng bộ huyện Ninh Hải (1975-2000)*, xb 2005.
11. Ban Chấp hành Đảng bộ Thuận Bắc, *Lịch sử Đảng bộ huyện Thuận Bắc (1930-2010)*, xb 2010.
12. Đảng ủy-BCHQS Ninh Hải, *Lịch sử lực lượng vũ trang Nhân dân huyện Ninh Hải (1945-2010)*, xb 2010.
13. Chi cục Thống kê huyện Ninh Hải, *Niên giám thống kê huyện Ninh Hải 2018*, xb 2019.
14. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2000-2005.
15. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ IX, nhiệm kỳ 2005-2010.
16. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ X, nhiệm kỳ 2010-2015.
17. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020.

18. Dự thảo báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025.

19. Các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh liên quan đến huyện Ninh Hải.

20. Các nghị quyết, báo cáo hàng năm, các báo cáo chuyên đề, báo cáo ngành, các xã trên địa bàn.

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời giới thiệu</i>	
CHƯƠNG MỞ ĐẦU	
HUYỆN NINH HẢI	
VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ-VĂN HÓA	
I. Điều kiện tự nhiên	
II. Quá trình hình thành và phát triển	
III. Truyền thống lịch sử, văn hóa	
CHƯƠNG I	
ĐẢNG BỘ HUYỆN NINH HẢI LÃNH ĐẠO TRONG THỜI KỲ ĐẨY	
MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA	
(2000-2010)	
I. Giai đoạn đầu của công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000-2005)	
1. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ VIII.	
2. Đảng bộ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ ổn định và phát triển kinh tế-xã hội, bước đầu phát huy các tiềm năng, lợi thế.	
3. Đảng bộ lãnh đạo tăng cường quốc phòng-an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.	
II. Lãnh đạo phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng an ninh, hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu đổi mới (2005-2010)	
1. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ IX	
2. Lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội, bước đầu khai thác tiềm năng, lợi thế kinh tế biển.	
3. Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị vững mạnh, giữ vững quốc phòng-an ninh.	
CHƯƠNG II	
ĐẢNG BỘ HUYỆN NINH HẢI LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI	
TOÀN DIỆN, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN(2010-2020)	
I. Phát huy truyền thống đoàn kết, khai thác tiềm năng, lợi thế, bảo đảm quốc phòng-an ninh, phát triển nhanh và bền vững (2010-2015)	
1. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ X	
2. Lãnh đạo đẩy nhanh phát triển kinh tế-xã hội theo hướng toàn diện và bền vững.	

3. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và đảm bảo quốc phòng-an ninh trong tình hình mới

II. Tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế kinh tế biển, bảo đảm quốc phòng-an ninh, đáp ứng thời kỳ hội nhập và phát triển(2015-2020)

1. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ XI

2. Lãnh đạo khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế-xã hội nhanh và bền vững

3. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng, hệ thống chính trị vững mạnh, bảo đảm quốc phòng-an ninh, đáp ứng thời kỳ hội nhập và phát triển

4. Định hướng phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, quốc phòng-an ninh đến năm 2025.

KẾT LUẬN

PHỤ LỤC

TÀI LIỆU THAM KHẢO

In xong: 7-2020; Nộp lưu chiều:; Khổ sách: 14.5 x 20.5cm

Số trang: trang; Số lượng: quyển

Quyết định xuất bản số:/GP-STTTT tỉnh Ninh Thuận

cấp ngày tháng năm 2020

In tại: Công ty CP In Ninh Thuận